NHƯỢNG TỐNG
DỊCH

THƠ ĐỖ PHỦ

TÂN VIỆT

THƠ ĐỖ PHỦ

TỦ SÁCH DỊCH

ĐÃ XUẤT BẢN

Tây sương Ký *(hết)*
Ly Tao, *giá 6$00*
Thế giới mới *(hết)*
Thanh niên trước thế giới mới *(hết)*
Nghệ thuật làm việc *(hết)*
Vườn Hồng *giá 1$10*
Nghìn lẻ một đêm *(quyển I in lần thứ hai 2$50 quyển II (hết), quyển III (hết) quyển IV (hết) quyển V 2$50 quyển VI 2$50, quyển VII 2$80)*
Truyện dị thường *(quyển I. 4$50 quyển II 4$50).*

Đang in

Sử Ký của Tư mã Thiên.
Nghìn lẻ một ngày *(1 quyển trọn bộ)*

Nhà xuất bản **TÂN VIỆT** *Hanoi*

Quán Ven Đường, Góp Nhặt Sách Xưa (người đi lượm sách Huỳnh Chiếu Đẳng)

A.1744

NHƯỢNG TỐNG

dịch

THƠ ĐỖ PHỦ

TRONG

Tứ sách dịch

TÂN VIỆT

1944

16° Judoch
1511

CHÍNH

THƠ ĐỖ PHỦ IN LẦN THỨ NHẤT
TẠI NHÀ IN ĐÔNG DƯƠNG NGOÀI
NHỮNG BẢN THƯỜNG CÓ IN
RIÊNG MỘT BẢN CHO NHÀ XUẤT
BẢN ĐÁNH DẤU T. V. HAI BẢN
ĐÁNH DẤU N. T. VÀ L. V. V. VÀ
BỐN BẢN ĐÁNH DẤU A. B. C. D.

BẢN

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F.

Dịch giả giữ bản quyền

Trân trọng tặng anh Phan văn Hùm
một người bạn không quen.
Nhượng Tống

TỰA

Tôi biết đọc thơ từ thuở nhỏ.
Trong thơ thích riêng thơ Đỗ Phủ.
Một hôm thầy tôi hỏi « Tại sao ? »
Đứng dậy chắp tay tôi sẽ ngỏ
Rằng : « Tại thơ ông là đời ông :
« Lo, đẹp, hùng tráng một vẻ đủ.
« Mà còn chan chứa một lòng thương
« Những kẻ nghèo nàn, phường xấu số.
« Vì tấm lòng ấy nên nhiều khi
« Đối với quan lại với vua chúa
« Ông thường chê - trách, thường mỉa mai,
« Không thèm nịnh-hót không xu-phụ.
« Ngoài một thiếm tài hiếm có ra,
« Ông còn một tấm hồn hiếm có ».

Nghe xong, thầy tôi gật đầu cười
Dạy rằng : « Ồ ! mày thật con bố !
« Thế nhưng bất-lợi ở thời này !
« Rồi đó xem : Đời mày sẽ khổ ! »
Thầy tôi mất đã hai mươi năm
Ngẫm lại lời xưa ngày một rõ :
Bề-người chìm nổi thân bọt-bèo
Tài hèn, sức mọn mong thi-thố.
Thương đời, nên được đời ghét ngon,
Giầy đạp, khinh-khi chừng đã bõ !
Cơm khoai, cháo cám đã từng ăn ;
Gió bãi, trăng ngàn đà từng ngủ ;
Đã từng nếm chán thói viêm lương ;
Đã từng chịu chán oai hung-phũ.
Lệ tủi bao lần mắt thấy khô !
Máu uất đôi phen tim muốn nổ !
Mùi đời : mặn, chát, đắng, cay, chua,
Tôi nếm thường nhiều hơn cụ Đồ !
Trong trường trần sống tự nhìn mình,
Gồm trăm phương diện đều thua lỗ !
Kéo về duy có chút yên-lòng :
Nhìn bóng, ngẫm chân không xấu-hổ.
Lúc này Trời Đất thấy thừa mình
Dưới gối mẹ già, ngồi đứng vọ !

Buồn về thân-thở với hoa đèn ;
Hứng lên cười-cợt cùng cây-cỏ ;
Gió đục, mây vần, mặt ngẩn ngơ :
Áo đầy cơm xó hồn lũ mụ. . .
Cuốc đất, trồng rau có lúc nhàn,
Nghêu ngao lại vớ chồng thơ cũ
Đọc rồi lần thẩn dịch ra chơi,
Trong những đêm lành nằm một xó !
Câu được câu chăng, chép lại đây,
Tự tiếc công-trình không nỡ bỏ
Than ôi ! cuộc sống của loài người
Đau khổ hình như một nguyên tố !
Cho dầu đạo-đức bớt suy đồi
Cho dẫu văn-minh thêm tiến-bộ ;
Khoái-lạc, hạnh-phúc mưu-tính hoài,
Cái khổ chung-quy vẫn nguyên-đó !
Anh hùng hào-kiệt khôn gỡ thoát ;
Thích Ca, Da-Tô khôn tẻ-độ.
Cho nên bác-ái với từ-bi
Đến nay đã là những thuyết hủ !
« Thương người chỉ là một nhược-điểm
Bun Giắc (1) ngày xưa đã la-ó !

1.— Honoré de Balzac

Thương đời lắm, chài hại đời nhiều!
An tôn (1) vứt đấy lại cao-tổ! (2)
Trước một câu đố không mồi-manh,
Thần, Phật, Thánh, Hiền đều mất trỗ!
Huống chi là bọn thi-sĩ nghèo,
— Một giống ốc mang không nổi vỏ! —
Thương miệng, thương môi thương được
ai!
Những chàng bụng lép toàn gầy vã!
Thế nhưng lo biết làm thế nào
Lòng thương dẫu chắc là vô bờ?
Nó là một cảm tình tự-nhiên
Lý-trí đứng lòng đem cám-dỗ
Đi đi! Dập đi! Tưới nước vào!
Ngọn lửa thiêng càng thêm sáng tỏ!
Ai ơi! Lửa thiêng xin cứ giữ.
Lệ nóng, máu lim nuôi lấy nó!
Giữ cho đến hơi thở cuối cùng
Chế-nhạo, cười chê thầy bọn họ!
Một đời dù chẳng được việc gì,

1,— Anatole Frahce.

2, *Nguyên-tố, cáo tố*, hai chữ « tố » ấy chung âm nhưng khác nghĩa. Vậy chúng tôi kể là hai chữ hai vần, và không cho là « trùng vần ». Dưới đây *đều* theo lệ ấy.

Kho sách xưa Quán Ven Đường

Tấc lòng để lại cho Thiên-Cổ!
Tấc lòng Thiên Cổ chứa chất nén
— Thượng đế có ngày sẽ nhìn ngó. —
Những núi Tận tâm, bể Hy-Sinh,
Sẽ đổi mới được mặt Vũ Trụ!
Trí-nghĩ mơ màng, viết đến đây.
Ném bút nhìn quanh bật cười rộ.
Giật mình, ai mắng: « Điên đấy à?
« Thức mãi làm chi mà dận-dọ? »
Chép miệng làm thinh chẳng trả lời
Đầy song đựng ngắm trời mưa, gió.

Năm Quý-vị (1943) sau Trung Thu 3 ngày
trên Phong Mãn-lân

Nhượng Tống

Quán Ven Đường, Góp Nhặt Sách Xưa (người đi lượm sách Huỳnh Chiếu Đẳng)

TIỂU SỬ của THI-SĨ

Ông họ Đỗ, tên Phủ, tự là Tử-Mỹ, quê ở Củng-huyện (Thuộc tỉnh Hà-Nam ngày nay), sinh năm Nhâm-Tý, niên hiệu Tiên-Thiêu vua Duệ-Tông đời Đường (712 sau Thiên-chúa).

Vốn con nhà dòng sang, — ông, cha đều làm quan,—từ nhỏ ông đã sẵn một thông-minh đặc-biệt. Thông-minh ấy giúp ông đọc được thật nhiều, biết được thật rộng, để vun-đắp thêm cho thiên-tài của ông : Một thiên-tài về thơ. . .

Thực vậy, Thiên-tài ấy ở ông phát-đạt rất sớm ; Năm bảy tuổi, ông đã biết làm bài thơ Phượng-hoàng ! Sau đó, — như lời Hồ-Tôn-Dũ đời Tống đã nói, — « . . . Nào tiến, nào thoái, nào ở, nào « đi, nào làm, nào nghỉ, nào sướng, nào khổ, « nào vui, nào buồn, nào lo, nào nghĩ, nào tức-« bực, nào cảm khích, nào yêu người hay, nào

« ghét kẻ đỡ, nhất nhất ông đều ghi-chép bằng « thơ. . . » Đọc thơ ông, có thể biết được những người, những việc đồng thời ông, cho nên ông có tiếng là « Thi sử », nghĩa là một nhà chép sử bằng văn-vần vậy.

Xưa nay các nhà thơ, ai cũng có sở trường riêng. Thế nhưng có sở-trường, tất có sở-đoản. Đến như thơ ông, thì không thể nào là không tinh, không về nào là không có, cho nên thi-sĩ Nguyên-Chẩn, người viết mộ-chí cho ông, đã phải nói : « Từ khi có thi-nhân đến giờ, chưa có ai là rồi-rào như Tử-Mỹ » ! Cho đến Lý-Bạch nữa, Chẩn cũng nói : « Kể về về ngông-« nghênh phóng-túng, thì Lý cũng có thể « sóng-sánh với Đỗ. Đến như những bài tứ-khí « hùng hồn, phong điệu chải-chuốt, dài hàng nghìn « chữ, ngắn cũng đến mấy trăm, vậy mà từ trước « đến sau, không một câu nào lầm-thường, nông « nổi, thì Lý còn chưa tới được ngõ Đỗ, chứ đừng « nói gì là vào được trong nhà » ! Các thức-giả về « sau, cũng đều cho lời Chẩn là phải.

Tuy-nhiên, thơ đã chiếm mất cả thiên-tài của ông, không nhường chỗ cho các thể văn khác nữa. Ngày nay một, đôi khi, ta được đọc ít câu văn xuôi của ông, trong những lời dẫn, lời tựa về một bài thơ,

thì thật là những câu lôi-thôi và tối-nghĩa ! Có lẽ vì thế mà ông thi Tiến-sĩ không đỗ. Mãi năm bốn mươi tuổi, khi ông dâng bài phú Tam-Đại-Lễ, vua Đường Minh-Hoàng mới biết ông là một người có tài lạ, sai Tể-Tướng đem văn-chương thử ông và bổ ông làm chức Hữu-Vệ Tham-quân. Cách đó bốn năm, An-Lộc-Sơn làm loạn, đem quân vào chiếm kinh-thành. Minh-Hoàng phải tránh sang Thục, và con là Túc-Tông thì chạy ra Linh-Vũ. Ông bị hãm ở giữa đám quân giặc, đêm trốn ra khỏi kinh-đô, rồi đi theo Túc-Tông, được cất làm chức Tả-Thập-Di. Tể-Tướng bấy giờ là Phòng-Quán, vốn là bạn áo vải của ông. Vì đem quân đánh giặc bị thua, Quán bị giáng-chức làm Thứ-sử. Ông dâng sớ, nói Quán có đại-tài, không nên truất bỏ. Túc-Tông giận, liền cất chức ông mà cho ra làm Tham-quân ở Họa-châu. Bực mình với viên Huyện-lệnh ở đấy, ông bỏ quan về ở Đồng-Cốc, tự cầy ruộng kiếm củi để nuôi thân. Gặp năm thóc, gạo đắt, con nhỏ ông, hai, ba đứa bị chết đói ! Ông liền dời Đồng-Cốc vào Thục, làm nhà ở bên suối « Gột-Hoa », thuộc phủ Thành-Đô. Tiết-Độ-sứ ở Thành-Đô khi ấy là Trịnh-Quốc-Công Nghiêm-Vũ, dùng ông làm Tham-mưu, và tâu xin cho ông chức Viên-Ngoại lang. Nguyên Vũ với ông

là chỗ thế-giao, nên đãi ông rất hậu. Có hôm ông say, trèo lên giường Vũ, nhìn vào tận mặt mà bảo : « Ai ngờ bác Nghiêm Đình-Chi (cha Vũ) lại đẻ được thằng con thế này ! » Vũ là người nông tính, vậy mà cũng không giận. Ông tuy làm Tham-mưu, song vẫn ở nhà riêng tại làng Gột-Hoa, trồng rau, vun cây, cùng mấy ông lão nhà quê, hát ngao đánh chén ! Đôi lần Vũ đến chơi, ông để đầu trần ra tiếp. Ấy, thiên-tính ngông ngạo là thế !

Năm đầu niên-hiệu Vĩnh-Thái (756), đời vua Đại-Tông, Nghiêm-Vũ mất. Các tướng ở Thục tranh quyền, đem quân đánh lẫn nhau, gây ra cuộc loạn lớn. Ông tránh loạn, đem nhà sang Vân-An. Năm sau lại từ Vân-An sang Quỳ-châu. Năm Đại-Lịch thứ ba (768), Ông bỏ Quỳ-châu sang Nhạc-châu, rồi lại từ Nhạc-châu sang Đàm-châu. Năm Đại-Lịch thứ năm (770), Đàm-châu bị Tang-Giới quấy rối, ông liền tránh sang Hành-châu. Ý ông định sang Bân-châu, nương nhờ người cậu là Thôi-Vĩ, song mới đi đến Lỗi-Dương thì mất. Truyện chép rằng : « Bấy « giờ ông ở Lỗi-Dương sang chơi Nhạc-Miếu, bị « nước lũ không về được, phải nhịn đói đến ngót « một tuần. Quan Huyện Lỗi-Dương, người họ « Nhiếp nghe tin, tự đem thuyền đến đón ông.

« Một hôm về tháng Năm, ông uống rượu trắng,
« nhắm với thịt bò, rồi mất ngay ở huyện. Thọ
« 59 tuổi ». Thơ ông còn lại mà người sau thu
nhặt được tất cả là 1405 bài.

Quán Ven Đường, Góp Nhặt Sách Xưa (người đi lượm sách Huỳnh Chiếu Đẳng)

NHỮNG THƠ LÀM TRƯỚC HỒI BỐN MƯƠI TUỔI

I. — CHƠI CHÙA PHỤNG-TIÊN TRÊN NÚI LONG-MÔN

Đã bạn với nhà sư,
Lại nằm nhờ cửa Phật.
Hang hút gió vi-vu,
Ngàn tỏa trăng trong vắt !
Mây đầm, áo lạnh mình,
Trời kề, sao sát mặt !
Chuông sớm gọi hồn mê,
Việc đời lòng tẻ-ngắt !

II. TRÔNG NÚI ĐẠI (Thái-sơn)

Núi Đại như thế nào ?
Xanh rờn cả Tế, Lỗ ! (1)
Hai mạn, sáng, tối cắt !
Một trời khí thiêng tụ !

---

(1) Thuộc tỉnh Sơn-Đông bây giờ.

Xát ngực, mây dồn lớp...
Nháy mắt, chim về tổ...
Sẽ lên đỉnh thật cao,
Một nhìn muôn núi nhỏ!

III. ĐỀ NƠI ẨN CƯ CỦA HỌ TRƯƠNG

Non xuân thăm bạn, một mình ta.
Rừng vắng càng vang tiếng gỗ pha...
Tuyết, trải đường khe, hơi lạnh rớt.
Ngàn, vào cửa đá, bóng dương tà.
Không tham, hơi bạc đêm nhìn rõ.
Tránh lụy, đàn nai sớm ngắm qua.
Như thả thuyền không, khi gặp bác.
Cơn vui quên phắt cả đường ra!

IV. CON ƯNG VẼ

Ưng xanh ai khéo vẽ vời?
Nổi trên lụa trắng, một trời gió, sương!
Gườm-gườm đôi mắt liếc ngang.
Nghiêng-nghiêng mình né như đương rình mồi.
Giây xinh, vòng sáng hẳn-hoi!
Gọi, thường bay xuống hiên ngoài cũng nên!
Bao giờ đánh bọn chim hèn:
Máu, lông tung-tắc giữa miền đồng hoang!

V. ĐÊM ĂN TIỆC Ở TRẠI HỌ TẢ

Ngàn gió chim vành nguyệt,
Thềm sương dạo ngón đàn.
Ngõ hoa, dòng nước uốn.
Mái cỏ ánh sao tan. . .
Lục sách, đèn dong thấp.
Xem gươm, chén đốc tràn !
Thơ xong nghe tiếng hát,
Thuyền mảnh ý còn toan.

VI. TẶNG LÝ-BẠCH

Hai năm ở Đông-đô,
Mánh-khóe đã từng trải !
Thịt, cá, chỉ ngồi nhìn,
Ăn rau thường đói mãi !
Nào đâu cơm thanh-tinh (1)
Cho ta người trẻ lại ?
Thuốc tiên, khổ không tiền !
Rừng, núi, vào thêm ngại !
Anh Lý người cửa vàng,
Cất mình tìm diệu-vợi,
Sắp sang chơi Tống, Lương.

(1) Thanh-tinh : một thứ cơm nấu với nước thuốc của người tu-tiên.

Cỏ rao (1) mong sẽ bái.

VII. CÙNG LÝ-BẠCH ĐẾN THĂM PHẠM ẨN-CƯ

Những câu hay của Lý

Nhiều lúc giống Âm-Khanh. (2)

Tôi, bác, người cùng huyện.

Thương nhau : em với anh !

Chăn chung khi rượu choáng ;

Tay giắt lúc chơi quanh. . .

Chợt nhớ nơi thầm hẹn,

Sang tìm Bắc-Quách-sinh. (3)

Cười to : gặp nhau hả !

Thằng nhỏ đứng hầu xinh !

Chiều lạnh, chầy (4) vang bến.

Dấu xưa, mây lấp thành.

Cây quất từng nghe phú. (5)

Rau thuần ai nhớ canh ? (6)

---

(1) Cỏ rao : cỏ tiên, ăn vào có thể sống lâu.

(2) Thi-sĩ đời Nam-Bắc-triều.

(3) Tên hiệu của Phạm.

(4) Chầy đập vải.

(5) Khuất-Nguyên có bài phú « Tụng Quất ».

(6) Trương-Hàn thấy gió thu mà nhớ rau thuần, cá hức.

Quán Ven Đường, Góp Nhặt Sách Xưa (người đi lượm sách Huỳnh Chiếu Đẳng)

Hốt, trâm không thiết, tưởng :
Tình nặng bể mông mênh ! (1)

VIII. VỊNH NGỰA THÔNG CỦA QUAN ĐỐ-HỘ HỌ CÁO

An-Tây Đô-Hộ có ngựa hồ,
Mới từ Đông sang thanh-giá to !
Ngựa này ra trận vốn vô-địch !
Cùng chủ rắp lập công nghìn thu !
Công thành được chủ chiều và mến..
Phăng-phăng mới tự Lưu-Sa đến !
Sức mạnh chưa cam nép xó tầu !
Khí hùng còn tưởng vào vòng chiến !
Vó cao, móng rắn, sắt nào tầy !
Qua sông đá mạnh băng tan ngay !
Muôn dặm, bồ-hôi coi máu rấp ! (2)
Năm mây, mình-mẩy rải hoa đầy !
Dân khỏe đất Kinh không dám cưỡi !
Nghiêng thành chớp loáng xem như tưới !
Tơ xanh rảng đầu xui ngựa giả
Hoành-Môn (3) nào biết thuở nào qua ?

---

(1) Từ-Phúc vào bể tìm tiên.

(2) Bồ hôi đỏ như máu là hạng ngựa tốt.

(3) Hoành-môn là lối đi sang An-Tây (Tỉnh Cam Túc bây giờ).

IX. BÀI CA TÁM TIÊN TRONG LÀNG RƯỢU (1)

Tri-Chương cưỡi ngựa tựa ngồi thuyền !
Mắt hoa, sa giếng vẫn nằm nguyên !
Nhữ-Dương chầu sớm đã say quen !
Dãi dỏ khi thấy qua xe mèn !
Bực chẳng được phong sang Tửu-Tuyền ! (2)
Tả-Tướng ngày nốc khá tốn tiền.
Cá voi uống bể kể còn hèn !
Chè chén mải vui, danh lợi quên !
Tông-Chi lịch-sự trang thiếu-niên,
Trời xanh, nâng cốc trăng mắt nhìn !
Cây ngọc trước gió, đẹp như in.
Tô-Tấn ăn chay, niệm Phật rền !
Cơn say thường thích trốn rừng Thiền !
Lý-Bạch một hũ, thơ trăm thiên !

---

(1) Hạ Tri-Chương, Hàn-lâm học-sĩ ; Lý-Tiến phong chức Nhữ-Dương-vương ; Lý-Thích-Chi, Tả-Thừa-tướng ; Thôi Tông-Chi, tập tước Tề-quốc-công ; Tô-Tấn, Thị-lang ; Lý-Bạch, Hàn lâm học-sĩ ; Trương-Húc, Tiều-Toại, hai người áo vải.

(2) Tên một quận ở Tam-Tân, ở đấy có suối nước mùi như mùi rượu, cho nên gọi là Tửu (rượu) Tuyền (suối).

Hàng rượu ngoài chợ thường nằm bên !
Thuyền vua cho gọi chẳng buồn lên,
Rằng : « Trong làng say, tôi là tiên ! »
Trương-Húc ba chén tay thảo liền,
Trần đầu, trật mũ trước quan-trên !
Bút sa trên giấy : khói, mây chen !
Tiêu-Toại năm đấu, nói huyên-thiên !
Hùng-hồn lác mắt khách ngồi bên !

X. KÍNH TẶNG QUAN TẢ - THỪA HỌ VI

HAI MƯƠI HAI VẦN (1)

Khố-lụa chẳng chết đói !
Mũ nho thường tội thân !
Cụ hãy láng nghe thử !
Hèn-mọn xin phân-trần :
Phủ trước lúc trẻ tuổi,
Sớm dự khoa thi xuân (2).
Sách đọc vỡ muôn quyển.
Hạ bút như có thần !
Thơ sánh sức Tào-Thực ;
Phú ngang tài Tử-Vân ;

---

(1) Vi-Tế, làm chức Thượng-Thư Tả-Thừa.
(2) Thi Hội, thường mở vào mùa Xuân.

Lý-Ưng tìm biết mặt ;
Vương-Hãn muốn cầu thân. . .
Tài minh, tưởng chẳng mấy
Sẽ nắm quyền trị dân ;
Giúp vua vượt Nghiêu, Thuấn !
Lại cho phong-tục thuần !
Hát dong phải lánh đời ?
Nguyền xưa dẫu lỗi đàn,
Cưỡi lừa ba chục năm,
Đất Kinh tìm kiếm ăn.
Nhà giầu, sớm gõ cửa !
Ngựa béo, chiều theo chân !
Rượu thừa, miếng chả nguội,
Nuốt tủi đã bao lần ?
Nhà vừa vừa cho đỏi,
Bay nhẩy chắc có phần.
Mây xanh, cánh bỗng rã,
Vũng cạn vẫy đành quẫn !
Rất biết cụ thực bụng ;
Rất cảm cụ ân-cần :
Câu hay thường đọc lại
Trước mặt các triều-thần.
Lòng mừng riêng khấp-khởi,
Cảnh nghèo bao khó-khăn !

Chạy kề đã vất vả !
Lòng dẫu không ăn-năn !
Nay định tìm vào bể.
Sẽ ra ngay khỏi Tần. (1)
Núi Chung (2) còn tiếc rẻ.
Bến Vị (3) tạm lần-chần.
Bữa ăn mong trả nghĩa.
Huống nữa xa ân-nhân !
Muôn dặm sóng mông mênh.
Âu trẳng ai dễ gần ?

XI. TIỄN KHỔNG-SÀO-PHỦ CÁO BỆNH VỀ, SANG CHƠI GIANG-ĐÔNG, NHÂN TIỆN ĐƯA LÝ-BẠCH

Anh lắc đầu, quyết không ở lại !
Vào bể Đông, theo với khói, mây !
Thơ còn để mãi đời hay. . .
Cần câu sẽ phất ngọn cây san-hô. . .
Rồng, rắn lần chầm to, núi quạnh. . .
Phong cảnh chiều, xuân lạnh, đồng hoang. . .
Xe mây Chức-nữ quay ngang,

(1) Tức là miền Trường-An, kinh-đô nước Tầu hồi ấy.
(2—3) Núi, sông ở miền Trường-An.

Hư-vô, chỉ bảo con đường Bồng Lai...
Cốt cách tiên, tự Trời riêng đúc !
Hiểu được đâu, bọn tục chúng ta !
Tiếc anh, nài-nẵng chi mà !
Lớp sương ngọn cỏ ấy là giầu sang !
Lặng-lẽ tốt có chàng họ Sái,
Rượu đêm thanh đặt tại hiên ngoài.
Buông đàn, tẻ ngắt trăng soi,
Bao giờ thư gửi ngang trời thăm nhau ?
Hiện Lý-Bạch ở đầu hang Vũ.
Rẽ sang Nam qua đó hộ tôi
Nói rằng : « Phủ nó gửi lời
« Hỏi thăm cho biết nay thời ra sao ? »

XII. XE RA TRẬN

Ngựa hét vàng ! Xe sình-sịch chạy !
Lưng đeo cung, ai nấy như nhau.
Vợ, con, cha, mẹ chạy sau :
Bụi tung, nhìn chẳng thấy cầu Hàm-Dương !
Níu vạt áo, đón đường lăn-lóc...
Vọng tận trời, tiếng khóc thảm-thê !
Qua đường khách hỏi : Việc chi ?...
Người đi rằng : Chúng tôi đi... đi hoài !
Mười lăm tuổi ra ngoài cửa ải ;

Ngoài bốn mươi sang tới đồn điền ;
Bạc đầu về lại thú biên !
Lúc đi, ông Lý đứng bên bịt đầu !
Ngoài biên, máu đỏ ngầu như bể !
Nhà vua còn chưa nghĩ khai biên !
Quan-Đông (1) làng, xóm muôn, nghìn,
Hai trăm châu lẻ mọc liền chông gai !
Dù gái khỏe có tài cầy, cuốc,
Đầy đồng sao phá được cỏ đi ?
Quân Mường lại đánh rát ghê !
Bị xua thôi có khác chi chó, gà !
Ông dẫu muốn hỏi ra manh mối,
Tôi dám đâu cạn nỗi đắng-cay.
Tức như mùa rét năm nay,
Quân còn kéo tới Quan-Tây (2) ùn ùn ! . . .
Quan Huyện lại gấp đồn sưu-thuế.
Sưu-thuế nào biết chẻ đâu ra ?
Sinh trai, khổ mẹ, khổ cha !
Thà sinh con gái thế mà lại hay !
Sinh gái được gả ngay lân-cận.
Sinh trai đành vùi lấp cỏ-cây !
Chẳng đi, ông chẳng có hay :

(1—2) Các miền bên ngoài Sơn-Hải-quan, tức là Mãn-châu quốc cùng Cao-ly ngày nay.

Quán Ven Đường, Góp Nhặt Sách Xưa (người đi lượm sách Huỳnh Chiếu Đẳng)

Bể-Xanh (1) trên bãi xương bầy trắng phau !
Chồng chất mãi, ai nào nhặt hộ ?
Ma mới phiền ! Ma cũ kêu oan !
Những khi trời tối, mưa tàn,
Tiếng ma ty-tỷ khóc than canh dài !

XIII. CÙNG CÁC BẠN LÊN THÁP CHÙA TỪ-ÂN

Ngọn cao ngất khung xanh.
Gió to quanh bốn mùa. . .
Ví thiếu dạ phóng khoáng,
Lên đây trăm mối lo,
Mới biết sức đạo Phật.
Đủ dục ta thăm dò.
Hang rồng vin với lên,
Qua khỏi nơi lần-mò. . .
Bầy sao kề cửa Bắc.
Miền Tây nghe sóng xô. . .
Hy-Hòa (2) quất ngày trắng.
Thiếu-Hiện (3) ra oai thu. . .
Non Tần bỗng vỡ-vun !

---

(1) Thanh-Hải.

(2) Hy, Hòa, hai vị thần coi việc đánh xe cho thần mặt Trời.

(3) Thần mùa Thu.

Kinh, Vị (1) trông lù-mù !..
Cúi nhìn man mác cả,
Nào đâu là kinh-đô ?
Quay lại gọi Ngu-Thuấn, (2)
Mây lấp trời Thương-Ngô...
Cảnh tiên bầy tiệc ngọc,
Tiếc thay chén tạc, thù !
Hộc vàng bay chẳng nghỉ,
Kêu thương ai thấu cho !
Theo thời kìa lũ nhạn,
Mồi ăn đều đủ no !

XIV. SÔNG KHÚC (3)

I

Đìu hiu sông khúc trời thu sang,
Gió đập, sóng xô, sen, ấn tàng...
Khách du mái tóc điểm mầu sương.
Chim hồng thảm thiết kêu tìm bạn.
Đá trắng lăn quanh bãi cát vàng...

---

(1) Tên hai con sông.

(2) Tên một ông vua hiền đời cổ, mả ở Thương-Ngô.

(3) Con sông ở gần nhà Thi-sĩ.

II

Thơ làm không khuôn, cũng không lối !
Cất tiếng hát ngao vang khoảng núi !
Nhà sang không kể, kể ra ói !
Lệ em sao lại tựa mưa sa ?
Lòng ta đành chịu như tro nguội !

III

Kiếp này thôi có hỏi chi Trời !
Quê nhà mấy sẵn ruộng dâu, gai.
Núi Nam ta sẽ về nay mai,
Ngựa một, áo đơn theo Lý-Quảng. (1)
Sống thừa xem họ bắn hùm chơi !

XV. SỢI TƠ TRẮNG

Tơ cần dài, không cần trắng lắm. . .
Cây thước vàng tính gấm, đo là. . .
Ửng hồng tay ngọc, giường ngà,
Trên nền xanh biếc, cải hoa muôn màu.
Theo thời nhuộm, còn đâu trắng trước ;
Xé xuống khung, các sắc sáng choang ;
Người xinh cắt dọc, khâu ngang.

(1) Tên một vị danh-tướng đời Hán.

Dụng công là nhẫn mọi đường chỉ kim :
Vì chàng múa, xuân đem mặc ướm. . .
Oanh hót vui ; đàn bướm lượn quanh ;
Tơ hồng cũng vẻ hữu-tình,
Nắng soi, gió thổi, cất mình bay cao. . .
Thấm bồ-hôi, quến vào cát bụi,
Mầu cũ rồi, ai hỏi ? ai nhìn ?
Có tài thật khó đường lên :
Những lo rẻ rúng, đành quên lạc-loài !

XVI. TIỄN XUẤT TÁI (1)

I

Bịn-rịn bỏ quê cũ,
Bàng khuâng qua bến sông. . .
Hành trình nhà nước định,
Phép ngặt trốn sao xong !
Đất vua đã rộng lắm, mở mang chi chẳng cùng ?
Vác giáo cầm đầu đi,
Mẹ, cha thôi mất trông !

---

(1) Xuất-tái : ra ngoài ải. Vì có những bài « hậu xuất tái », nên mấy bài này đề là « Tiễn xuất tái ».

II

Mài dao dòng suối khóc,
Suối đỏ : dao đứt tay.
Toan lờ tiếng buốt ruột,
Ruột rối đã lâu ngày !
Thờ nước thề dâng thân,
Quản chi thân đọa đầy !
Công danh đề sử sách,
Xương trận cho mục ngay !

III

« Coi lính dù có cai,
« Làm lính cũng biết phận.
« Sống, chết, đi thì đi !
« Lọ là thày phải bẳn ! »
Dọc đường gặp người quen,
Thư gửi cho nhà nhận :
« Cay đắng chẳng cùng nhau,
Thương ôi ! xa cách hẳn !

IV

Tên vót, dài càng hay !
Cung dùng, cứng mới được !
Bắn người, bắn ngựa ngay !

Bắt giặc, bắt vua trước !
Đâm chém phải coi chừng !
Cõi bờ chia các nước !
Cần chi giết hại nhiều,
Miễn chống quân ngang ngược !

V

Xưa ngựa trời mưa tuyết,
Non cao đi dở chừng.
Lối trơn ôm đá lạnh,
Ngón rụng rơi trong băng !
Thành đắp bao giờ xong ?
Bấy lâu xa ánh trăng !
Mây nổi chiều sang Nam,
Với trông lòng bâng khuâng.

XVII. BÀI CA LÚC SAY

(Tặng Trịnh Kiển, bác-sĩ quán Quảng-Văn).

Bao nhiêu kẻ ra vào đài các,
Bước đường quan riêng bác long-đong !
Bao nhà thửa-bửa đỉnh chung,
Cơm ăn riêng bác đói lòng không no !
Tài bác kể đời so được hiếm.
Đức bác xem nào kém chi ai ?

Đạo cao chật vật một đời,
Ăn gì cái tiếng với người nghìn thu !
Thằng tôi cũng lu-bù có một :
Tóc bạc phơ, áo cụt ngang lưng !
Gạo kho ngày bán mấy thưng,
Đôi khi cùng bác lăng-nhăng hẹn-hò. . .
Tiền hễ sẵn, là mò lại bác !
Rượu mua về, thù-tạc chén liền !
Mày-tao chi-tớ huyên thiên !
Nghề say bác thực đáng lên mặt thày !
Đêm xuân vắng, chén say chợt động.
Mưa trước đèn, hoa rụng quanh hiên. . .
Hát ngao biết lúc nảy tiên !
Bao giờ chết đói, hãy nên bấy giờ !
Tài Tương-Như sa cơ túng-đói,
Học-Tử-Vân không khỏi chết oan !
Mau mau treo ấn, từ quan !
Nhà tranh, ruộng sỏi, mọc tràn rêu xanh !
Đừng sử-sử, kinh-kinh nữa bác !
Nó với mình nào được việc chi !
Thánh hiền cho đến ngu-si,
Trăm năm xương nát cũng thi ra tro !
Nghe tôi nói đừng cho làm lạ ;
Cũng đừng nên buồn bã chua cay !

Trời còn để sống nhau đây.
Gặp nhau ta hãy chén đầy, chén vơi !

XVIII. HÁT SAY

(Tiễn Đỗ-Cần, cháu họ, thi hỏng về).

Lục-Cơ viết phú mới hai mươi.
Cháu trẻ hơn nhiều sớm nẩy tài :
Đề chẳm, tay thảo lanh như cắt !
Trong đời con trẻ đều cơm tai !
Ngựa ký còn non đã thét gió !
Chim ưng cất cánh toan tung trời !
Lời tuôn dốc ngược nước Ba Dội !
Bút đưa đánh đổ trận nghìn người !
Năm nay mười sáu, mười bẩy tuổi.
Giải đầu mong giật kỳ thi Hội.
Bấn xuyên lá liễu vốn lành nghề,
Lỡ vấp gót sương chưa đáng ngại.
Lướt gió Trời cho sẵn cánh lông,
Không khó có phen đời biết giỏi !
Tài mày xem đã nhả ngọc rồi !
Tóc bác cách gì nhuộm đen lại ?
Tần-Đồng trước quán ánh xuân gầy !
Dong nước xanh rờn ! Sậy trắng rầy !
Gió thổi áo bào, nắng vàng úa. . .

Cây buồn ly biệt, hoa đua bay. . .
Đầu bãi rượu cạn hai bình đầy !
Khách ngồi say cả, ta không say !
Nghèo-khổ xa nhau càng thấy khổ !
Lao-đao thầm nuốt lệ vơi đầy !

XIX. NGƯỜI ĐẸP.

Mồng ba tháng ba, khí trời trong.
Người đẹp đất Kinh chơi bến sông :
Tính nết thùy-mỵ, vẻ đượm-nồng. . .
Xương thịt đều đặn, da trắng mỏng. . .
Áo là, xiêm vóc, ánh xuân lồng. . .
Bạc đúc kỳ-lân, vàng dát công. . .
Trên đầu có gì quý ?
Cánh trả buông theo mái tóc cong !
Sau gáy có gì đẹp ?
Vạt châu lẩn gọn vừa lưng ong !
Màn mày người ở họ tiêu-phòng : (1)
Tần-quốc, Quắc-quốc, trước vinh-phong. (2)

---

(1) Tiêu phòng : phòng trát vách bằng hồ-tiêu, nơi ở của các hoàng-hậu.

(2) Tần-quốc phu-nhân, Quắc-quốc phu-nhân, đều là em gái Dương-quý-phi. — Bài này Thi-sĩ có ý trào-phúng sự kiêu-xa, dâm-dật của Đường-Minh-Hoàng cùng anh em Dương-Quý-phi.

Trên bưởu lạc đà, chõ xanh biếc ;
Trong mâm thủy-tinh cá trắng bông.
Đũa ngà ngán ngấy mãi chưa gắp...
Đào loan thái nhỏ đành uổng công !
Thị vệ phi ngựa, bụi không tung !
Bát-trân, bếp ngự dâng lại dùng !
Đàn, sáo déo dắt, trống thi-thùng !
Khách mời chen chúc bọn Vương, Công.
Yên ngựa đến sau, sao sượng-sùng ?
Xuống ngay đệm gấm trước thềm rồng !
Hoa dương rắc tuyết đầy lớp dong...
Chim xanh bay lại ngậm khăn hồng !
Hơ tay thấy nóng ! Hách vô-cùng !
Ai ơi ! Chớ xán gần bên trong :
Cụ-lớn Thừa-Tướng không bằng lòng...

XX. MỸ BI

Anh em Sầm-Sâm đều hiếu kỳ,
Đem ta lại chơi hồ Mỹ-Bi.
Đen rầm, Trời Đất bỗng đổi sắc,
Sóng dồn muôn lớp : cồn lưu-ly !
Lưu-ly tung-tóc, buông thuyền tới...
Cao hứng qua rồi, sinh nghĩ-ngợi :
Giải rinh, mập nuốt biết đâu chừng !

Gió quái, sóng mưa, thôi hết nói !
Buồm gấm chủ-nhân mở phong phanh.
Lái đò mừng quýnh : trời quang rênh !
Mòng, le bay tản : tiếng hát cất.
Đàn sáo vang động từng không xanh !
Buông cần, nối giây đáy không tới.
Lá ấu, hoa sen sạch như dội.
Nhìn quanh phẳng phất bể Bột trong !
Ngắm xa mờ mịt ngàn Nam tối !
Về Nam, hồ ngập núi lô-nhô. . .
Bóng núi long-lanh rớn đáy hồ. . .
Mặt nước, ải soi vầng nguyệt hé. . .
Trong mây, chùa vọng dịp chèo đưa. . .
Lúc ấy, rồng đen nhả ngọc châu. . .
Bằng-Ri (1) thúc trống, các rồng chầu.
Nàng Hán (2), chúa Tương (3), cùng múa hát.
Tàn, cờ lấp-loáng chen muôn mầu. . .
Tấc, gang chỉ ngại cơn mưa kéo.
Ý các thần thiêng, ai dễ hiểu ?
Trẻ trung mấy lúc ? Già theo chân !
Tẻ Tẻ, vui vui, biết mấy lần ?

(1-2-3) Tên các vị thần ở dưới nước.

XXI. NGÀY CHÍN THÁNG CHÍN, ĐỰA SẦM-SẬM

Trở ra lại trở vào,
Mưa vẫn sa như cũ.
Đâu đó thấy lầm bùn!
Nhớ anh, người đả võ!
Cơm ăn sai bữa thường,
Quanh hiên ngồi đứng vọ!
Mấy bước khỏi đầu sông,
Sang thăm đường chẳng có!
Thương thay lũ đen đầu:
Cầy cấy thôi đành bỏ.
Ai giết được thần mưa?
Trời dột, hàn vá hộ?
Đồng rít lũ chim muồng!
Sáng chim đôi ác, Thỏ,
Ông lớn thần-thơ buồn.
Thằng dân đi lại khổ!
Về Nam rẫy núi cao,
Sợ còn tuôn nước lũ!
Hôm nay cúc dậu Đông:
Vì ai đua nở độ?
Anh hẳn lắm thơ hay?
Rượu xoi chừng mấy hũ?

Hoa vàng hái, hái mau !
Đầy vạt xem chừng khó. . .

XXII. THAN MƯA THU

I

Mưa thu dội, trăm hoa chết bẹp !
Riêng quyết-minh tươi đẹp dưới thềm.
Lá phô : lông trả xanh mềm !
Hoa như tiền rãi, cánh xem vàng vàng !
Gió lạnh ngắt bất-thường thổi mãi,
Hết mùa, mày đứng lại được đâu ?
Trên thềm có khách bạc đầu
Ngửi hương trong gió, lệ sầu nhỏ sa !

II

Mưa, gió rải : chiều Thu ủ-giột.
Tám phương trời cùng một sắc mây !
Trâu qua, ngựa lại chẳng hay.
Vị trong, Kinh đục, lúc nầy như nhau !
Bọn làm ruộng vò đầu kêu khổ :
Mộng mọc dài, bông lúa đen sì !
Áo, chăn đổi lấy gạo về !
Đổi cho là quý, kể gì thiệt hơn !

III

Dân áo vải, đất kinh ai hỏi !
Dưới mái tranh, nắn chúi đêm ngày !
Nhìn đàn trẻ nhỏ thương thay !
Chạy mưa, chạy gió, thơ ngây biết gì !
Tiếng mưa gọi gió về chi vội ?
Chim ướt lông khó nỗi bay cao !
Sang Thu chưa nắng ngày nào,
Đất lầm, bùn lội, khô khao khó lòng !

XXIII. ĐỪA ĐƯA TRỊNH-KIỂN BÁC-SĨ, TRỊNH CẢ TÔ-NGUYÊN - MINH TỬ-NGHIỆP

Buồng giấy Quảng-Văn mở.
Ngựa rảng ngay trước cửa.
Say rồi cưỡi ngựa về !
Thường được quan trên quở !
Tài danh ba chục thu.
Không đệm, khách ngồi xo !
Đội lúc cho tiền rượu,
Nhờ lưng chú bọ Tô !

XXIV. VỊNH NGỰA CHUỒNG THIÊN DỤC

Ta nghe ngựa bậc Đế-vương.
Một ngày nghìn dặm đi đường như bay !

Chòm đuôi rung động gió may,
Vẻ hùng hẳn giống tranh này chẳng sai !
Đỏ khóe mắt, vuông con ngươi,
Khắp mình xam-xám, hai tai vàng vàng !
Rắn câng, trời đúc khuôn xương ;
Tinh rồng biến hóa không thường có khi.
Nguyên Trương Thái Bộc xưa kia.
Trải xem các ngựa, định chia từng loài ;
Mở trường Thiên Dục ; Kén người.
Nuôi riêng giống ngựa có tài trung-phong.
Ngoài ra không đẹp ý ông,
Bốn mươi vạn ngựa ăn đông, nằm dài !
Tranh này mới vẽ để đời.
Trông vào như thấy ý người ngày xưa.
Thương ôi ! Ngựa chết, hình mờ,
Dẫu cho chạy khỏe bây giờ cũng thôi !
Đời nay nào hiếm ngựa tài ?
Chết giả chỉ tại không người biết cho !

XXX. NGỰ TƯỚNG-QUÂN

Tướng-quân trước khoác manh áo nhung.
Ngựa sắt giảm đôi tay quất lồng !
Mặc giầy, cầm sắc, đánh Tây-Cực,

Hang-Trăng (1) nhìn lại xế về Đông !
Vũ-Lâm (2) quân mạnh kể có vạn,
Rữ như hùm xổng, một mình trông !
Ba năm giáo sương cửa cắm đặc ! (3)
Một ngày bể gió buồm qua thông ! (4)
Bạn bè thuở trước phường bơ biếng :
Bọn trẻ đất Kinh đều chết điếng !
Chàng Ngụy nhanh nhọn đã lừng tiếng :
Đỉnh chót Họa-sơn (5), chim cắt liệng !
Ngọc như sao dát, vàng sáng ngời !
Ngựa trời đêm cưỡi vượt Sông Trời !
Sao Chổi, sao Đuôi mất nhúc-nhích !
Cờ mây, quạt thúy, ung-dung chơi !

---

(1) Hang Trăng, nơi mặt trăng lặn, ở về cực Tây.

(2) Vũ-lâm, quân Thị-vệ, hầu cạnh và hộ thân nhà vua.

(3) Theo quan-chế, từ Tam-phẩm trở lên, cửa mới được cắm giáo.

(4) Bể đây là chỉ Thanh-Hải, nơi mà trước Ngụy đánh Tây Cực phải đi qua.

(5) Tên một rẫy núi trong năm rẫy cao nhất nước Tầu : Thái sơn, Họa sơn Tung-sơn, Hằng sơn và ... sơn.

Vì chàng, tạ hát dọng Đốc-hộ.
Rượu dở tuốt gươm, gan ruột sổ !
Câu-Trận xanh lè ! Huyền-Vũ úa ! (1)
Muôn năm chầu chực bên minh-chúa !
Hạng vũ-phu thường đâu đáng đọ !

---

(1) Câu Trận, Huyền-Vũ tên hai chòm sao.

NHỮNG THƠ LÀM TRONG KHOẢNG THIÊN - BẢO, CHÍ ĐỨC, THI - SĨ Ở KINH, LÀM CHỨC SUẤT PHỦ THAM QUÂN VÀ SAU TRỐN GIẶC SANG PHƯỢNG TƯỜNG LÀM CHỨC TẢ THẬP DI

XXVI. SAU KHI NHẬN CHỨC, ĐÙA TỰ TẶNG

Huyện-Úy lắm không nồi :
Khom lưng chuyện bẽ bàng.
Thân già ngại đi lại,
Suất-Phủ hãy xênh-xang !
Hát nhảm nhờ ơn chúa ;
Uống say cần chút lương !
Về vườn thôi gác chuyện !
Gió lật mái đầu sương !

XXVII. CÙNG QUÁCH-CẤP-SỰ CHƠI ĐẦM ĐÔNG-LINH

Non Đông hơi mịt mù,
Cung điện ở trên đầu. . .
Vua cứ tháng mười tới,
Dựng cờ, coi chín châu. (1)

(1) Nước Tầu ngày xưa chia làm chín châu.

Lửa ngầm đun sướt ngọc,
Phun tưới vừng non cao.
Có lúc tầm vằng đỏ :
Trong không sáng rọi lầu.
Lãng-phong (1) bước lần tới.
Khoáng-Nguyên (2) lối tìm vào. . .
Rậy đất, muôn xe động,
Xem đầm trăm trượng sâu.
Lạ thay chuyện linh-biến,
Khi các quan lui chầu :
Đá nứt, ngàn cây đổ ;
Rồng thiêng hóa phép mầu —
Nửa đêm di chỗ ở ;
Gió gấp, mưa tuôn rào. . .
Đền ngọc bóng lộn ngược.
Sông Thương, dòng rót mau.
Mùi như nước cam-lồ !
Mát tay khi khỏa ngầu.
Cờ thúy rủ tha-thướt,
Xe mây bầy trước sau.
Sáo, đàn vang bốn bề !
Trời rộng hương ngạt ngào !

(1-2) Tên hai cảnh tiên.

Dao nhân dàng gấm vóc, (1)
Tăng-Chúc dìm dê, trâu (2),
Điềm tốt họp đời thịnh,
Xưa nay bi kịp đâu !
Cóc vàng dưới bờ suối
Hiện ra vì cớ sao ?
Đức vua quay lại cười,
Đức mẹ chẳng nhận nào.
Trở lại đáy hư-vô,
Hóa ra con hoàng-cầu ! . . . (3)
Phất-phơ chàng khóa xanh, (4)
Về người thật phong-lưu !
Ca hát khúc sông biếc,
Rót tai như gợi sầu !

---

(1) Một giống người ở dưới đáy bể, có tài dệt các tơ lụa, và khóc ra ngọc trai ! . . .

(2) Chu Mục-Vương qua núi Yên-nhiên, sai Tang-Chúc dìm dê, trâu xuống sông để tế thần Hà-Bá.

(3) Cầu, một giống rồng không có sừng. Ở đây Thi-sĩ có ý ám chỉ An-Lộc-Sơn, khi đó sắp nổi loạn.

(4) Khóa sơn xanh, thứ khóa dùng đóng cửa đình Cấp-sự.

XXVIII. TỪ KINH SANG HUYỆN PHỤNG-TIÊN

Đất Đỗ-Lăng có chàng áo vải,
Tuổi càng già, càng dại, càng khờ !
Vì mình với Tắc, Tiết xưa ! (1)
Bạc đầu chịu kiếp sống thừa chưa cay !
Ván chưa sập, lòng này chưa đổi,
Vì dân đen buồn tủi quanh năm !
Đòi phen ruột nóng, lệ đầm,
Hát ngao cho hả, cười thầm mặc ai !
Sông, biển rắp dong chơi ngày tháng,
Vua Thánh minh chưa đáng quên đời. . .
Cột, rường đành chẳng thiếu tài,
Hoa quỳ vẫn mến mặt trời biết sao ?
Khinh sâu, kiến con nào tổ nấy ;
Học còn, kình vùng vẫy mông-mênh !
Chiều đời chẳng uốn nỗi mình,
Cát vùi, bụi lấp chịu đành tới nay !
Thẹn Sào, Do (2) dám thay tiết cũ,
Mượn thơ bầu, rượu hũ làm khuây !
Đông về, gió táp tung bay ;
Gò cao nứt vỡ ; ngàn cây héo tàn. . .

(1) Hai bậc hiền-thần đời xưa.
(2) Sào Phủ, Hứa Do, hai bậc ẩn-sĩ đời cổ.

Đường cái đã rộng lan bóng tối.
Giữa đêm trường tìm lối thẳng dong.
Sương nồng, giải áo đứt tung,
Cóng tay thắt lại chẳng xong cũng liều !
Ngai vàng đặt cheo leo đỉnh núi,
Qua Ly-sơn một buổi sớm mai.
Mống trời vắt vẻo ngang trời,
Lần mò bao đoạn dốc dài, kém trơn !
Bóng đền ngọc chập-chờn sáng rực ;
Quân Vũ-Lâm chầu chực đông sao !
Vua, tôi sung-sướng xiết bao :
Kẻ ra ban tắm ! người vào ban ăn !
Trước thềm son, chia phần gấm vóc !
Lũ gái quê khó nhọc bao công ?
Chồng con đòn vọt mất mông !
Thu vào dâng lại sân rồng nhà vua !
Nhà vua nhận, ban cho là cũng
Muốn sao cho nước sống dân yên !
Chẳng lo ơn báo, nghĩa đền,
Móc-mưa nỡ để ơn trên phí-hoài !
Đầy Triều-Đình bao người tài giỏi,
Biết nghĩ ra sao khỏi rụng rời ?
Vàng kho nghe nói đã vơi :

Các nhà Vệ, Hoắc, họ thời chuyên đi ! (1)
Làn mây khói lồng che mặt ngọc,
Cô nàng tiên ngang dọc thềm trong !
Áo cừu điên-thử, Người dùng !
Đàn vang, sáo thét, não-nùng sướng tai !
Móng đà ninh, Người xơi rỉm-rót !
Thêm chanh chua, quất ngọt rượu mùi !
Cửa son, rượu, thịt đề ôi !
Có thằng chết lả xương phơi ngoài đường !
Sướng, khổ cách tấc, gang, trời vực !
Nói bao nhiêu cơ-cực bấy nhiêu !
Trông Kinh, Vị ruồi xe theo.
Mấy đỏ quan một buổi chiều vượt qua !
Các dòng sông trông xa cao vọi !
Từ phía Tây dồn lại ào-ào !
Khống-đồng lạc-lối hay sao ?
Cột trời e lúc vật vào gẫy tan ! . . .
Hoàng-Hà rộng khó toan chuyện lội,
May còn cầu có lối lần sang !
Vịn nhau đầu đội, vai mang.
Tiếng nghe kĩu-kịt dịp-dàng dưới chân !
Vợ già gửi kiếm ăn một chỗ,

---

(1), Vệ, Hoắc, họ các hoàng-hậu.

Cách mười ngày, mưa gió âu-sầu !
Tìm sang đói khát có nhau !
Ai người có thể để lâu không nhìn ?
Vào cửa thấy khóc rên, liền hỏi.
Con nhỏ vừa chết đói hôm qua !
Khỏi sao đau tủi lòng ta.
Xóm diềng họ cũng xót xa nghẹn-ngào !
Làm bố thế có sao ra bố ?
Không cơm nuôi để nó chết oan !
Biến sinh chỉ bởi nghèo-nàn.
Lúa mùa thu gặt chan chan kệ người !
Việc sưu-thuế một đời được rảnh ;
Tên đi phu, đi lính cũng không !
Vậy mà còn chịu khốn-cùng,
Người thường chẳng trách long-đong trăm đường !
Bọn thất-nghiệp, lại phường lính thú,
Nghĩ họ còn cực khổ biết bao !
Mối lo chồng tựa non cao,
Lung-tung biết gỡ cách nào cho ra ?

XXIX. VỊNH BỨC BÌNH-PHONG MỚI VẼ SƠN-THỦY CỦA LƯU THIẾU-PHỦ, HUYỆN PHỤNG TIÊN

Quái lạ trên thềm sao mọc cây ?

Rồi sông cùng núi ! Khói cùng mây !
Chải tranh Xích-huyện (1) vừa khô mực,
Vẽ cảnh Thương-Châu (2) lại hứng tay !
Thợ vẽ kể ra đây !
Tài hoa khó gặp thay !
Biết ông trọng từng nét,
Ngắm-nghía lòng mê say !
Trịnh-Kiển (3), Kỳ-Nhục (4) bút chưa giả !
Dương-Khiết-Đan (5) xem cũng kém xa !
Vườn Huyền (6) chắc vừa lấy !
Dòng Tương chừng mới sa !
Đặt ta ngồi xó đỉnh Thiên-Mụ,
Vượn hót bên tai nghe thiết-tha !
Gió mưa đêm trước thì ra bởi
Thần quỷ quanh miền khuân vác tới —
Khí thiêng còn đẫm trên tranh mới !
Trời phải khóc vì tài hạ-giới !
Quán quê xuân tới, rối mầu hoa !
Ngư-phủ thuyền buông giữa bóng tà !
Bể xanh nước lộn trời xanh rộng !
Đảo lệch, bờ nghiêng lấm-chấm xa !

(1, 2, 6,) Tên các cảnh tiên.

(3, 4, 5,) Tên các tay danh họa hồi bấy giờ.

Nào thấy nàng Tương khi dạo phím ! (1)
Bên sông trúc hóa vẫn rườm-rà !
Ông Lưu người tỷ-mỷ,
Mê tranh đến xương-tủy !
Lại được hai cậu con
Vẽ-vời đều sáng ý.
Cậu lớn thông minh thay :
Chấm thêm đỉnh núi một, đôi cây !
Cậu nhỏ đã có khiếu,
Vẽ sư, vẽ trẻ, coi hay hay !
Suối Nhược-Da ! Chùa Cửa-Mây !
Ta ở làm chi giữa vũng lầy ?
Tất gai, dép cỏ kể từ đây !

XXX. THƯƠNG TRẦN ĐÀO (2)

Đồng sang. . . Mười quận trai tài
Máu tuôn thành nước đỏ tươi dòng dòng !
Im-lim trời vắng, đồng không !

---

(1) Nàng Tương tức là Nga-hoàng vợ vua Thuấn. Vua Thuấn mất ở Thương-ngô. Nga-hoàng ngồi khóc bên sông Tương, vầy lệ vào trúc, trúc đều in ngấn lệ, thành ra giống trúc hóa ngày nay.

(2) Tên một nơi chiến-trường hồi ấy !

Bốn muồn quần nghĩa chết trong một ngày !
Giặc Hồ tên rửa tuyết bay,
Hát câu hát Mán, uống say phố-phường !
Ngày đêm khóc ngóng Bắc-phương,
Quan-quân đâu tá ? Dân đương đợi chờ !

XXXI. TRƯỚC TUYẾT

Khóc trận nhiều ma mới !
Nghêu ngao một lão già !
Chiều hôm, mây rối thấp.
Gió quần tuyết mau sa.
Bầu dốc rượu còn quỷ !
Lò tàn lửa lạnh ma !
Mấy miền tin-tức đứt,
Tắc lưỡi : Thế ru mà ?

XXXII. ĐÊM TRĂNG

Chàn Lộc (1) trăng ai ngắm.
Đêm nay, tủi một mình. . .
Xa thương con trẻ nhỏ.
Chưa hiểu nhớ kinh-thành !
Sáng lạnh cánh tay trắng.

---

(1) Nơi mà vợ Thi-sĩ ở đậu.

Sương đầm mái tóc xanh.
Bao giờ hàng lệ ráo ?
Đôi bóng tựa bên mành. . .

XXXIII. TRÊN TIỆC TÔ-ĐOAN, TIẾT PHỤC, TẶNG TIẾT-HOA SAY HÁT

(Làm tháng giêng năm Chi-Đức thứ hai, ở trong giặc)

Văn chương khá, chơi bời phải lối,
Phục và Đoan sớm nổi tiếng lành.
Đầy thềm rặt bạn tài danh,
Nhớ xuân bầy đặt tiệc quỳnh, ta chơi. . .
Ai dời hộ ngàn mai xa thẳm ?
Dưới trời quang, hoa cẳm cho đông !
Dậm ngàn tuyết cũ còn phong,
Hũ trăm hãy dốc cho lòng tạm khuây !
Lòng lo, mượn chén cay dập tắt !
Trống trận buồn déo dắt quanh tai !
Trẻ-trung hãy gượng nói cười !
Này trông tôi đã nửa người, nửa ma !
Hát dọng say, Tiết-Hoa là nhất,
Phong-cách giả, tự đặt nên bài.
Gần đây giỏi lối câu dài,
Có anh với Lý-Bạch người Sơn-Đông.

Đè Tốn, Rưởu, coi không Ước, Xước (1),
Phào-Chiếu tài nhởn-nhác phục lăn !
Bạn bè vui vẻ mười phần.
Việc đời nay chuyền, mai vần, ai hay ?
Vầng Hồng lặn. Gió Tây hãy thổi,
Đồng nước xanh thành suối rượu đào !
Chén vàng cạn, lại vục vào,
Cái sầu, cái khổ, tôi nào thấy đâu !
Chợt nhớ trận mưa mau hôm nọ.
Lỗ mồ xưa, trật bộ xương khô. . .
Trên xương rêu xám mọc đua !
Cớ sao không uống, để cho lòng buồn ?

XXXIV. XUÂN TRÔNG

Thành xuân, cây, cỏ rậm.
Nước mất, núi sông còn !
Thời thế hoa sa lệ !
Biệt ly chim chột hồn !
Thư nhà vàng đổi khó !
Lửa hiện mắt nhìn luôn !
Đã bạc còn thêm rụng,
Trâm chê mái tóc cùn !

---

(1) Hà-Tốn, Tạ Rưởu, Thẩm-Ước, Tôn-Xước, đều là tên các Thi-sĩ đời xưa.

XXXV. ĐÊM HÀN-THỰC, TRÔNG TRĂNG

Không nhà, qua tiết đẹp !
Có lệ tươi đêm xuân !
Chật quách cây đa bóng,
Trăng thêm sáng mấy phần !
Đèn mờ, hoa đỏ nở. . .
Lòng nghĩ, mây xanh nhan. . .
Ngưu, Nữ can chi tủi,
Qua sông năm một lần. . .

XXXVI. THƯƠNG ĐẦU SÔNG

Khúc sông Khúc ngày xuân đi lủi,
Lão Thiếu-Lăng nuốt tủi một mình !
Đầu sông cung điện vắng tanh !
Liễu tơ, bồ mới, xanh xanh ai nhìn ?
Cờ mày trước xuống miền vườn cấm.
Muôn vật đều gội tắm vinh-quang.
Người ngồi cao nhất Chiêu-Dương,
Cùng xe cùng với quân-vương ngồi kề !——
Bọn tài-nhân trước xe dàn đứng.
Nghiến giàm vàng, ngựa tráng phau phau !
Ướm mình, ngửa bắn mây cao,
Một tên bay thoắt trúng vào đôi chim. . .

Hồn vơ-vẩn, oan chìm, máu đọng, (1)
Nay còn đâu răng bóng, mắt xinh ?
Đôi nơi tin-tức không rành :
Mịt mù sông rộng, gập ghềnh ải xa !
Mãi thế ru ? Này hoa ! Này nước !
Giọt lệ tình thấm ngực đầm-đìa !
Ngựa hồ tung bụi đen sì !
Thành chiều lạc cả đường đi lối về !

XXXVII. THƯƠNG VƯƠNG-TÔN (2)

Quạ đầu thành lông đầu trắng phớ (3)
Đêm bay kêu trên cửa Duyên-Thu.
Lại moi nhà các quan to,. .
Các ngài chạy trốn giặc Hồ lung-tung !
Chín ngựa chết, roi đồng đập gẫy,
Bỏ thịt-xương, cố chạy lấy mình !
Dưới lưng vòng ngọc xanh xanh,
Góc đường ngồi khóc thương tình *Vương-Tôn* !
Hỏi tên họ, đâu còn dám nhận !

---

(1) Dương Quý-phi bị giết ở trạm Mã-Côi.

(2) Tiếng gọi chung các người trong họ nhà vua.

(3) Người xưa cho thế là điềm đời loạn.

Chỉ xin cho được phận tôi-đòi !
Tháng dòng chui rúc chông gai,
Trên mình da, thịt chẳng nơi nào lành !
Con cháu chúa thấy rành cao mũi,
Giống rồng xem khác với người thường !
Rồng thất thế ! Sói đầy đường !
Liệu mà giữ lấy nghìn vàng tấm thân !
Vì Vương-Tôn dừng chân đứng tạm,
Lối lại qua, chuyện dám kể-cà !
Gió đưa hơi máu đêm qua !
Sớm nay, đô cũ lạc-đà nghênh-ngang !
Tướng phương Bắc rặt phường thao-lược,
Nay vì đâu nhụt sức, kém tài ?
Trộm nghe vua mới lên ngôi,
Đức đà phục được rợ ngoài Hung-Nô.
Rạch da mặt, trả thù xin quyết...
Chớ rỉ răng, người biết không nên !
Vương-Tôn cố sức giữ gìn,
Năm lăng trông lại còn bền khí thiêng !

XXXVIII. MƯA, ĐẾN TÔ-HOÀN

(Hoàn đặt rượu)

Gà gáy, gió xen mưa.
Nắng lâu, mưa cũng tốt.

Chống gậy lội bùn xuân,
Rậy sớm vì dạ ngót !
Nhớ khi qua các nhà
Một bữa thôi quét gót !
Anh Tô mời ăn luôn,
Đón mừng thường mải mốt !
Nghĩ cũng đáng thương tình.
Gọi con bầy quả ngọt.
Rượu đục tất đầy be !
Say nhè, chuyện sổ nút !
Góc nhà hoa đỏ tươi !
Cạnh tường cỏ xanh muốt !
Bạn thân cười, nói vang,
Giả nghe nhu cởi ruột !
Lại thêm ơn thấm-nhuần,
Cơm ăn may đủ hột !
Vợ con cách lũy quân,
Bỏ rớt bao đau xót !

XXXIX. MỪNG TỚI HÀNH-TẠI (1)

Kỳ Bắc mong tin mãi,
Người về chẳng thấy ai !

(1) Nơi vua đóng ở ngoài kinh-đô.

Tro tàn, lòng chết dở !
Bóng xế, mắt trông hoài !
Cây rặng đi lần mãi.
Ngàn xa thoắt tới nơi.
Bạn trông già xọm hẳn :
Trong giặc xuýt đi đời !

XL. THUẬT LÒNG

Năm ngoái ải Đồng võ.
Vợ, con xa bấy chầy !
Hè sang cây cỏ tốt,
Vác xác chạy về Tây !
Dép cỏ vào chầu vua,
Áo rách trầy khuỷu tay !
Triều-Đình khen sống sót,
Bạn hữu thương thân gầy !
Khóc nhận chức Thập-Di,
Ơn chúa thật cao giầy.
Quê hương tuy được về,
Chưa nỡ ngỏ lời ngay.
Gia đình chưa chắc còn,
Thư gửi hỏi cho hay.
Nghe đồn bọn mắc nạn,
Gà, chó đều phanh thây !

Nhà tranh đội trong mù,
Trông coi cậy ai rầy ?
Thông xanh gốc ngả-nghiêng,
Đất lạnh trơ xương cây !
Cả nhà, còn mấy mang ?
Sống ra là họa mày !
Hiểm-hóc hang hùm thiếng,
Đoái nhìn ghê sợ thay !
Từ khi gửi thư đi,
Kể đã mười tháng nay !
Nay lại sợ tin sang !
Lòng riêng thổn-thức đầy !
Vận Hán buổi trung-hưng,
Tính già đam chén say !..
Chỉ e trơ xác cụ,
Thôi hết chuyện xum vầy !

XLI. CUNG NGỌC-HOA (1)

Gió thông bên suối ào ào !
Lô-xô ngói cỗ, ra vào sóc xanh !
Phía trên, núi đứng như thành,

---

(1) Cung của vua Đường Thái Tông làm ở bên núi Phượng-Hoàng huyện Nghi-Quân.

Đền vua nào dựng chênh-vênh hãy còn !
Lối xưa róc-rách khe tuôn. . .
Xanh lè buồng tối chập chờn ma trơi !
Mầu thu xám ngắt khung trời !
Sáo, đàn, muôn tiếng bên tai mơ-màng !
Má hồng hóa đống đất vàng !
Huống chi son, phấn điểm trang bằng thừa !
Hầu bên xe ngọc hồi xưa,
Còn con ngựa đá đứng trơ sân ngoài !
Lòng buồn đè cỏ tạm ngồi,
Hát ngao mà nước mắt rơi đầy lòng !
Đường trường xuôi ngược long-đong,
Ai người sống mãi ở trong cõi đời ?

XLII. KHƯƠNG THÔN

I

Ngàn Tây mây đỏ kéo liền !
Bóng tà từng vết, in trên đất bằng.
Cửa ngoài sẻ réo vang lừng :
Khách đi nghìn dặm, bỗng rưng về nhà !
Nợ, con không chắc là ta,
Mặt nhìn ngơ-ngác, lệ sa đầm-đìa !
Nồi-chim trong buổi loạn-ly,

Tình cờ còn sống mà về đấy thôi !

Xóm giềng đứng chật tường ngoài,
Cảm-than lắm kẻ xụt xùi sa châu !

Canh khuya ngọn đuốc dong cao,
Nhìn nhau như giấc chiêm bao mơ-màng !

II

Tuổi già gượng sống cho qua,
Về nhà nào có chi là thú-vui !

Con thơ quấn-quít bên đùi,
Sợ ta có lúc về rồi lại đi !

Nhớ hồi hóng mát xưa kia,
Cây quanh ao cũ, ta thì lượn quanh !

Ào ào gió bấc đành-hanh !
Việc đời ngẫm nghĩ một mình trăm lo !

Vào men may sẵn thóc mùa,
Cất cho đủ uống, uống cho đỡ buồn. . .

XLIII. SANG BẮC

Vừa năm hoàng-hiệu thứ hai,
Ngày lành tháng tám nhuận, Trời về Thu,

Có chàng họ Đỗ co-ro,
Sắp sang miền Bắc thăm-dò vợ con. . .

Bấy giờ giặc giã hãy còn,
Trong triều, ngoài nội bận luôn đêm ngày !
Xin về, chiếu chỉ cho ngay.
Ơn trên nhuần-thấm, niềm tây thẹn-thùng.
Tạ từ lậy trước sân rồng,
Bồn chồn chưa dễ yên lòng ra đi.
Can ngăn tuy chẳng giỏi gì,
Sợ vua lầm sót có khi không chừng !
Như Người bậc chúa Trung-Hưng,
Ngang trời, dọc đất, ai bằng được đâu !
Đông-Hồ làm phản bấy lâu,
Lòng tôi đây vẫn ruột dầu, gan căm !
Xa Hành-cung gạt lệ đầm,
Dọc đường còn vẫn âm-thầm sớm trưa !
Đầy trời ghê-lở nhớp-nhơ,
Niềm lo, mối nghĩ bao giờ cho nguôi ?
Đồng-điền man-mác trông vời,
Vì đâu khói bếp, bóng người vắng teo ?
Bị thương gặp kể cũng nhiều,
Vỡ đầu, đổ máu rên kêu đầy đường !
Quay đầu nhìn lại Phượng-Tường :
Chiều hôm cờ-quạt nhập-nhoàng nẻo xa !
Mấy trùng núi vẳng đi qua,

Đào cho ngựa uống kẻ ra bao lò ?
Quận Mẫn đất trũng lòng mo. . .
Sông Kinh nước chẩy xô - bồ mông mênh !
Trước ta hùm rữ đứng rình,
Tiếng gào chuyển cả non xanh bốn bề !
Thu nay cúc nở vừa thì !
Xe xưa đá ngấn yết đi rành-rành !
Hứng cao lên tận mây xanh :
Bao nhiêu phong cảnh quanh mình đáng yêu !
Lon-con quả núi cũng nhiều :
Trái đa, trái dẻ chít-chiu đầy cành.
Đỏ như son nhuộm xinh-xinh ;
Đen như sơn phủ long-lanh ưa nhìn !
Móc mưa nhuần thấm kết nên
Thứ chua, thứ ngọt, sang, hèn như nhau !
Bâng-khuâng nhớ chuyện nguồn Đào,
Nghĩ mình vụng-dại biết bao ở đời !
Lộc-Châu chừng sắp tới nơi,
Chốc thời lên dốc, chốc thời xuống khe.
Bên khe ta đã lần đi,
Đoái nhìn đầy tớ chưa lìa ngọn cây !
Dâu vảng, cú, vọ đậu đầy!
Hang đen là chỗ cáo, cầy lẩn-chui !

Chiến-trường đèn tới mấy nơi,
Thăng-răng xương trắng, trăng soi lạnh-lùng !
Toán quân trăm vạn ải Đồng,
Năm xưa thua chạy lung-tung miền này !
Dân Tần quá nửa chết lây,
Bị đâm, bị chém, lắm thây không đầu !
Bụi Hồ luần-quần theo nhau,
Dũ xong, tóc đã nhuốm mầu hoa râm !
Nhà tranh vắng đã cách năm,
Vợ, con về thấy áo trăm mụn chàng !
Nào than, nào khóc vang lừng :
Suối khe nghẹn dọng, thông rừng thua hơi !
Con nuông thẳng bé xinh trai,
Nước da, tuyết trắng sánh coi chưa tầy.
Thấy cha quay mặt hờn ngay. . .
Hai chân đen thủi, không giầy khổ chưa !
Trước giường hai gái ngây thơ,
Vá nan, vá đụp, áo vừa chấm khoeo !
Mụn tim phá bức tranh thêu :
Bể, non, sóng, nước, xé liều, khâu quanh !
Cho nên trên chiếc áo manh,
Thần sông, phượng núi, hai hình còn nguyên !
Thân già bụng dạ không yên,
Trên mơi, dưới tả nằm rên mấy ngày !

Dẫy cha có ít lụa đày,
Cắt may làm áo cho mày đỡ run !
Cởi bao, này phấn, này son !
Này chăn, này đệm hãy còn sót đây !
Vợ già mặt bủng tươi ngay. . .
Tóc con bù rối liền tay chải đầu !
Điểm-tô mặt phấn mỹ-miều,
Mẹ xoa, con cũng xoa theo, tức cười !
Môi son bôi đánh đã rồi,
Mày xanh lại kẻ đầu đuôi to xù !
Đàn con đú-đởn, nô-đùa,
Ngồi nhìn quên cả đói, no trong lòng !
Ai người quát mắng được không ?
Nắm râu chúng hỏi lung-tung mọi điều !
Quấy rầy thôi cũng cố chiều,
Nhớ khi trong giặc bao nhiêu lo buồn !
Hãy mừng gặp vợ, gặp con,
Mới về cách sống hãy còn gác bên !
Bề-Trên đương bước chuân-chiên,
Mấy ngày là nghỉ tập rèn quân-gia !
Trông lên trời đổi màu da ;
Nhìn quanh yêu-khí lan ra mịt-mùng. . .
Gió đưa Tây-Bắc lạnh-lùng !

Theo vua Hồi-Hoạt (1) sẵn lòng giúp oai...
Giống này xông-đột có tài,
Linh năm nghìn kẻ, ngựa thời muôn con...
Quân ngoài dùng ít là hơn !
Đánh hăng đã khét tiếng đồn khắp nơi !
Tướng toàn hạng cắt ngang trời,
Phá tan trận giặc như người chẻ tre !
Lòng vua có ý tin vì.
Người ngoài bàn bạc ra bề không vui...
Trong tay Y, Lạc thu rồi,
Tây-Kinh cũng chỉ nay mai lấy về.
Quan-quân xin tiến dấn đi,
Đem quân sớ sức đồng thì đánh nhanh.
Chuyến này cướp lại Tử, Thanh,
Hằng Sơn, Kiệt-Thạch để dành lấy sau !
Cơ trời bĩ, thái theo nhau :
Có hồi nắng ấm, có chầu tuyết sương !
Vạ qua rồi đến phúc sang,
Giặc rồi phải vỡ, phải hàng không lâu !
Vận Hồ bền vững được đâu !

---

(1) Vua Đường khi ấy mượn quân Hồi-Hoạt vào việc giặc trong nước. Thi-sĩ không bằng lòng điều đó, e sinh chuyện về sau.

Dòng vua chưa có lẽ nào đã suy !
Nhớ hồi bối-rối trước kia,
So cùng đời cổ kể thì khác xa :
Gian-thần tội chết không tha !
Bao nhiêu đẳng nịnh, lũ tà chẳng dong !
Hạ, Thương nào thấy đường cùng
Giết trang nghiêng nước, lấy lòng muôn dân ?
Tuyên, Quang là bậc minh-quân,
Cho nên Chu, Hán có lần lại lên !
Tuốt gươm thề với Hoàng-thiên,
Tưởng Trần-Nguyên-Lễ gan liền trơ-trơ !
Nước nhà được sống đến giờ,
Trừ ông ra, bảo còn nhờ vào ai ?
Đại-Đồng cung cũ vắng người !
Nọ đền Bạch-Hổ thềm ngoài rêu phong !
Dân Kinh ngóng bóng xe rồng
Lại đưa ấm-cúng về trong cửa vàng ;
Các lăng linh-khi mơ-màng,
Lễ dâng giữ đủ lệ thường chẳng sai :
Cơ-đồ gây dựng lâu dài,
Lại lừng-lẫy được như đời Thái-Tông.

XLIV. ĐƯỜNG BÀNH-NHAI

Hồi trước trốn quân giặc,
Lần mò sang Bắc chơi.

Trăng soi ngàn Bạch-Thủy.
Đêm vắng lối Bảnh-Nhai.
Quen mặt nhìn thêm ngượng !
Đau chân bước dám lười !
Véo von chim núi hót,
Chẳng thấy ai về xuôi !
Con đói cứ bố cán,
Khóc e hùm rống mồi !,
Ôm con, bưng lấy miệng !
Con giẫy kêu inh tai !
Thằng lớn vẻ sành-sỏi,
Mặn chưa ăn cố đòi !
Một tuần mưa quá nửa,
Lậm-lội giật nhau hoài !
Áo mỏng dính sương mỡ,
Lại thêm không nón tơi !
Có ngày đi cả buổi.
Vài dặm khó lòng nhoài !
Cành lá giùm lều trọ,
Quả rừng no bụng xơi !
Ngày đi đường ngập nước !
Đêm ngủ sương bên trời !
Lò-Tử định ra khỏi,
Hồng-Gia tạm nghỉ-ngơi.

Bạn quen có Tôn Tề.
Nghĩa khí cao hơn người.
Đón khách vừa chiều tối.
Dong đèn mở cửa ngoài.
Cắt cỏ hú vía tôi!
Đun nước rửa chân tôi!
Rồi gọi vợ, con đến,
Chào nhau lệ xụt-xùi!
Cơm bưng, gọi rậy ăn.
Đàn trẻ ngủ mê-tơi!
Định kết nghĩa cùng bạn,
Anh em trong một đời!
Nhà trên bèn dọn sạch,
Tôi ở thật yên vui!
Bụng dạ khoát-đạt thay!
Đời này đã mấy ai?
Giặc Hồ làm rữ mãi,
Xa bạn một năm rồi!
Ước gì mọc cánh lông,
Thăm nhau bay tới nơi!

XLV. NGÀY CHẠP

Mọi năm ngày Chạp ấm còn xa.
Ngày Chạp năm nay rét đã qua.

Lá nẩy, huyên đề mầu tuyết xuống !
Cành tơ, liễu bé ánh xuân ra !
Về nhà, điện ngọc chầu vừa vãn.
Sẵn rượu, đêm lành uống chẳng tha !
Phấn mặt, sáp môi ơn rải khắp :
Ống xanh, bình bạc tự trời sa !

XLVI. HỌA THƠ : « CHẦU SỚM CUNG ĐẠI-MINH »

CỦA GIẢ-CHÍ XÁ-NHÂN

Lậu cạn, năm canh tuôn bóng sớm.
Xuân say, chín bệ rực bông đào !
Nắng soi cờ, quạt, rồng rung động !
Gió nhẹ cung, đền sẻ liệng cao !
Áo đẫm khói hương, phiên trực vãn !
Bút vung châu ngọc, hứng thơ hào !
Mấy đời chiếu, sắc chuyên tay giữ.
Lòng cánh nhà tông khác biết bao !

XLVII. LUI CHẦU ĐỀN TUYÊN-CHÍNH,

CHIỀU RA CỬA TẢ

Nắng chói bảng vàng trên cửa khuyết.
Bóng lồng cờ đỏ trước đền xuân.
Tơ hồng vướng nhẹ hương tuôn khói.
Chuyển ngọc buông chùng cỏ rợp sân.

Gần với non Bồng, mây đẹp lắm !
Đọng trên lầu Tước tuyết tan dần !
Quan hầu chậm bước về dinh nghỉ.
Chầu muộn thường khi trễ bữa ăn.

XLVIII. TRÊN SÔNG KHÚC, TIẾP RƯỢU ÔNG TÁM TRỊNH NAM SỬ

Trên liễu đầu sông, sẻ rỉa hòa. . .
Le, mòng, bãi nắng, đậu gần xa. . .
Chén vàng dốc rượu vui ngày đẹp.
Đầu bạc thương xuân tủi phận già !
Áo mũ dễ đâu chơi bạt mạng !
Vợ con mất đứt thú không nhà !
Sức ông còn khỏe, tài còn cứng,
Câu chuyện trồng dưa hãy bỏ qua !

IL. SÔNG KHÚC

Trông xuân buồn thấy vẻ xuân gầy :
Muôn cánh hồng theo trận gió bay !
Qua mắt, hoa nhìn đi kéo hết !
Mỉm môi, rượu uống ngại gì say !

Mồ cao bên uyển, lần năm khểnh !
Nhà nhỏ trên sông, trả họp bầy !
Ngẫm kỹ lẽ đời chơi hóa phải,
Cần chi tiếng hão bận thân này !

II

Mỗi buổi chầu về thế ảo xuân,
Đầu sông ngất-ngưởng uống say lần !
Sống đời bầy chục xưa nay hiếm !
Nợ rượu đầy nơi khất-khửa dần !
Cảnh bướm luồn hoa nhìn thấp-thoáng.
Đuôi chuồn điểm nước gợn làn tăn.
Phong - quang nhẫn bảo cùng trôi chuyển,
Tạm chút làm vui, chớ lữa - lần !

L. TRƯỚC CẢNH MƯA TRÊN SÔNG KHÚC

Tường uyển, mây xuân phủ rợp thành !
Quán sông năm mới, cảnh chiều thanh. . .
Hoa ngàn phô đẹp, mưa rơi thắm !
Dong nước đua dài, gió cuốn xanh !
Hương tháp đèn riêng thêm lạnh lẽo !
Xe dồn quân mới vẫn loanh quanh !
« Tiền-vàng » hội cũ bao giờ gặp ?
Say gối dàn nàm cạnh gái xinh !

LI. UỐNG RƯỢU TRÊN SÔNG KHÚC

Ngoài vườn Thượng-Uyển mải ngồi giai !
Mặt nước, đền xuân lấp-lánh soi !
Chim trắng, chim vàng bay thấp thoáng...
Hoa đào, hoa liễu rụng tơi-bời...
Người khinh bét-rượu thường kiêng mặt !
Tính ngại chầu vua, khéo ngược đời !
Xiêm áo tuổi già chưa dứ nổi,
Bao giờ bể rộng được dong chơi ?

LII. ĐỀ NHÀ CŨ CỦA TRỊNH TRƯỚC-TÁC (1)

Châu Thai bể rộng, đất-đai gầy...
Đồi, núi xanh om lộn nước, mây !
Đôi ngả lệ sa đời loạn lạc !
Một thân bèo nổi buổi đi đầy !
Mùa không người đỡ, già càng tủi !
Thơ đọc ai nghe nín hóa hay !
Dòng suối bên cầu tuôn hận mới !
Mái đình trước bến buộc sầu tây !
Cú kêu, họ Giả buồn thân-thế !
Dè giặt, chàng Tô phí tháng ngày !

---

(1) Tức Trịnh-Kiển, khi ấy phải truất ra làm Tư-hộ châu Thai.

Nước trẻ nhờ ơn ban tội nhẹ.
Ông già ngán nỗi giữ lòng ngay!
Nễ-Hành mắc nạn cơ nên sợ,
Phương-Sóc là tiên chuyện khéo bầy!
Ngõ hẻm vắng tanh se với ngựa,
Đóm đầu ấn sách chết còn đây!

LIII. CON CẮT NGHĨA - HIỆP

Ưng xanh ngàn thẳm một đời,
Trắc đen trên ngọn kiếm mồi nuôi con.
Trèo lên, rắn trăng nuốt luôn;
Mỏ vàng cả tổ chim non đi đời!
Kiếm ăn, con sống xa chơi,
Chịu thua, con mái rầm trời kêu vang!
Chim chồng về tự Tây phương,
Tung mây lại thấy vội-vàng bay đi.
Chốc thôi cắt khỏe rước về,
Nỗi niềm oan khổ, cắt thì hiểu ra;
Băng mình vừa đánh vừa la...
Khúc dài, đầu lớn, rắn đà sợ oai.
Lìa cành rơi xuống lưng trời,
Nằm trên bãi cỏ, quằn quại chẳng nên;
Gẫy xương, sổ ruột, chết liền!
Giúp nhau, nghĩa cắt đáng truyền nghìn thu!

Chim ra cũng biết báo thù !
Sướng gì hơn sự mắt cho được nhìn !
Việc xong cất cánh bay liền. . .
Trong loài chim rữ, cắt nên đứng đầu !
Đi qua sông Ruật ngày nào,
Tiều-phu có bọn kháo nhau chuyện này
Giúp mà nên nghĩa giúp ngay !
Nghe xong, lòng những vơi đầy kính, yêu.
Biên thơ cứ thực chép theo,
Làm gương nghĩa-hiệp để treo trong đời !

LIV. TẶNG MẠNH-VÂN-KHANH

Tiệc vui, đầu bạc thêm buồn !
Canh khuya, nến đỏ lòng còn thấy yêu !
Gặp nhau dịp chẳng được nhiều,
Xa nhau xin chớ mượn điều đi ngay !
Chén vàng cạn mấy chẳng say !
Đông Ngân chỉ sợ lúc này vội sa !
Việc đời mai kéo lôi ta
Mỗi người một ngả. . . Khóc mà ích chi !

NHỮNG THƠ LÀM TRONG ĐỜI KIỀN-NGUYÊN, THI-SĨ BỊ GIÁNG CHỨC RA LÀM TƯ-CÔNG Ở HỌA-CHÂU, RỒI BỎ QUAN SANG TẦN-CHÂU

LV. NĂM CHÍ-ĐỨC THỨ HAI, PHỦ TỪ CỬA KIM-QUANG TRONG KINH-THÀNH, ĐI ĐƯỜNG TẮT SANG PHƯỢNG-TƯỜNG. ĐẦU ĐỜI KIỀN-NGUYÊN, TỪ CHỨC TẢ - THẬP - DỊ ĐỜI RA LÀM CHỨC DUYỆN-LẠI Ở HỌA-CHÂU, CÙNG CÁC BẠN QUEN THÂN TỪ-BIỆT, LẠI RA QUA CỬA ẤY, NHÂN NGẬM - NGỢI ĐẾN VIỆC CŨ.

Đường ấy xưa theo chùa :
Miền Tây giạc chật lều !
Mặt tan nay chửa lại !
Hòn hú vẫn không yên !
Ấp lớn xa hầu cận ;
Quan đời tủi phận hèn !
Không tài ngày yếu sức
Dừng ngựa vẫn-vơ nhìn !

LVI. TRÔNG TÂY-NHẠC.

Tây-nhạc chơi vơi ngất khoảng trên.
Núi-non con, cháu đứng quanh bên...
Gội đầu muốn tới xem thau ngọc (1),
Dỡ bước tìm đâu được gậy tiên ?
Vào động xe đi không lối lại !
Suốt trời lên đặt một đường xuyên !
Gió Thu hãy đợi chiều êm-mát,
Vua Trắng (2) tìm lên hỏi chuyện huyền.

LVII. ĐẦU THU KHỔ VÌ NÓNG.
GIẤY MÀ CHỒNG ĐẨY ÁN.
(Khi làm chức Tư-Công Hoa-châu)

Tháng bảy, ngày sáu, khổ về oi !
Cơm bưng muốn nuốt, nuốt không trôi !
Ngán thay đêm đến đã khá dệp !
Huống nữa Thu sang thêm lắm ruồi !
Xốc áo, phát điên toan thét lớn :
Giấy tờ đâu cứ tuôn ra hoài ?

---

(1). Đỉnh Họa-sơn (Tây-Nhạc) có hàm đồi đá, tục gọi là thau gội đầu của Ngọc-nữ.

(2) Vua Trắng (Bạch-đế) là thần ở phương Tây và mùa Thu.

Xa ngắm thông xanh sườn núi mọc,
Ước gì chân trắng đạp băng chơi !

LVIII. NGÀY CHÍN, TRONG TRẠI HỌ THÔI Ở LẠM - ĐIỀN

Thu buồn... Già đến gượng làm khuây.
Cao hứng vui cùng bác bữa nay !
Tóc thẹn gió bày tùng rõ ngắn.
Mũ nhờ người sửa lại cho ngay !
Nghìn khe đổ dốc, dòng Lam rớt !
Hai ngọn cao đều, núi Ngọc gầy !
Say với thù-du (1) nhìn tỷ-mỷ,
Sang năm ai chắc khỏe giờ này ?

LIX. RỬA KHÍ GIỚI

(Làm sau khi kinh-thành đã khôi-phục)

Trung-Hưng các tướng lấy Sơn-đông.
Thắng trận tin đưa sớm, tối trùng.
Đem thế chẻ tre đè mạng giặc !
Mượn tầu lá sậy vượt dòng sông.

---

(1) Một thứ hòa, đeo lấy khước trong tiết mồng chín tháng chín.

Sóc-phương (1) lập được bao công cả !
Nghiệp quận nay, mai, sẽ hạ xong.
Hồi-Hoạt đưa thêm quân trợ-thuận.
Kinh - sư đều cười ngựa truy-phong. . .
Đã mừng oai chúa vang Tề-Lỗ.
Còn nhớ xe loan tới Khống Đồng. . . (2)
Sáo thổi ba năm quan ải lạnh. . .
Quân dồn muôn nước gió cây rung !
Thành-Vương công lớn lòng càng nhỏ (3)
Quách-Tướng (4) mưu sâu đời hiếm có.
Thượng-Thư (5) khí khái ngất trời Thu.
Tư-Đồ (6) sáng suốt treo gương tỏ.
Hảo-kiệt vài tay ra giúp đời,
Kiền, Khôn sắp đặt đâu ra đó !
Sang Đông khỏi nhớ cá quê nhà.
Về Nam đã thấy chim yên tổ.
Áo-xiêm thấm đượm ánh xuân xanh !
Hoa khói điểm-tô cung cấm đỏ !

---

(1) Đội quân của Quách-Tử-Nghi.

(2) Tên núi. Minh-Hoàng, khi tránh loạn sang Ba-Thục, đi qua đó.

(3) Quảng Bình-Vương. Lòng nhỏ, nghĩa là cẩn-thận.

(4) Quách-Tử-Nghi. (5) Vương-Tư-Lễ. (6) Lý [Quang Bật.

Xe hạc đêm chờ kiệu phượng về (1)
Canh gà sớm viếng lầu rồng ngủ.
Với phượng, vin rồng, khéo bảo nhau,
Trong đời vô số kẻ sang giầu !
Gặp thời xin chớ khoe mình giỏi,
Nên nhớ ơn vua nặng đến đâu !
Trong ải dã dừng Tiêu Tướng-quốc, (2)
Dưới màn lại sẵn Trương Lưu-hầu. (3)
Ông Trương, người của miền sông, biển,
Chín thước mình cao, bạc tóc, râu !
Gặp hội gió mây, ra giúp nước,
Nước nguy mới thấy rõ mưu cao.
Áo-xanh, Ngựa-bạch (4) còn chi nữa !
Đời trị, dân yên, lại bắt đầu !
Giang trời, tấc đất đều vào cống,
Triệu lạ, điềm lành nhiều lủng-nhủng !
Có nước đem dâng vòng ngọc xanh ;
Trong non lại được chum vàng sộng !

---

(1) Ý nói Thái-Tử sẽ đón vua về.
(2) Phòng-Quán.
(3) Trương Cảo.
(4) Tên các bọn giặc.

Thi-nhân vịnh mãi sông Đục (1) trong,
Ẩn-sĩ thiết gì cỏ tiên rụng !
Đâu đấy nhà nông thấy khát mưa,
Véo von chim nội xưa deo giống. . .
Trai tài mặt trận liệu mau về !
Vợ trẻ bên thành đương tiếc mộng !
Muốn kéo dòng Ngân rửa giáo gươm,
Xếp xó từ đây không dùng-dụng !

LX. LƯU LẠI HOA - MÔN (2)

Bắc-phương Trời có con cưng,
Thịt ăn phưỡn bụng, hung-hăng lạ đời !
Thu cao, ngựa béo cưỡi chơi,
Hút tên lên bắn trăng ngoài ải xa ! . .
Nó thường quấy rối nước ta,
Bao phen đánh rẹp, thơ ca còn truyền.
Lấy ơn ràng buộc thì nên ;
Cớ chi nghiêng nước xúm đen cửa vàng ?
Trung-nguyên có chuyện nhiễu-nhương,

---

(1) Sông Hoàng-Hà, mỗi lần nước trong là một điềm trong nước thái-bình.

(2) Cho quân Hồi-Hoạt ở lại Hoa-môn. Thi - sĩ cho là có hại về sau, nên viết bài này.

Cực lòng mới mượn chúng sang trợ thi...
Trời xanh, vua chỉ tay thề :
Hộc-vàng công-chúa phận bi chưa cay... (1)
Hoa-mốn đồn đóng liền mây ;
Đồng điền tranh dậm phủ đầy tuyết-sương.
Tiếng kèn suốt sáng thảm-thương ;
Giáo dài tua tủa, mất đường chim bay !
Nhà nông sợ hãi đêm ngày :
Nào dâu, nào lúa, gẫy cây, lộn vùng !
Một miền cỏ tốt nước trong,
Không thuyền, nghìn ngựa qua sông như thường !
Bụi Hồ mờ rẫy Thái-Hàng,
Giống dân tạp-chủng nghênh-ngang kinh-kỳ !
Hỏi lưu chúng lại làm gì ?
Dân quê rồi xác xơ đi dần dần !

---

(1) Năm đầu Kiến-Nguyên, nhà vua đem con gái nhỏ là Ninh-Quốc Công-chúa gả cho vua Hồi-Hoạt. Nhà vua tiễn ra đến trạm Tử-Môn rồi gạt lệ trở về. — Tế-quân Công-chúa khi đi lấy vua nước Ô-Tôn, có làm bài hát, trong có câu :

« Ước gì mình hóa hộc-vàng.

« Lại bay về được với làng xóm xưa !

LXI TẶNG BÁC TÂM VỆ XỬ-SĨ,

Đời người chẳng gặp nhau ra,
Sâm, Thương những tưởng như là đôi sao.
Đêm nay thử hỏi đêm nào ?
Ánh đèn; ánh nến soi vào cùng chung ?
Tóc đầu bạc cả ! Này trông !
Được bao nhiêu lúc trẻ-trung mà già ?
Bạn xưa quá nửa ra ma !
Ngẫm vào sốt ruột, nói ra giật mình !
Ai ngờ lại đến nhà anh ?
Hai mươi năm đã bất-tình đi mau !
Xưa đi, anh đã vợ đâu !
Gái, trai nay đã lau-nhau đầy nhà !
Ân-cần chào hỏi bạn cha
Rằng : « Thưa bác ở đâu mà lại đây ? »
Chưa xong câu chuyện thơ-ngây.
Món ăn chúng đã sắp bày dàng ra :
Mưa xuân, đêm hãi bẹ hoa :
Gạo thơm mới thổi lại pha kê vàng.
Bạn rằng : « Gặp gỡ chẳng thường. . . »
Rượu mời mười chén, rót thường luôn tay. . .
Dẫu mười chén cũng chưa say,
Tình anh nặng, khiến rượu này nhẹ không !

Ngày mai cách núi, cách sông,
Chuyện đời thôi lại mịt mùng đôi nơi!

LXII. BÀI CA NGẮN, ĐƯA TẶNG TẦN THIẾU-PHỤ Ở THỤ-HƯƠNG.

Nhớ khi ở Hành-cung năm trước
Buổi chầu về tối, bác chung nhà.
Thân tình ruột thịt như là.
Văn-chương vẫn chắc bọn ta nhất đời!
Nay yên ổn cả hai kinh cũ,
Gặp đêm qua, vui thú lạ-lùng!
Mới chào tội-nghiệp tấm lòng!
Vẫn tài mà vẫn long đong mới tài!

LXIII. VỊNH NGỰA HỒ CỦA CỤ LÝ Ở VU-HUYỆN.

Ngựa cụ tên gọi con hồ-lưu,
Năm xưa chạy loạn qua Kim-Ngưu.
Buông cương quay lại tìm Thiên-Tử,
Sông Hán sớm uống, Linh châu chiều!
Nhờ ngựa, tự khoe may thoát nạn.
Ra đường người kể hàng nghìn, vạn
Nghe tài tuyệt lạ ai cũng yêu,
Nhìn lũ ngựa hèn thêm chán-ngán!
Tai nhọn trên đầu đôi lá trúc;

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE
R.F.
9780

Móng cao dưới gót bốn viên ngọc !
Mới biết rồng thần có giống riêng.
Lắm thịt, kề chi đàn ngựa tục !
Cùng đi mấy buổi lối sang Đông.
Đường Lạc-Dương nay đã lại thông.
Ức phượng, râu rồng chưa dễ biết,
Nghiêng mình, lừ mắt, nỗi cơn dông !

LXIV. NHỚ EM (Khi ấy về ở trại Nam Lục-Hồn)

I

Chạy loạn sang châu Tế,
Nghe em đói rét hoài !
Đường thăm còn vướng giặc ;
Thư gửi biết nhờ ai ?
Lủi trốn khi lo vẫn !
Buồn phiền dục ốm giai !
Phó cho dòng nước chảy,
Nghìn, vạn mối sầu dài !

II

Mặc chỗ chưa tan giặc,
Mừng nơi đã giải vây.
Ba năm anh vẫn ngóng.
Trăm trận sống là may !

Vườn cũ hoa đua nở,
Ngày xuân chim lạc bầy!
Xóm làng người khói vắng.
Tin tức bặt Đông, Tây.

LXV.— KHÔNG VỀ

Hà gian chưa khỏi loạn,
Xương thịt bỏ bên thành!
Em họ ai không có?
Bao nhiêu nỗi bất-bình?
Đếm tiền yêu đĩnh ngộ, (1)
Để chỏm tiếc thông minh.
Trên mặt ba năm đất,
Xuân sang cỏ lại xanh!

LXVI— VIÊN LẠI HUYỆN TÂN-AN

(Làm sau khi đã lấy lại kinh-thành. Tuy hai kinh đã lấy lại, giặc còn đầy rẫy mọi nơi).

Khách qua đường Tân-An,
Nhộn-nhịp nghe điểm-binh.
Hỏi thăm thầy Thông lại:
« Huyện nhỏ không cần đinh!

---

(1) Người em này lúc bé đã biết đếm tiền. Thi-sĩ chợt nhớ đến khi viết bài này.

« Hôm qua trát phủ xuống :
« Sung số tuyển cho nhanh ! »
Số tuyển thấp bé quá.
Giữ sao nổi đô-thành ?
Anh béo, mẹ đưa chân.
Anh gầy nhìn loanh-quanh. . .
Nước bạc chiều chảy xuôi.
Tiếng khóc vang non xanh !
Khóc chi cho hốc mắt ?
Nín đi thôi các anh !
Dẫu cho khóc đũ xương,
Trời đất vẫn vô tình !
Quân ta lấy Tướng Châu,
Hôm sớm mong thắng binh !
Linh chạy, trại tan vỡ.
Liệu giặc ai người tính ?
Vận lương tới trước trận.
Rèn linh ngay miền Kinh.
Đào hào chưa tới nước.
Chăn ngựa việc cũng lành.
Quân ta đương thắng thế,
Nuôi nấng rất phân minh. . .
Quan Tướng như mẹ, cha,
Khóc chi khi tiến-hành ?

LXVII. — VIÊN LẠI XÓM THẠCH-HÀO

Chiều hôm trọ xóm Thạch-Hào.
Có thầy Thông-lại đêm vào bắt phu.
Mụ già ra cửa nấp no...
Ông già tường thấp lò-rò trèo qua !
Thầy Thông thét rữ rữ là !
Kêu van thảm-thiết mụ già thất-thanh !
Lặng nghe mụ kể sự tình :
« Ba con đóng lính Nghiệp-Thành cả ba.
« Một thằng vừa gửi thư nhà ;
« Hai thằng chết trận mới và hôm nay !
« Đứa còn sống lắt, sống lay !
« Đến như đứa chết từ rầy là thôi !
« Trong nhà nào có còn ai !
« Còn thằng cháu bé chưa rời vú ra !
« Góa chồng mẹ cháu ở nhà,
« Quần lành chẳng có, ai mà lấy chi !
« Mụ già tuy sức đã suy,
« Đương đêm vâng cũng xin đi theo thầy !
« Hà-Dương phu phải trẩy ngay.
« Thổi cơm, nấu nước, một tay đỡ đần ! ... »
Canh khuya tiếng nói nhỏ dần.
Vẳng nghe nức nở, như gần như xa...
Lên đường khi lúc sáng ra,

Một mình với một ông già chào nhau !

LXVIII. — LY- BIỆT CỦA VỢ CHỒNG MỚI.

« Tơ hồng leo bụi gai,
« Bò mau nên chẳng dài !
« Gả con cho lính mới,
« Bên đường thả bỏ rơi !
« Kết tóc làm vợ anh,
« Giường chiếu chưa ấm hơi !
« Chiều cưới, sớm xa nhau.
« Vội vàng chi thế trời ?
« Anh đi dù chẳng xa ;
« Hà-Dương giữ cõi ngoài ;
« Thân em chưa đủ lễ,
« Cha, mẹ nhận cùng ai ? (1)
« Vốn liếng cố bòn nhặt. . .
« Thảy để em dặy lời :
« Gà, chó đem theo được,
« Lấy chồng khi một mai !
« Nay anh vào đất chết !

---

(1) Lễ Tầu, lấy chồng ba ngày mới lễ nhà thờ và thăm mộ tổ-tiên. Khi đó mới gọi đủ lễ, và mới ra chào bố, mẹ chồng.

« Gian ruột đau đòi hồi.
« Thề muốn đi theo anh,
« Tình thế xem không xuôi !
« Thôi đừng nhớ vợ mới !
« Trận mạc cố đua tài !
« Con gái ở trong quân,
« Về quân sự không tươi !
« Than thân con nhà nghèo,
« Dành mãi chiếc quần sồi !
« Trước anh rửa son phấn !
« Quần sồi thôi cũng thôi !
« Ngửng mặt trông chim bay,
« Lớn, nhỏ đều bay đôi. . .
« Đời người sao oái-oăm :
« Cùng anh mong nhớ hoài ! »

LXIX.— LY BIỆT LÚC HỒ GIÀ

Nước loạn-lạc thân già lận-đận :
Con cháu đều chết trận hết rồi !
Một mình sống ở với ai ?
Ném phăng chiếc gậy cửa ngoài ra đi !
Răng may chặt, xương thì đã lỏng.
Người cùng đi ai cũng xót thương.
Tài trai mũ đội, giáp mang,

Vái dài phải dám khinh thường quan trên ! (1)
Vợ già khóc lăn bên đường cái :
Quần áo đơn dầu dãi chiều Đông !
Còn thương nhau nỗi lạnh lùng,
Nào hay sống chết thôi hòng gặp nhau !
Đi thì được, về đâu được nữa !
Còn khuyên nhau cơm bữa gượng xơi !
Ải bền, trấn vững bao nơi
Chẳng như thành Nghiệp : chết thời còn lâu !
Đời tan hợp cứ đâu giả-cũ !
Tiếc trẻ-trung trót đã lữa lần !
Muôn phương chật ních những quân !
Núi rừng lửa hiện xa gần cháy vung !
Thây chất lại : thối xông cây, cỏ !
Máu chẩy ra : nhuộm đỏ sông, đồng !
Đâu yên vui nữa mà mong !
Lều tranh bỏ dứt, đau lòng, tím gan !

---

(1) Người Tầu hồi xưa, kẻ dưới chào người trên, đều phải lậy. Duy có các quan võ, các binh lính, vì mặc áo giáp, mình cứng đẳng không thể lậy được, cho nên dù chào vua cũng chỉ vái dài. Cái đó gọi là « quân-lễ ».

LVX. — LY-BIỆT CỦA KẺ KHÔNG NHÀ

« Vẳng-lặng sau Thiên-Bảo »(1).
« Vườn nhà cỏ mọc bừa !
« Làng tôi trăm mấy nóc,
« Đời loạn thảy bơ-vơ !
« Người còn biệt tin tức !
« Kẻ chết chôn bụi bờ !
« Thằng tôi thua trận chạy,
« Lại tìm về lối xưa !
« Đi mãi chẳng gặp ai,
« Ánh nắng coi lu-lờ...
« Nhìn tôi, cầy với cáo
« Xù lông, miệng gầm-gừ !
« Một, vài bà gái góa
« Quanh xóm ở lơ-thơ !
« Chim lạc mến cây cũ.
« Đậu suông đâu dám từ !
« Chiều đến tưới cây, cối ;
« Xuân sang vác cầy bừa...
« Quan Huyện biết tôi về,
« Bắt tôi làm lính cơ.

---

(1) Niên-hiệu cuối đời Đường Minh-Hoàng, bởi bắt đầu có việc An-Lộc-Sơn làm loạn.

« Tuy làm việc trong huyện,
« Một thân trơ trọi trơ !
« Đi gần, vợ con không ;
« Đi xa đường lối mờ !
« Quê nhà đã tan nát,
« Gần xa đều xác-xơ.
« Năm năm nằm chết xó,
« Thương mẹ đau khặc-khừ !
« Suốt đời củng xuýt-xoa :
« Sinh con chẳng được nhờ !
« Dân chúng sống vào đâu ?
« Không nhà oan-khổ chưa !

LXXI. — VIẾT SAU NGÀY LẬP THU

Ngày tháng chẳng tha nhau !
Thời tiết đêm-qua cách !
Ve sầu kêu luôn miệng,
Én thu đã như khách !
Trăm năm quá nửa rồi,
Nguyền xưa lỗi xoành-xoạch !
Luồn cúi khổ thân chi ?
Quan-tư thôi bỏ quách !

LXXII. — KHIỂN HỨNG

Xuống ngựa bên chiến trường,
Nhìn quanh lòng hoang mang. . .
Gió buồn. . . Mây nổi chạy. . .
Trước ta, rơi lá vàng. . .
Kiến, mối đục xương mục ;
Cỏ rợ lại chằng ngang !
Than thở mấy ông lão :
« Mở thêm chi biên cương ? »
Biên-cương nào chắc mãi ?
Thua được sự chi thường !
Tìm đâu tay tướng giỏi :
Ba quân cho ngủ chương !

LXXIII. — CUỘC CHƠI XƯA

Nhớ buổi trước thăm ngài Hoa-Cái, (1)
Sáng ngọc đà lên tới cõi Trời. . . (2)
Động sâu lưng núi tới nơi,
Ghế, khăn còn đó nắng soi lạnh-lùng !
Học-trò bốn, năm ông ủ-dột,

---

(1) Tên một thầy tu tiên.

(2) Người tu tiên khi đắc đạo, trời sẽ thả săng ngọc xuống đón về trời..

Tôi xiết bao dau xót ngậm-ngùi !
Non cao, khe thẳm xa xôi,
Nguyền xưa đã lỡ nhìn trời bơ-vơ. . .
Tiếng khánh dứt, rừng lờ-mờ tối.
Gác đá cao nằm chúi thâu canh.
Đàn-trời Vương-Tử qua nhanh (1).
Trăng suông thấp-thoáng rọi hình hạc bay. . .
Khe sớm rộn tiếng giầy bước vội,
Nhận đường về này lối hôm qua !
Gót chân nào quản xây da !
Thuốc Trường-sinh biết đâu mà đợi trông !
Về chốn cũ Đông-mông còn nhớ
Các bạn bè phụng sự Đồng-Công. (2)
Ải quan chiếc bóng ruổi dong,
Lộn đường đời mãi, cho lòng đạo phai !
Vợ, con đã phá lời thề trước !
Tóc đổi mầu, gân sức còn đông,
Trời Thu chống gậy đứng trông,
Hứng lên lại muốn vào vùng Hoắc-Lư (3).

---

(1) Vương Tử-Kiều, một tiên-ông.

(2) Tên một thày tu tiên.

(3) Tên hai rẫy núi.

LXXIV — NGƯỜI ĐẸP

Có con người đẹp tuyệt vời,
Nương cây, nấp cỏ ở nơi hang cùng.
Rằng : « Xưa con gái nhà dòng ;
« Lạc-loài từ buổi Quan-trung gặp nàn.
« Anh, em đều chịu chết oan.
« Xương rơi, thịt nát, kể quan làm gì !
« Tình đời ghét yếu, chán suy.
« Việc đời muôn đổi khác chi bóng đèn !
« Ông chồng gan dạ bạc đen.
« Mà cô vợ mới như tiên non Bồng !
« Hợp-hoan, hoa cũng đèo bòng !
« Uyên-ương, chim cũng đậu chung cành dài. . .
« Chỉ nghe vợ mới nỏ-cười. . .
« Khóc than vợ cũ sụt-sùi nỗng còng.
« Suối còn ở núi thì trong.
« Suối ra khỏi núi vừa xong, đục rồi ! . . .
Con hầu đi bán ngọc trai,
Trở về dứt lá, đợi ngoài mái tranh.
Bứt hoa chẳng dắt tóc xanh. . .
Ngắt bòn quả trắc để dành đầy tay. . . (1)

---

(1) Thơ cổ : « Ngựa ăn lá trắc. Người ăn quả trắc. Tạm cho đỡ đói. No lâu sao được ! ».

Trời chiều vạt lụa mỏng bay
Lạnh-lùng đứng tựa gốc cây tre dài...

LXXV.— CHIÊM BAO THẤY LÝ-BẠCH.

I

Chết xa nhau, nin đã đành !
Sống xa nhau để đinh-ninh bên lòng.
Giang-Nam hơi độc mịt-mùng !
Khách đi đầy biết vân-mòng ra sao !
Chiêm bao ta, bạn lẻn vào !
Rõ lòng ta chẳng lúc nào lúc quên.
Biết đâu cách trở đôi miền,
Sợ khi không phải hồn quen mọi ngày !
Hồn về xanh ngắt ngàn cây !
Hồn đi quan ải bóng mây đen rầm !
Bạn nay dò-lưới giam cầm,
Cách nào vượt được xa-xăm canh dài ?
Xà nhà trăng lặn rọi-soi,
Còn như nhác thấy mặt người năm xưa !
Sông sâu, sóng nước không bờ,
Giữ mình chớ để sa cơ thuồng-luồng !

II

Mây nổi chạy quanh ngày.
Khách du đâu vắng biệt ?

Ba đêm gặp bác luôn,
Lòng bác tôi đã biết.
Lối lại kêu khó khăn,
Đòi về chi mải miết ?
Sông hồ sóng gió nhiều,
Chèo lái lo khôn xiết !
Chí cũ chắc không đành,
Bước ra đầu lắc riết !
Đầy kinh mũ, lọng ai ?
Người ấy riêng thua thiệt !
Đeo lụy lúc hồ giả,
Ai rằng Trời xét nét ?
Muôn năm tiếng để đời :
Vô-ích sau khi chết !

LXXVI. — NHỚ TRỊNH TƯ-HỘ CHÂU THAI.

Thiên-Thai cách ba sông,
Ngày đêm sóng rữ-rội !
Bác Trịnh dẫu được về,
Giả nua không biết lối !
Trước như âu trên sông ;
Nay như thỏ trong cũi !
Sống chết bởi tay người,
Nhìn quanh thêm bực-bội !

Hàng ôm, giống trăn dài !
Một cẳng con tinh núi !
Ngày tháng sống cùng ai ?
Bên thành kêu lại gọi !
Từ trước bọn trêu-ma ,
Chỉ tài-danh bắt tội !
Người đời đã ghét ngon ,
Nói ngòng bác lại giỏi !
Quan quèn góc bể Đòng,
Tóc bạc, mắt mờ tối !
Mũ vàng lộn áo xanh
Há phải đồ luồn cúi !
Chén rượu nhớ ngày xưa,
Yêu tôi vẫn mong mỏi. . .
Ai được việc gì đâu !
Trời, đất mông-mênh nỗi !

LXXVII. — HẬU XUẤT-TÁI

I

Tài trai lúc còn đương tinh-tấn
Lập lấy công, giật ấn phong hầu !
Xó nhà nằm chết được đâu !
Theo quân ứng mộ, ta vào kế-môn

Nghìn lạng lấy đúc luôn roi ngựa !
Trăm lạng đem đặt thửa lưỡi đao !
Quân đi chậm-trễ được nào,
Bà con làng xóm tiễn nhau bên đường !
Ngôi cao nhất để nhường các cụ.
Rượu say rồi, mâm cỗ đưa lên !
Còn riêng có lũ thiếu-niên
Mỉm cười nhìn lưỡi long-tuyền trong tay !

II

Hai mươi năm ngồi trên yên ngựa,
Từng vào sinh, ra tử bao phen,
Chỉ lo phụ-bạc ơn trên,
Con nhà tử-tế sang hèn kể chi !
Buồn cho lũ tướng kia làm bộ !
Kéo, kéo tràn, quân nó đi đâu ?
Bụi tung Hà, Lạc đen ngầu !
Gớm thay quân kỵ U-châu tung-hoành !
Nửa đêm tối, lẻn mình về thẳng !
Về đến làng, làng chẳng còn người !
Khỏi mang tiếng xấu mày rồi !
Không con, không cháu già đời cũng cam !

LXXVIII.— THƠ VẶT Ở TẦN-CHÂU

I

Cảnh đẹp cung vua Ngồi,
Châu Tần cửa Bắc sang.
Lối vào đầy cỏ rợ,
Đền cũ lạt son vàng.
Gió đuổi mây qua núi.
Trăng soi lá đượm sương.
Sông đi, ta ở mãi,
Buồn ngắm dạ thêm càng.

II

Bể Đông chưa dễ vượt!
Đất loạn, ở chi đây?
Trước quán, mây liền núi.
Bên thành gió rụng cây!
Bàng-Công đi chẳng lại. (1)
Nguyễn-Tịch hứng đương say, (2)
Râu tóc không buồn sửa,
Mê rừng, tính hóa trầy!

LXXIX.— ĐÊM TRĂNG NHỚ EM HỌ

Trống điểm, người đi vắng.

(1—2) Tên hai nhà ẩn-sĩ đời xưa.

Trời thu tiếng nhạn qua.
Sương trong sang tiết lạnh,
Trăng sáng tưởng quê nhà.
Sống chết, nơi đâu hỏi ?
Anh em ngày một xa !
Gửi thư không tới mãi
Lại gặp buổi can-qua !

XXC.— CUỐI TRỜI NHỚ LÝ BẠCH

Cuối trời từng gió lạnh,
Quân-tử nghĩ sao đây ?
Nhạn cá tin chim vắng.
Sông, hồ thu rẫy đầy.
Ma-ranh thích người tới,
Số tốt ghét văn hay !
Dòng Mịch (1) đeo thơ tặng,
Hồn oan hiểu họa may !

XXCI.— MƯA TẠNH.

Ngoài trời mây phất mọng,
Muôn dặm gió từ Tây,

---

(1) Khuất-Nguyên, một thi-sĩ đời Chiến-quốc, vì sự bất đắc chí, đã deo đầu xuống sông Mịch-La. Lý-Bạch khi ấy bị đầy ở miền gần đó.

Nắng sớm hôm nay đẹp :
Mưa nhiều lúa tốt thay !
Lẽ ngàn phô đỏ ối !
Liễu ải bật xanh rầy !
Từng gác, kèn Hồ nổi,
Từng không chiếc nhạn bay.

XXCII.— KHUÂY LÒNG.

Thảnh lạnh buồn đưa mắt :
Sương nồng ; cúc chiếng hoa. . .
Gió rung cành liễu gẫy.
Kèn thét lệ ai sa. . .
Nước lặng, bóng lầu thẳng. . .
Ngàn mớ nắng ải tà. . .
Về sau hết chỗ đậu,
Con ác cũng không nhà !

XXCIII.— SÔNG NGÂN

Quanh năm mờ, tỏ mạc,
Thu tới rõ-ràng thêm.
Mây ám dù từng lúc,
Dòng trong vẫn suốt đêm.
Ai ngoài, theo nguyệt lận.
Trời rộng có sao kèm.

Nào lúc Ngâu thăm vợ,
Hằng năm sóng, gió êm ?

XXCIV.— TRĂNG MỚI

Ánh sáng chênh-chênh rọi ;
Vành cung lơ-lửng treo. . .
Vừa lên ngoài ải cũ.
Đã lẫn giữa mây chiều !
Hà-Hán (1) còn in rõ. . .
Quan san vẫn lạnh đều. . .
Trước sân vùng cúc nở
Thầm nặng giọt sương deo. . .

XXCV.— ĐẬP ÁO.

Về gi người lính thú !
Bực đá rửa chiều thu. . .
Rét mướt nay mai tới. . .
Xa xôi năm tháng lọ. . .
Quan san bao cách trở !
Là, dập mấy công phu !
Hơi sức dùng gần hết,
Ngoài trời chàng biết ru ?

---

(1) Tức là sông Ngân.

XXCVI. ĐOM ĐÓM.

Ra từng vùng cỏ mục,
Bay tránh sáng ban ngày. . .
Áo khách đôi khi vướng ;
Đèn khuya chửa dễ thay. . .
Cách màn, theo gió nhỏ ;
Bên miễu, ánh mưa gầy. . .
Xiêu-dạt về đâu nhỉ ?
Tháng mười sương trĩu cây !

XXCVII.— TRỐNG ĐỒNG

Cảnh Thu trong trẻo vô cùng.
Bóng râm lớp lớp xa trông tuyệt vời !
Sông xa, ành nước lộn trời. . .
Mãnh thành hiu quạnh, sương vùi mê - man. . .
Gió rung rụng lớp lá tàn. . .
Mặt trời vừa lặn sau ngàn non sâu. .
Lạc đàn, con hạc về đâu ?
Hoàng hôn, bầy ác chen nhau đầy rừng. . .

XXCVIII.— TÚI RỖNG

Trắc xanh chát, dễ huốt bửa ?
Chơi vơi ráng đỏ, ăn trừ được đâu ?
Cuộc đời loạn-lạc bấy lâu,

Bọn ta bao nỗi cơ-cầu, đắng cay!
Giường đêm ít áo lạnh thay!
Cơm không thổi, giếng sớm ngày vắng không!
Nhìn vào túi rỗng cực lòng.
Tiền tiên giữ lại một đồng làm duyên!

XXCIX.— GƯƠM MÁN

Đem tự phương xa lại,
Bao không nạm ngọc, ngà;
Đêm đêm lòe ánh sáng,
Quái lạ tự đâu ra?
Oai hổ kim sao nỗi!
Thần rồng nép mãi a? (1)
Dâng vua đời gió bụi,
Giết sạch giống gian tà!

---

(1) Vua Hạp-Lư nước Ngô chết, chôn theo thanh gươm Biển-Chư. Tinh khí cây gươm ấy hóa làm con hùm trắng, nằm ở trên mồ.— Có người đào trộm mả Vương-Tử Kiều. Trong mả chỉ thấy có một thanh gươm treo lơ lửng ở khoảng không. Anh ta muốn lấy, thanh gươm bỗng gầm lên như tiếng một con rồng rồi bay vụt lên trời mất.

XC.— GỬI LÝ-BẠCH, HAI MƯƠI VẦN

Năm xưa có khách ngông đời. . .
Rằng : « Tiên đầy xuống với người là ta ! »
Thơ làm quỷ khóc, thần la !
Bút vung gió táp, mưa sa bời bời !
Tiếng tăm đồn rậy khắp nơi.
Qua kỳ dụi-buộc đến thời vẻ-vang !
Ơn trên ưu-đãi khác thường,
Tuyệt vời là giá văn-chương trên đời !
Thuyền rồng chiều đón đi chơi !
Gấm muông sặc-sỡ, áo ngoài mới ban !
Đền vàng lui tới thanh-nhàn.
Bụi tung dưới gót nổi làn mây xanh !
Cho về, chiếu chỉ đinh-ninh. . .
Cùng ta, vốn có thân-tình từ xưa.
Suối rừng, chưa hẳn hững hờ.
Một thân chịu đựng đã thừa nhục-vinh.
Chuyện trò, tội-nghiệp thói duềnh !
Rượu chè càng rõ tình-tình thơ-ngây ! . . .
Vườn Lương, đêm múa, khi say. . .
Bờ xuân sông Tứ, nào ngày đi dong ?
Tài cao đành xếp bên lòng !
Đạo cao chịu khuất bạn cùng với ai ?

Nghèo hèn là kiếp hiền tài :
Nễ-Hành, Nguyên-Hiến kìa người ở đâu ?
Cơm ăn chưa đủ muốn rau,
Lại còn ý-dĩ hạt châu lắm nhòi ! (1)
Giữa vùng nắng lửa đốt trời,
Chiếc thân đầy-đọa quê người bao đông !
Tam-Nguy, Ngũ-lĩnh long đong,
Than cùng cú-vọ, khóc cùng kỳ-lân ! (2)
Ông Liên đâu chịu thờ Tần ? (3)
Chàng Tô đâu lẽ yên thân ở Hồ ? (4)

---

(1) Mã-Viện làm quan ở Giao-Chỉ về, đem theo mấy xe hạt ý-dĩ. Có kẻ ghét Viện, dèm với vua là những xe ấy chở toàn hạt châu (ngọc trai) cả. Bấy giờ Lý-Bạch bị người vu cho tội theo Vĩnh-vương-Lân làm phản triều-đình, bị đầy ra Dạ-lang, nên cả đoạn này thi-sĩ dùng nhiều điển nói bóng đến chuyện đó.

(2) Giả nghị làm bài phú thở than với cú-vọ — Khổng-Tử nhìn con kỳ-lân mà khóc.

(3) Lỗ-Trọng Liên đi khắp các nước, cổ động việc không chịu tôn vua Tần làm Hoàng-đế.

(4) Tô-Vũ không chịu hàng Hung-Nô (Hồ)

Phép công chẳng xét lời vu,
Tình oan ai biện-bạch cho bây giờ ?
Tiệc Kinh rượu ngọt đã từ, (1)
Ngục Lương thư đã dâng thưa đủ điều. . . (2)
Trời Thu ốm rậy buồn teo !
Thơ suông ngâm với trăng chiều trên sông. . .
Sóng ơn cách trở mấy trùng ?
Thả bè ta muốn hỏi cùng trời cao ! (3)

XCI. — BIỆT TÁN THƯỢNG-NHÂN

Trăm sông ngày chẩy xuôi. . .
Chân khách đi, đi mãi !
Xiêu dạt khổ thân tôi !

---

(1) Sở (Kinh) Nguyên-Vương kính trọng Mục-sinh. Chàng không uống rượu, mỗi khi đặt tiệc, Nguyên-vương lại đặt riêng cho chàng món rượu ngọt. . . Câu này ý nói khi Lân làm phản thi Bạch đã bỏ Lân rồi.

(2) Châu Diễn bị vua Lương bắt bỏ ngục. Từ trong ngục, Diễn viết thư ra tự biện bạch cho mình.

(3) Trương-Khiên thả bè đi, lên đến mãi sông Ngân trên trời !

Bao giờ cho đứng lại ?
Bác Tán người cửa Thiền,
Bị đuổi từ kinh tới.
Nét mặt kém phần tươi :
Bụi đời vừa vướng phải !
Cảnh đương tay vẫn cầm ; (1)
Hạt đậu mưa vừa tưới. (2)
Nam, Bắc biết đâu chừng ?
Thân ta mây phất phới ! (3)
Quê người gặp bạn xưa,
Gan, ruột mừng như cởi.
Trời rộng, ải quan xa. . .
Năm tàn, cơm áo ngại !
Gió Đông thổi áo đơn,
Từ giã trong đêm tối !

---

(1) Kinh Hoa-Nghiêm : tay cầm cảnh dương, xin nguyện cho chúng-sinh đều hiểu phép hay, rút lại trong sạch. . .

(2) Cũng Kinh Hoa-Nghiêm : Ví như tháng xuân, deo mọi hạt đậu, được khí trời ấm, sẽ mọc khỏi đất ngay. . .

(3) Kinh Duy-Ma : Thân này như mây nổi, giây chốc biến mất. . .

Ngựa thét nhớ tầu xưa,
Chim về chồn cánh mỏi.
Xưa nay chỗ hợp tan,
Mấy chốc chông gai nổi !
Già, yếu mắt nhìn nhau
Khuyên nhau cùng gắng gỏi.

Quán Ven Đường, Góp Nhặt Sách Xưa (người đi lượm sách Huỳnh Chiếu Đẳng)

NHỮNG THƠ LÀM TRONG KHOẢNG KIỀN-NGUYÊN, THƯỢNG-NGUYÊN, THI-SĨ TỪ TẦN-CHÂU SANG ĐỒNG-CỐC RỒI Ở LẠI THÀNH-ĐÔ

CỌC KỌI Ọ LÀI THÀNH-ĐỌ

TỌ TÀI-CHÀO GÀNG ĐỌNG-

THỌỌNG-ĐCỌ KIỆI' THI-SI

KHOỲNG KIỆI-ĐCỌ KIỆI'

ĐHỌỌNG THỌ LÀM TRỌNG

XCII. — GIẾNG MUỐI

Cỏ cây trắng xát đồng chua !
Xanh xanh là lớp khói lò muối bay !
Lò này nhà nước cho xây ;
Muối sôi trong chảo, khói đầy ngoài sông. . .

Hằng năm giếng mỏ khai đông.
Suốt ngày xe muối lồng-cồng chen nhau.
Ba tiền, giá bán ban đầu.
Ra ngoài chợ bán những đâu sáu tiền !

Bọn dân khổ sở đua, chen.
Các quan giữ giá khỏi lên, khó lòng !
Hoài hơi than vãn mất công.
Việc đời vốn vẫn trong vòng tự-nhiên !

XCIII. — CHỮA PHÁP KÍNH

Nguy đến tìm nơi khác,
Hoài công khó nhọc chưa ?
Hồn kinh đường núi hiểm,
Sầu vỡ cảnh chùa xưa !
Tha thướt rêu xanh mượt.
Ri-rào mo rụng thưa !
Quanh quanh chân núi, suối.
Lất phất ngọn thông, mưa !
Sáng sớm vầng hồng lóe.
Phá tan mây phủ mờ !
Hoành son, soi đỏ chói ;
Cổng ngõ, sáng coi thừa !
Chống gậy quên đường trước,
Ra ngàn đã quá trưa.
Véo von nghe tiếng quốc,
Đường nhỏ chịu làm ngơ !

XCIV. — ĐÈO THANH DƯƠNG.

Đất ngoài ải khổ nhau vì núi !
Càng sang Nam đường lối càng kinh :
Ngàn ngang, rẫy dọc gập ghềnh !
Làn mây, hơi nước phủ quanh mịt mờ !

Rừng quay mặt, đèo nhô đầu tới !
Trời hẹp không ! Vách núi chắm sao !
Mé Tây năm dặm đá chao
Hầm hầm dọa định đổ vào đầu ta !
Tiếng gió thổi : tiếng ma-quỷ rú !
Bốn bề trông sương phủ tơi-bời !
Cúi e trục đất rụng-rời !
Ngửng nhìn thấy bánh-xe trời lệch nghiêng !
Qua Lũng-Bản nhớ riêng hôm trước,
Trời thu trong... — Ngô-nhạc với trông :
Mỉm cười ngắm Bắc, nhìn Đông,
Liên-Hoa còn thấp ! Khống-Đồng chả cao !
Vẻ hùng-dũng so vào đã thấy
Thế chơi-vơi chỉ dấy không đành !
Nghĩ còn đủ dợn hồn nhau !
Tới đây mới biết cao, sâu vô cùng !

XCV. — PHƯỢNG-HOÀNG-ĐÀI

(Núi chắm, không ai lên được đỉnh)

Thon von kia đỉnh Phượng-Hoàng,
Bắc trông sang trấn Tây-Khang cách vời.
Chúa Tây nay bặt tăm hơi !
Véo von tiếng phượng nghe thời cũng không !
Núi cao, lối tuyệt nẻo thông !

Hơi mây rừng đá bốc xông tận trời !
Tìm đâu muôn trượng thang dài ?
Vi chàng đỉnh núi lên chơi họa là
Gặp đàn phượng nhỏ xót xa,
Không mồi, không mẹ, kêu la ngày ngày !
Trái tim ta quyết phanh ngay
Cho chim ăn, uống, họa khuây dạ sầu !
Tim này trái trúc kém đâu (1) :
Đỏ tươi rờ-rỡ phải cầu nữa chi ?
Máu này suối ngọt kém gì ? (2)
Dòng trong leo-lẻo dễ bì được ru ?
Quý điều ứng với nhà vua,
Mạng hèn dù phải liều cho dám nài !
Ngồi xem lông cánh mọc dài,
Cất mình khắp tám phương trời bay tung !
Ngậm tranh-báu tự thiên-cung,
Xuống mười-hai lớp lầu rồng nghỉ-ngơi !
Tranh đem dâng trước Con Trời,
Để công phượng lại trăm đời không quên !
Gây dựng nghiệp cả lại lên...
Muôn dân trút sạch lo phiền bấy nay !

(1-2) Chim phượng phi trái trúc không ăn, phi suối ngọt không uống.

Đó điều mong ước lòng nay...
Cớ sao quân giặc quấy rầy chưa thôi ?...

XCVI. — TRONG ĐỜI KIỀN-NGUYÊN, Ở TRỌ HUYỆN ĐỒNG-CỐC, LÀM BẢY BÀI CA

I

Có khách... có khách tên Tử-Mỹ ;
Tóc bù, bạc, quá hai tai trễ ;
Ngày chiều, trời lạnh, giữa hang sâu,
Theo lũ bú-rù tìm hạt dẻ...
Quê nhà đắm tin không lối về ;
Da tê, thịt chết, chân tay nẻ !
Thương ơi ! Ca một khúc chử, biết kêu ai ?
Vì ta, gió thảm nổi phương trời !

II

Cuốc dài... cuốc dài, chuôi gỗ trắng !
Đời ta lấy bác làm tính-mạng !
Dong, đao không mậm ; tuyết núi giầy...
Áo ngắn kéo hoài không kín cẳng !
Lúc nảy cùng bác về tay không,
Gái khóc, trai rên, bốn vách lặng !...
Than ơi ! Ca hai khúc chử, ca vài câu,
Vì ta, hàng xóm mặt âu-sầu...

III

Ba em... ba em xa bấy nay,
Biết đứa nào hơn đứa nào gầy ?
Bụi giặc mù trời, đường khuất nẻo...
Sống mà không gặp xiết chua cay !
Sang Đông mòng, két theo nhau bay !
Đưa hộ ta sang với chúng mày !
Than ơi ! Ca ba khúc chừ, đã thất thanh !
Mày về, nảo chốn lượm xương anh ?

IV

Em gái... em gái xa bấy chầy ;
Chồng thì chết sớm, con thơ ngây !
Sống dài, sóng lớn, thuồng-luồng dữ...
Năm năm không gặp, biết sao đây ?
Thuyền con muốn tới, tên đầy mắt !
Mù-mịt miền Nam cờ rợp bay !
Thương ơi ! Ca bốn khúc chừ, gan ruột xót !
Vượn núi vì ta lên tiếng hót...

V

Gió núi đập quanh, khe chẩy xô...
Lâm-râm mưa lạnh ướt cây khô...
Cáo vàng đứng sững, cáo trắng nhảy...

Thành cổ cỏ hoang, mây mịt-mù !
Đời ta sao lại ở xó núi ?
Nửa đêm ngồi rậy muôn mối lo !
Thương ơi ! Hát năm khúc chừ, hát đường
Gọi hồn về chẳng tới quê-hương ! [trường. . .

VI

Rồng nam hiện ở suối bên đồi. . .
Gộc-gạc cây lớn mọc liền chồi. . .
Lá cây vàng rụng, rồng đương náu. . .
Rắn độc Đông sang, rớn nước chơi !
Ta đi thấy nó dừng chân bước,
Tuốt gươm toan chém, đành lại thôi !
Thương ôi ! Ca sáu khúc chừ dạ phân-vân.
Vì ta, sông núi đổi mầu Xuân !

VII

Tài trai đời đã giả rồi nguyền chịu lỗi !
Ba năm đói chạy miền rừng núi !
Giầu sang cần phải sớm nên thân :
Khanh, Tướng Trường-An trai-trẻ ói !
Bạn quen trong núi : mấy nhà nho
Nhắc lại chuyện xưa đành nuốt tủi !
Thương ôi ! Ca bầy khúc chừ xiết thương đau !

Quán Ven Đường, Góp Nhặt Sách Xưa (người đi lượm sách Huỳnh Chiếu Đẳng)

Ngửa mặt nhìn trời : ngày hết mau !

XCVII.— ĐẦM VẠN-TRƯỢNG

(Làm ở huyện Đồng-Cốc)

Đầm xanh đượm vẻ nhiệm-mầu. . .
Giống thần ẩn-hiện khi nào, ai hay ?
Rồng thiêng nương vũng nước đầy. . .
Nước sâu muôn trượng, hang rầy ở trong. . .
Vươn chân đạp cõi mịt-mùng ;
Nghiêng mình lượn xuống giữa vùng khói mây...
Sóng cồn phía trước rộng thay !
Chịu nhường, đá lớn bên này đứng lui. . .
Núi cao dứt nẻo trèo chui,
Đôi bờ đứng sóng như đôi bức thành !
Nền xây trên cõi không-thinh ;
Bóng lồng xuống khoảng long-lanh lộn-nhào. . .
Đen như mầu đọng đáy ao ;
Trong nhìn thấy rõ trăng sao sáng-ngời. . .
Chim bay khôn vượt ra ngoài ;
Mây trôi, trôi lại tuyệt vời thẳm sâu !
Giây rừng : màn rủ trước sau !
Cây rừng : cờ cắm chen nhau xa gần !
Mạch ngầm, nước ngấm rỉ dần. . .
Lối quanh, dòng lượn lần lần tới sông. . .

Không người, cảnh đẹp vô cùng!
Biết nhìn cũng ở tự lòng chúng ta.
Về còn tiếc-rẻ lân-la. . .
Chuyến chơi này thực dối già không hai!
Tiết Đông náu kín vầy dài,
Ra, vào vướng những đá gài đó đây. . .
Nắng Hè mong tới chốn này,
Nhìn xem cho hả những ngày gió mưa!

XCVIII.— ĐÒ THỦY-HỘI

Đường núi từng cung một,
Đương đêm cũng phải mò!
Trăng non chìm đã sớm. .
Kẽm dốc lối khôn dò.
Trước mặt sông lên tiếng:
Ầm-ầm tưởng bể xô. . .
Lái đò thầm sắp lái,
Khinh sóng, hát vang đò!
Gỗ, đá, sương trơn, trượt. . .
Chân, tay, giá lạnh co!
Xuống thuyền nghìn sự nghĩ;
Vượt núi vạn chiều lo. . .
Đưa mắt ngoài dòng nước,
Mới hay sao vẫn khô!

zzz Kho sách xưa Quán Ven Đường

XCIX. — PHI-TIÊN-CÁC

Ải qua đường núi hẹp không.
Lối đi nhỏ tựa chiếc lông ngang trời !
Cầu mây, tay vịn chơi vơi.
Thang mây, bậc đá xếp coi vững bền.
Rừng thưa muôn suối chảy bên :
Sóng xô dồn-dập ; hơi lên mịt-mù.
Trong thì đồng tố gào to...
Ngoài thì ánh nắng chiều thu lờ-mờ...
Nghỉ yên chân núi bấy giờ
Trông lên mới biết lối vừa đi cao !
Người người, ngựa ngựa mệt nhao !
Nằm ngồi lẫn lộn nhìn vào chán chưa !
Long-đong trong kiếp sống thừa.
Đói, no là số, bây giờ kêu ai !
Ngắm con, ngắm vợ thở dài :
« Cớ sao ta cứ theo hoài chúng bay ? »

C. — NGŨ-BÀN

Ngũ-Bàn tuy hiểm-trở,
Cảnh núi đẹp không ngờ...
Nhìn lên cầu núi nhỏ ;
Trông xuống rặng cây thưa.

1363

Hẻo lánh không chài lưới,
Sông trong cá lượn-lờ.
Dân Mường làm tổ ở.
Chim đẹp đậu lơ-thơ.
Phong-tục coi thuần-phác,
Lòng mừng nghĩ tạm thư.
Cõi Đông còn trận-mạc,
Giặc hết biết bao giờ ?
Quê cũ, em trai, gái
Long đong kiếp sống thừa !
Thành-Đô vạn vui thú,
Vẫn kém túp nhà xưa !

CI.— LONG-MÔN

Sông trong xuống Long-môn,
Vách đứng không tấc đất !
Từ cổ vẫn ảo-ảo :
Gió dài, sóng cao ngất !
Lối hiểm vòng vèo qua,
Trông như đường chỉ đặt !
Ai đục đá lênh-chênh ?
Cầu treo lơ-lửng vắt !
Mưa tạt rức bên đầu !
Hóa rơi quáng đôi mắt !

Trăm năm dám chắc đâu,
Trượt cẳng thôi đi đứt !
Đại-Dữu với Cồ-Đường,
Nghe nói như đây tất !
Gian-hiểm trải quanh đời,
Chuyến này lo sợ nhất !

CII. — KIẾM-MÔN

Thế hiểm-trở tự trời xếp đặt,
Ải Kiếm-Môn hùng nhất trong đời !
Tây Nam rẫy núi chạy dài,
Nhằm về mạn Bắc đá thời quay lên !
Vẻ đục-chạm như in thành quách,
Núi dàn ra hai vách hai bên.
Một người hùng-hổ đứng trên,
Dẫu quân trăm vạn có lên đường trời !
Thần các núi hôm mai buồn-bã :
Thấy ngọc lành chạy cả về kinh !
Thuở xưa, những buổi tăng-bình,
Thả rông gà, chó, ai dành phần ai ?
Vua đời dưới, đạo trời đã hỏng !
Bắt phương xa nộp cống, xưng thần.
Anh-hùng từ đó hỗn dần !
Tranh dành, giằng xé, nhường phần nhau đâu !

. . . . . .

CIII. — THÀNH-ĐÔ-PHỦ

Ngàn dâu ngả bóng tà
Soi rọi áo xiêm ta. . .
Ta đi non nước lạ,
Bỗng tới phương trời xa...
Chỉ gặp rặt người mới. . .
Bao giờ về quê nhà ?
Sông lớn chầy xuôi dòng. .
Khách du ngày, tháng qua !
Đầy thành phường-phố đẹp...
Cuối Đông cây rườm rà. . .
Ồn ào vẻ độ-hội :
Đàn sáo vang sanh-ca. . .
Đâu hơn đây được nữa.
Đập-nước ghé trông ra.
Chim sẻ đêm về tổ. . .
Nước cũ biết đâu là ?
Trăng non lên chửa cao,
Các sao chen bóng ma !
Người xưa lưu-lạc vạn !
Than thở tội chi mà !

CIV. — BỒI Ở.

Cảnh trời như định để phần ta :
Mảnh đất đầu Tây suối Gột-Hoa.
Muốn rửa lòng sầu, đầy sẵn nước !
Không vương lụy tục lúc xa nhà. . .
Một đôi cốc-đế chim, chim nổi. . .
Vô số chuồn chuồn lại, lại qua. . .
Muôn dặm sang Đông đường tiện lắm !
Thuyền con bên núi sẽ chèo ra . . .

CV. — XONG NHÀ

Mái tranh bên thành lợp mới xong.
Đồng xanh ven nước lối quen thông.
Ngàn chàm hát gió, che trời nắng.
Dò trúc đầm sương, đượm khói lồng.
Quạ tạm nương nhờ cơn mới nở.
Én về riu-rít tổ dương công.
Người ngoài vì với nhà Dương-tử (1)
Lười tính, cười chê cũng mặc lòng !

CVI. — THỤC - TƯỚNG (2)

Đền thờ Thừa-Tướng dạo tìm chơi :

(1) Dương Hùng, một danh-nho đời Hán.
(2) Khổng-Minh.

Thành Gấm trông sang trắc rợp trời !
Cách lá, oanh vàng hoài tiếng đẹp !
Rọi thềm, cỏ biếc tủi mầu tươi !
Đón mời ba dạo ghi ơn chúa.
Giúp-rạp hai triều hết dạ tôi !
Giặc đánh chưa tan, thân vội chết !
Anh-hùng đầm áo lệ muôn đời !

CVII. — THẮNG NGÔNG

Bên cầu Muôn Dặm một nhà tranh,
Đầm nước Trăm-Hoa uốn, uốn quanh.
Sen sớm mưa lồng hương thoảng thoảng.
Trúc non gió phẩy bóng xinh xinh.
Lắm tiền các bạn thư chim đắm !
Nhịn đói đàn con mặt bủng xanh !
Muốn chết ! Cười mình ghê-gớm thật !
Càng già, càng quá thói ngông-nghênh !

CVIII. — LÀNG SÔNG.

Quanh làng một khúc sông trong.
Cuối Hè việc rỗi cả vùng thôn-quê.
Xà nhà, con én đi về. . .
Theo nhau mặt nước, đà le lượn lờ. .
Giấy bồi, vợ vẽ bàn cờ. . .

Kim dài, con rẻ uốn vừa lưỡi câu. . .
Thân hèn nay ốm, mai đau,
Ngoài ba vị thuốc chẳng cầu gì hơn !

CIX. — LÃO QUÊ.

Trước dậu, bờ sông uốn, uốn vòng.
Cổng tre lệch-lạc mở ra sông. . .
Theo làn nắng-quái, thuyền buôn tới. . .
Xúm mặt đầm sâu, bạn lưới đông. . .
Gác Kiếm đường dài ghê hiểm-trở !
Đài Đàn mây mảnh ngán lòng bông !
Thành thu tiếng ốc nghe buồn thảm. . .
Chưa báo quân Triều lấy quận Đông !

CX. — NHỚ NGƯỜI

(Quan Lại-Bộ Thôi Y)

Bạn rượu châu Kinh nhớ, nhớ ghê
Truất quan, chè-chén chắc ly-bì !
Chín-Sông bóng xế, nằm đâu đó ?
Một-Cột chùa xưa, tỉnh mấy khi ?
Uất-ức, thương thầm nào kẻ hiểu !
Thăm nom muốn nhắn chẳng ai về !
Cồ-Đường, Diệm-Dự qua chưa dễ,
Nhờ cậy sông đưa hộ lệ đi !

CXI. — LAN-MAN. . .

I

Mắt thấy ta đương bải hoải buồn,
Cái Xuân quán nước khéo du-côn !
Đã cho hoa nở tươi ghê gớm !
Lại dục oanh bay hót nỉ-non !

II

Trồng đào, trồng mận chính tay ta. . .
Tưởng thấp, nhả ta cũng kể nhả. . .
Trận gió Xuân kia, mày láo thật !
Đêm qua bẻ gẫy mấy cành hoa ?

III

Tháng Hai đã vỡ ! Tháng ba gần. . .
Già gặp Xuân còn được mấy lần ?
Có chén, hãy mua vui trước mắt !
Không cùng trối kệ việc ngoài thân !

IV

Trông cảnh Xuân qua xiết mủi lòng !
Bãi thơm chống gậy bước đi dong !
Điên cuồng bông liễu bay đầu gió !
Đĩ-thõa hoa đào rớn mặt sông !

Thảm trắng : hoa dương rải lối đi. . .
Tiền xanh : sen xếp lá bên khe. . .
Le non mợn mẹ nằm trên cát. . .
Trĩ nhỏ không người nấp gốc tre. . .

CXII. — ĐÙA ĐỀ TRANH SƠN-THỦY CỦA VƯƠNG TỀ

Mười ngày một con sông !
Năm ngày một viên đá !
Vẽ cấm không ai được dục dã !
Có thế bút chàng mới chịu hạ !
Này đây bức tranh các non tiên,
Vách trắng, thềm cao, treo đẹp lạ !
Ba-Lăng, Động-Đình buổi rạng-đông.
Đê Đỏ dòng, Ngân nước chẩy thông !
Hơi mây phất-phới bay theo rồng !
Lái đò, bạn lưới nấp trong bến. . .
Gió lướt cây núi, cồn sóng sông !
Thế xa, tài vẽ ai bì được :
Muôn dặm thu vào trong tấc thước !
Kéo sắc châu Tinh sẩn đấy không ?
Cắt lấy nửa sông nước Ngô-Tùng !

CXIII. — BÀI CA ĐÙA VI-YÊN
VẼ BỨC TRANH HAI CÂY THÔNG

Thông già đời có ai tài vẽ :
Tất-Hoằng đã giả, Vi-Yên trẻ !
Tấc gang dứt bút nổi cơn dông !
Dầy nhà nhớn-nhác : thần-tình thế !
Đôi cây da nứt, rêu lổ-loang !
Cành cao sắt đúc, chẳng dọc ngang !
Trăng phơi xương mục rồng hùm chết !
Đen thẫm mây chiều sấm sét vang !
Gốc thông sư cụ ngồi im-bặt !
Mày dài, đầu bạc, lòng trần-trụi
Để trần vai phải, hở hai chân
Trong lá, hạt thông rơi trước mặt
Ông Vi ! Ông Vi ! Gặp nhau hoài
Nhà tôi có tấm lụa Đông dài,
Quý hơn gấm, vóc của nhà ai
Đã cho dặt sạch coi sáng ngời !
Cây thẳng xin ông phóng bút chơi !

CXIV. — XÓM BÊN NAM

Cầm-lý tiên-sinh khăn mỏ diều
Có vườn hạt dẻ kể chưa nghèo

Thềm quen ai sẵn, đón lời dạn.
Khách đến chơi thường hữu lễ theo!
Đò nhỏ : vài, ba, người trở lại...
Nước sâu năm, bảy thước là nhiều!
Tre xanh, cát trắng chiều sông muộn.
Ngõ trúc nhìn nhau nguyệt mới treo...

CXV.— HỌA THƠ LÊN CHÙA « BẾN MỚI » CỦA BÙI ĐỊCH, GỬI CHO VƯƠNG THỊ LANG

Buồn tựa bên cây núi,
Ngâm thơ với lái vàng.
Đầm sâu bóng chim thoáng.
Chùa vắng tiếng ve vàng.
Cảnh đẹp thường đầu bạc.
Chơi xa nhớ bạn vàng...
Thân già mê bóng Phật,
Ngủ đậu lại phòng tăng...

CXVI. — HẬN BIỆT

Bốn nghìn dặm, bỏ rơi thành Lạc!
Sáu, bảy năm, tràn mãi giặc Hồ!
Bến lạ chết già đường đất nghẽn
Ải ngoài chạy mệt cỏ cây thu!

Em xa, mây bạc ngày nằm ngẩm!
Nhà nhớ, trăng thanh tối đứng xo!
Nghe nói Hà-Dương quân mới thắng.
Phá ngay Yên, Kế, cậy Tư-Đồ...

NHỮNG THƠ LÂM TRUNG KHÁNG THỦ CỦA NGUYỄN HOÀNG THỊ SỸ Ở THANH ĐỒ

NHỮNG THƠ LÀM TRONG KHOẢNG THƯỢNG - NGUYÊN, BẢO-ỨNG, THI-SĨ Ở THÀNH-ĐÔ.

CXVII.— Ô NĂM MUỘN

Cõi ngoài còn bối rối,
Năm muộn vẫn lông bông !
Bụi bốc mờ non Tuyết !
Kèn vang rậy bến sông !
Ai người gươm tuốt trắng ?
Trời Đất máu tuôn hồng !
Giúp nước tiếc gì chết !
Nhìn quanh thấy mủi lòng !

CXVIII.— HỌA THƠ CỦA BÙI-ĐỊCH : LÊN ĐÌNH ĐÔNG CHÂU THỤC TIỄN KHÁCH, GẶP MAI SỚM NHÂN NHỜ NHAU GỬI SANG.

Gác Đông mai nở động hồn thơ
Cũng giống như Hà Tốn thuở xưa. . . (1)

(1) Hà Tốn có làm thơ « Mai sớm »

Tiễn khách gặp kỳ xuân sắp tới...
Nhớ nhau này lúc tuyết đương mưa...
Không đưa năm muộn còn may đấy :
Có ngắm lòng quê lại nát nhừ !
Một gốc bên sông lần lượt nở
Dục người hôm sớm tóc thành tơ !

CXIX. — CHIỀU LÊN GÁC CHUÔNG CHÙA TÂY-AN, GỬI ANH MƯỜI BÙI-ĐỊCH

Núi Tuyết chiều hôm tựa gác trông.
Đánh chuông chú tiểu chuyện trò không !
Khói tuôn phố cạnh đương giầy biếc !
Nắng quái thành xa sắp nhạt hồng !
Ôm mãi buồn riêng thường lủi-thủi...
Bạn xưa dịp gặp chửa thong-dong.
Biết anh chỉ nghĩ thơ mà rạc !
Muôn việc chơi bời chửa rỗi công !

CXX. — ĐẬP THƠ « ĐẦU-XUÂN » CỦA DƯƠNG LÝ ĐỖ-ĐỐC

Gượng ốm ngồi trời sớm,
Xem thơ tả cảnh xuân ;
Buồn càng thêm vẫn ruột ;
Già đã đến theo chân !

Đỏ nhuộm bông đào sớm.
Xanh về lá liễu tân.
Lòng quê sao khỏi bộn :
Bốn bề vẫn phong-trần !

CXXI. — KHÁCH ĐẾN

(Mừng có cậu Thôi Minh-Phủ sang chơi)

Quanh nhà Nam, Bắc sông xuân cả. . .
Chỉ thấy đàn âu sớm, tối qua. . .
Nay mới đón ông vào cửa lá,
Chưa từng vì khách quét đường hoa !
Một bình rượu cũ : ngồi nhà túng !
Vài món ăn xoàng : chạy chợ xa !
Cách dậu, gọi thêm ông lão tiếp,
Nếu ông cho phép chẳng nề-hà. . .

CXXII. — KHIẾN Ý. . .

Bóng mái dần dần xế. . .
Dòng khe lững-thững tuôn. . .
Thuyền xa đèn rọi nhỏ. . .
Cò đậu bãi vây tròn.
Mây khuất vành trăng mới,
Hương truyền cụm cúc con.
Trẻ thơ đêm gõ cửa :
Hàng xóm rượu vừa ngon !

CXXIII. — QUÁN SÔNG

Trong quán nằm phơi bụng,
Ngâm dài, ngắm vẩn-vơ...
Nước trôi, lòng sạch lắm!
Mây bốc, dạ nhàn như.
Hớn hở đời riêng thú,
Âm-thầm xuân sắp trưa.
Rừng xưa về chửa được,
Khuây khỏa mượn vần thơ!

CXXIV. — ĐÁNG TIẾC...

Già tới mong xuân chậm!
Hoa bay khéo vội vàng!
Trẻ trung thời đã lỗi!
Vui thú nghĩ càng thương!
Mượn Hứng câu thơ nhảm,
Khuây lòng chén rượu suông!
Cụ Đào (1) về sớm quá!
Nào kẻ gửi can trường?

CXXV. — MẶT TRỜI LẶN...

Neo mành vướng lại bóng tà...
Cảnh xuân bên suối mặn-mà với ai?

(1) Đào-Tiềm, Thi-sĩ đời Tấn.

Vườn ai quanh bãi xanh tươi ?
Thuyền ai tựa bến chơi-vơi khói chiều ?
Đầy sân muỗi, rắn rập-riu...
Tranh cảnh chim, sẻ eo-xèo trên cây...
Rượu ơi ! Ai tạo ra mày ?
Tưới vào một chén, tắt ngay muôn sầu !

CXXVI. — UỐNG MỘT MÌNH.

Rừng sâu chiều dạo bước.
Mở hũ một mình ngồi...
Tơ vướng ong nghiêng, ngửa...
Cành khô kiến ngược, xuôi...
Ngu-hiền nào phải ẩn !
Hẻo-lánh thế mà vui !
Vốn không mong võng, lọng,
Đâu dám chuyện khinh đời !

CXXVII. — ĐÀI-ĐÀN. (1)

Mậu-Lăng (2) dù lắm bệnh,
Người đẹp vẫn còn say !

---

(1) Nơi gẩy đàn của Tư-Mã Tương-Như.

(2) Quê-hương Tư-Mã Tương-Như, đây dùng để chỉ nhà tài-tử ấy.

Hàng rượu trơ nền đất ! (1)
Đài-đàn rợp bóng mây !
Quần là : mầu cỏ áy !
Mặt ngọc : bóng hoa bay !
Nào khúc cầu-hoàng (2) trước ?
Im chim bấy tới nay !

CXXVIII. — TRÊN SÔNG GẶP THẾ NƯỚC NHƯ BỀ, TẠM THUẬT VẦN TẮT.

Tính gàn trời phú : mê câu đẹp :
Nói chẳng kinh đời, chết chịu đâu !
Thơ, phú tuổi già thường mượn hứng.
Hoa, chim xuân tới chớ cưu sầu !...
Bè-sông tạm thế thuyền chơi mát !
Hiên nước vừa làm chỗ thả câu...
Đào, Tạ (3) vài tay sao kiếm được ?
Khi chơi, khi viết, bạn cùng nhau.

---

(1) Nơi mà Trác-Văn Quân bán rượu để vợ, chồng kiếm lời nuôi nhau.

(2) Tên khúc đàn của Tương-Như đặt ra và gẩy để ghẹo Trác-văn-Quân.

(3) Đào-Tiềm, Tạ-Linh-Vận, Tạ Huệ Liên, Tạ-Riễu, đều là các thi-sĩ có tiếng.

15631

CXXIX. — SÔNG RAY.

Sông đã hung-hăng rẫy,
Rừng còn tuyết, lũ thêm !
Gió gào rung đất chuyển !
Sóng bốc đạp trời chìm !
Cá, giải thân không chắc !
Thuồng-luồng tỏ phải tìm. . .
Bể Đông ta vẫn thích,
Nhân tiện vượt buồm xem !

CXXX. — BÊN SÔNG ĐI MỘT MÌNH TÌM HOA.

Nào phải mê hoa cho đến chết,
Chỉ lo già tới chẳng còn xuân !
Cành sai đành lẻ tàn, tàn hết,
Nhị yếu xin cho nở, nở dần !

CXXXI. — GỬI ĐỖ-VỊ

(Nhà trong kinh của Vị ở phía Tây sông Khúc, cuối thơ có nhắc tới)

Nghe tin rộng phép tới Tần-châu,
Tưởng biết mong về vẫn đượm sầu !
Muôn dặm đọa đầy chẳng riêng chú !
Mười năm lận-đận trạnh thương nhau !

Phong trần nhìn mãi thêm gai mắt !
Sương tuyết sớ lên hẳn nặng đầu !
Lũy ngọc (1) để thư lòng rối bét !
Chắc gì sông Khúc dịp chơi sau !

CXXXII. — BÀI CA NHÀ TRANH BỊ GIÓ THU LẬT TỐC.

Tháng tám thu cao, gió thổi lồng !
Tranh mái nhà ta bốc sạch không !
Bay qua lạch nước rắc bên đồng ;
Mảng cao ngọn miếu giắt lưng-tưng ;
Mảng thấp lều-bều trôi dưới sông.
Xóm Nam đàn trẻ khinh ta già lật đật.
Nỡ ra ăn-cắp ngay trước mắt !
Lũy tre ngổn-ngộn bấp tranh vào.
Khẩn tiếng, rát hầu, đành chịu mất !
Trở về tựa gậy thở dài vật !
Chốc lát gió yên mây xám ngắt !
Man-mác trời thu vừa tối bặt !
Chăn vải lâu năm lạnh hơn sắt !
Con thơ nằm hõn đạp rách tung !
Nhà dột !.. giường giường ướt như dặt !
Giọt mưa sinh-sịch còn chưa dứt !

---

(1) Tên một ngọn núi ở gần Thành-Đô.

Từ hồi chạy loạn ngủ ít đi,
Ướt-át, suốt đêm khôn nhắm mắt!
Ước gì có được nhà rộng nghìn, muôn gian,
Che chung gầm trời dân rét đều hân hoan!
Gió mưa không núng thấy bình-an!
Trời ơi! Bao giờ trước mắt ngất-nghểu toà nhà
Riêng lều ta đỗ chịu chết cóng cũng bõ!... [đó,

CXXXIII.— TRĂM LO NGHÌN NGHĨ

Nhớ tuổi mười lăm hãy trẻ con,
Khoẻ như bò-mộng, chạy lon-xon!
Táo, lê tháng tám đầy sân trước,
Ngày vạn lần leo, sức chẳng chồn!
Đến nay thấm-thoắt đã năm mươi;
Chỉ những nằm dài ít đứng, ngồi!
Cười gượng, chuyện suông chiều lão chủ!
Vây minh, trăm mối nghĩ lôi thôi!
Về nhà bốn vách vắng teo-teo!
Mụ vợ nhìn ta cũng mặt yêu!
Con dại biết chi là lễ phép!
Gạo cơm bên cửa khóc y-eo!

CXXXIV.— ĐÙA LÀM BÀI CA HOA-KHANH.

Thành-Đô tướng giỏi có Hoa-Khanh.

Lũ trẻ học nói đều biết danh :
Như lửa ! Như gió ! Như cắt lanh !
Giặc thật đông quân, mới nhẹ mình !
Thứ-sử châu Miên diện áo vàng ! (1)
Khanh sang lập tức xác tan-tành.
Đầu lâu Tử-Chương đẫm máu tươi !
Tay xách ném lại cho ông Thôi ! (2)
Họ Lý (3) trọng có hạng tôi đó !
Người bảo : Khanh ta giỏi nhất đời
Đã bảo giỏi nhất đời,
Giữ Đông-Đô, việc ấy nhà vừa còn gọi ai !

CXXXV. — CÂY TRẮC ÔM

Đồi cao có cây trắc,
Lá rợp tựa tàn che.
Mây, gió, thời may lắm !
Hùm, rồng, vẻ đẹp ghê !

---

(1) Đoàn-Tử-Chương, thứ-sử châu Tử, làm phản Triều đình, đánh lấy châu Miên, tự xưng là Lương-vương.

(2) Thôi-Quang-Viễn, huyện-doãn Thành-Đô, chủ-tướng của Hoa Khanh (Hoa Kinh-Định)

(3) Họ vua nhà Đường.

Thẳng ngay, thân tựa bóng :
Khấn vái, dân đi về. . .
Ai biết bên trong gốc,
Nghìn năm lõi mục nhè !
Phải đâu không được đất ;
Rễ mọc khắp tư bề !
Năm rét bỗng trơ-trọi !
Lá cành ngày ủ-ê !
Chín con chim phượng liệng,
Hót thảm : phải tìm đi !
Đục bọng gửi đôi trứng,
Vợ ta chừng thỏa thuê !
Khách từ xa-lạ đến,
Đứng ngắm lòng tê-mê !
Lặng nghĩ lẽ mầu-nhiệm :
Đời thôi có chắc gì !

CXXXVI. — QUÍT ỐM

Rạng quít mọc coi mà chán ngắt !
Quả bé con, chua thật như chanh !
Vỏ ngoài kể cũng xinh xinh,
Múi trong bộp xác, ngon lành có đâu !
Lá, gió đập, dầu dầu chết nửa,
Sương tuyết lay chưa nỡ lìa cành.

Nghe đồn « tiên » chốn Ngọc Kinh
Tiệc bầy thiếu nó ra tình không vui !..
Nay giặc cướp cõi ngoài xâm-phạm,
Nhà vua còn phải giảm món ăn. . .
Ta buồn, trách các triều-thần. . .
Mùa mày mà mất : Trời gần không xa !
Nhớ năm trước đường qua Nam-Hải,
Bọn sứ-thần dàng vải nhọc-nhằn. . .
Núi rừng trăm ngựa chết lăn !. . .
Các người già cả tủi-thân đến giờ. . .

CXXXVII. — KHÔNG GẶP

(Gần đây không được tin Lý Bạch)

Tội nghiệp anh chàng Lý !
Lâu nay bặt tiếng hơi !
Đời đều toan giết chết !
Tôi nghĩ vẫn thương tài. . .
Mau lẹ thọ nghìn vàn. . .
Bơ-phờ rượu một nai. . .
Núi Khuông phòng sách cũ,
Đầu bạc cố về chơi !

CXXXVIII. — NHÀ TRANH, TỨC SỰ

Tháng mười về xóm vắng. . .

Cây một nhận nhà nhau

Sợ gió, tre nằm lướt,
Khinh mù thuyền vượt mau.
Cỏ tìm côn cát đậu.
Cá lượn đám dong vào.
Rượu uống quên buồn thật,
Không tiền mua ở đâu ?

CXXXIX. — THEO ÔNG BẦY LÝ TƯ-MÃ XEM BẮC CẦU TRE TRÊN SÔNG, XONG NGAY TRONG MỘT HÔM. NGƯỜI QUA LẠI KHỎI PHẢI MÙA ĐÔNG ĐƯƠNG RÉT LỘI NƯỚC.

TẠM ĐỀ THƠ NGẮN GỬI ÔNG LÝ.

Gầy dựng cầu tre bắc mới xong :
Vén xiêm người khỏi lội qua sông.
Trời sương hạc trắng tìm đâu nhịp.
Bóng xế rồng xanh hiện giữa dòng !
Đề cột (1) thẹn tôi già nhỡ lứa.
Chở người mừng bạn gắng nên công.
Tiệc vui cười chuyện nghìn năm cũ.

(1) Tư-mã Tương-Như qua cầu, đề vào cột cầu hai câu : « không cưỡi xe bốn ngựa, không lại qua cầu này. »

Đuổi đá bao giờ tới bể Đông ?(1)

CXL.— ĐƯỢC THƯ CỦA TRƯƠNG THÚC KHANH, PHÁN - QUAN Ở QUẢNG CHÂU. NGƯỜI SAI VỀ GỬI THƯ THAY LỜI.

Đất lạ phương trời vắng
Quê nhà bụi giặc mờ !
Đèo trăng qua lối hiểm.
Châu Lửa (2) được phong thư . . .
Mây khuất vinh quan tướng . . .
Đêm tìm thuyền khách thơ ;
Gửi sang đôi mắt ướt :
Buồn đầm lệ tương tư !

CXLI. —TRÔNG ĐỒNG

Cầu thông Muôn Dặm sông trong vắt !
Đồn đóng Ba-thành tuyết trắng phơ !
Bốn bề tình em mây gió cách !
Bên trời gạt lệ mặt mày trơ !

---

(1) Tần thủy-Hoàng muốn bắc cầu đá qua bể Đông. Có các thần giúp sức cầm roi đuổi đá. Đá chạy chậm, đánh cho bật máu !

(2) Quảng châu, khi hậu nóng, nên gọi là « Châu Lửa ».

Tuổi già cúng cá, cho dau ốm ;
Ơn nước chưa đền chút tóc tơ !
Cưỡi ngựa ra đồng vơ vẩn ngắm,
Cực lòng cảnh kém mãi ngày xưa !

CXLII. — TUỔI TRẺ

I

Ra ràng, én tổ bay, bay hết !
Kết quả, hoa vườn rụng-rụng thưa !
Các cậu áo vàng lại đây bảo :
Trước thềm nước chầy, chầy nhanh chưa ! . . .

II

Kìa ai trên ngựa, vẻ xinh trai
Nhẩy tót lên giường chễm chệ ngồi !
Tên họ không xưng ra phết lắm !
Chỉ tay bình bạc rượu đòi xơi !

CXLIII. — GIẤU VẾT. . .

Rạy trưa : nào có việc gì !
Việc gì chẳng có, nhà thì vắng tanh !
Dòng sông in bóng mái tranh. . .
Ánh tre lộn sắc xanh xanh nội ngoài. . .
Nghèo bền, mặc vợ cải-nhài !

Học hành dang dở, con lười mặc con !
Ước gì trăm tuổi say luôn !
Đầu không chải một tháng tròn chẳng sao !

CXLIV.— TẶNG HOA-KHANH

Đàn, sáo vang thành chẳng kể ngày,
Nửa vào gió bến, nửa lên mây !
Khúc này đáng chỉ trên Trời có !
Đời được nghe là cũng họa may !

NHỮNG THƠ LÀM TRONG KHOẢNG BẢO-ỨNG, THI-SĨ Ở THÀNH-ĐÔ RỒI SANG TỬ-CHÂU

CXLV. — ĐỨA TẶNG BẠN

Năm đầu, vừa tháng Tư,
Có ông Tiêu Hiệu-Thư
Tự khoe : « ngựa bất kham
Cũng đủ sức cưỡi thừa ! »
Một sớm bị ngựa vật,
Ráng sứt, môi nát nhừ !
Còn định ra rẹp giặc !
Lòng hăng chưa chịu thua !

CXLVI. — LÚA CÁI

Lúa cái khô, lúa con chín dợ !
Chồng trốn rồi còn vợ khóc lăn !
Đông Tây mấy quận xa, gần,
Hỏi ai gặt lúa ! Rặt quân giặc-trời !

Non sông rộng trông coi khó nhọc,
Dẫu ba nghìn quân Thục ra chi !
Ước gì mình giống chim kia :
Nương làn mây bạc bay về quê hương !

CXLVII. — ĐÁNH LIỀU . . .

Tướng Mã liều mình cho giặc giết !
Dòng dõi Phục-Ba ai chẳng biết !
Anh-hùng mất giữa buổi can-qua,
Hồn mộng xui ta bao thảm-thiết !
Nào đâu là lúc năm ngoái đây,
Tiễn bạn ra trận, tay cầm tay. . .
Đám mây khi ấy nay còn đó. . .
Vuốt ngực, trông mây lệ thấm đầy. .

CXLVIII. — LẦU VIỆT-VƯƠNG.

Dinh thự châu Miên sang trọng thật !
Đức ông Việt-Vương hồi trước cất !
Góc thành Tây Bắc một lầu cao,
Ngói biếc, mành son, hoa cả mắt !
Sông dài dưới lầu trăm trượng trong !
Ác chìm đỉnh núi nửa vừng hồng !
Dấu xưa vua, chúa, nay ta ngẫm !
Sau trước nghìn thu một tấm lòng !

CXLIX. — ĐỐC QUANG LỘC

Vừa xuống dốc, mặt trời hồ tối,
Trông về Nam đỏ ối muôn non. . .
Một mình về với hoàng-hôn. . .
Có con chim hót véo-von trên cành. . .
Hang sâu thẳm, không kinh sa ngựa !
Cỏ ri-rào, chỉ sợ trúng tên !
Ước gì như buổi Khai-Nguyên :
Chẳng lo trộm cướp rình then dọc đường ;

CL. — GẶP LÃO NHÀ QUÊ NÀI UỐNG RƯỢU, KHEN NGHIÊM TRUNG-THỪA (1)

Đi dong theo ngọn gió xuân,
Lòng hoa xóm liễu lần lần bước sang. . .
Ông già nhân có việc làng,
Mời ta uống rượu, uống xoàng mà say !
Say rồi lão vội khoe ngay :
« Tốt như quan mới đời này không hai ! »
Ngảnh nhìn chỉ đứa con trai :
« Thằng này thằng lớn có tài tinh nhanh.
« Bao năm cung, nỏ tập-tành ;
« Có tên trong sổ ky-binh từ ngày.

---

(1) Nghiêm-Vũ, bấy giờ làm Tiết-độ sứ ở Thục.

« Cho về làm ruộng mới đây.
« Làm ăn khó nhọc, đỡ thay cha già. . . . . .
« Thuế, sưu, chết cũng xin ra !
« Thề không bỏ trốn cả nhà như ai !
« Xin mời Quan-lớn ở chơi !
« Năm nay cúng thánh cỗ thời làm to !
« Rượu ngon cho lão đầy ô !
« Mẹ-mày đâu nhỉ ! Mở vò rót mau ! . . »
Xem tuồng mừng rỡ xiết đâu. . . .
Xưa nay phong hóa bắt đầu ở dân.
Chuyện nhiều lộn-xộn có phần,
Ơn quan miệng vẫn ân cần nhắc luôn !
Sớm ra dạo cảnh hương-thôn,
Tình cờ chiều đến vẫn còn bê-tha !
Quê người quý bụng thiết-tha,
Lòng nào nỡ chối ông già làng bên ?
Gọi thêm đồ nhắm huyên-thiên !
Mình toan đứng dậy, lão liền nắm tay
Giằng co kéo lại đến rầy !
Quê mùa, láo hỗn thế này thì thôi !
Trăng lên săn đón giữ hoài !
Quát con : « Hũ rượu còn vơi hay đầy ? »

CLI. — NGHIÊM TRUNG - THỪA QUÁ BỘ ĐẾN CHƠI

(Nghiêm từ Đông-Xuyên cất lên coi Tây Xuyên, sắc cả hai quận Xuyên đều phải chịu quyền tiết chế).

Tìm hoa, hỏi liễu tới nhà tranh,
Đội nhỏ Nguyên-Nhung cất khỏi thành.
Đất họp Đông, Tây xem rộng lớn.
Bẻo trôi Nam, Bắc mặc lênh-đênh.
Thuyền con chẳng những như Trương Hãn, (1)
Mũ lụa xem còn giống Quản Ninh (2).
Vẳng vẻ trời sông mây, khói tỏa,
Ai rằng trong có bóng Văn-tinh?

CLII. — KÍNH ĐÁP BÀI THƠ ÔNG NGHIÊM GỬI ĐỀ NHÀ CỎ.

Thập-Di từng được đội ơn trời.

---

(1) Hạ-Tuần đậu thuyền ở Xương-môn, ngồi gẩy đàn. Trương Hãn nghe tiếng, sang chơi nói chuyện, biết là người tài-giỏi, liền mời sang thuyền mình, cùng về Bắc kinh. (chuyện đời Tấn)

(2) Quản-Ninh người cuối đời Hán, không chịu làm quan, ở nhà thường đội mũ lụa đen.

Bến nước, nhà tre, tính thích lười.
Ngựa tới sân rồng lòng vẫn thẹn.
Cá câu sông Gấm cảnh rầy vui.
Tạ-An chẳng ngại tiền chơi núi. (1)
Nguyễn Tịch nào hay thói nịnh đời. (2)
Phiền đến tàn, cờ ra khỏi phủ,
Đường quê muốn dọn sạch tranh, gai.

CLIII. — TUYỆT CÚ

Hương thu thơm, cạnh bực câu.
Hoa vừa chiếng nở, đáng đâu hết mùa ?
Cơn say thà để gió vò,
Còn hơn lúc tỉnh nhìn cho mưa vầy !...

CLIV. — ĐỀ LÀM MẤY BÀI TUYỆT CÚ

I

Rứu-Tín giá càng làm ý cao.
Ngất mây bút khoẻ dễ bì đâu !

---

(1) Tạ-An Đời Tấn, bỏ tiền sửa sang biệt-thự ở Đông-sơn để làm chỗ chơi.

(2) Nguyễn-Tịch Đời Tấn, tính ngông nghênh cầu thả. Những người giữ lễ-phép, ghét như kẻ thù !

Hỡi nay mai mỉa văn truyền lại,
Hiền trước ra thua lũ để sau !

II

Dương, Vương, Lư, Lạc, văn hồi ấy (1)
Khinh-bạc còn mang tiếng đến giờ !
Thân chết, các người tên cũng mất !
Giang, Hà vẫn chảy mãi nghìn xưa !

III

Cho dẫu Lư, Vương, Văn có kém,
Kém xưa nào phải kém nay đâu !
Các người ngựa giỏi bao nhiêu nữa,
Trải độ đường xa mới biết nhau !

IV

Mấy ông tài học mấy ai hơn ?
Nào thấy ngày nay sức vượt đàn
Đáng mặt lôi kinh trong bể biếc ?
Chỉ phường vẽ trả đậu chồi lan !

---

(1) Dương. . . . , Vương-Bột, Lư-Chiếu-Lân, Lạc-Tân-Vương, bốn tay danh-sĩ đời Vũ - Tắc Thiên.

CLV.— NGƯỜI NHÀ QUÊ

CHO ANH ĐÀO CHÍN

Anh-đào đất Thục cũng xinh ghê !
Hàng xóm cho đầy một xọt tre.
Mắt ngắm mấy lần coi thích nhỉ !
Ai về muôn quả thầy tròn xoe ?
Nhớ xưa dưới bệ ban cho khắp,
Nâng tự trong cung hý hửng về. . .
Đũa ngọc, mâm vàng tin-tức bặt !
Lúc này ăn nếm dạ buồn se !

CLVI.— TRẠM PHỤNG-TẾ,

TIỄN ÔNG NGHIÊM

Non xanh bỡn cợt chi người ?
Tiễn đưa giờ thật đôi nơi cách trùng !
Chén son nào buổi tương phùng ?
Trăng thanh đêm trước mới cùng bước chơi !
Mấy châu ca-tụng tiếc hoài !
Ba triều vinh-hiển trong ngoài vào ra. . .
Làng sông trở lại mình ta,
Im lìm liệu sống cho qua ngày tàn !

CLVII. — TRẠM BA TÂY XEM SÔNG RAY

TRÌNH ĐẬU SỨ-QUÂN

Sông Nam mưa chứa, nước tràn.
Sóng xa trông lẫn với làn núi xa!
Ồn ào dào dạt nhìn ra,
Quán, đình muốn đổ, cửa nhà muốn trôi!
Chim cao lo sợ lưng trời!
Rồng già khốn khổ giữa nơi bùn lầy!
Cùng nhà bạn có ý hay
Giắt ta ngắm cảnh cho khuây cõi lòng

CLVIII. — ĐÊM QUÊ NGƯỜI

Trời Thu mãi chẳng sáng!
Đất lạ ngủ không thành!
Sông-sóng gào quanh gối.
Trặng tàn lọt kẽ mành.
Áo cơm, ngu kiếm vụng!
Bạn hữu kiết nhớ quanh!
Thư gửi, về chưa được.
« Bu-em » có biết tình?

CLIX. — QUÁN KHÁCH

Gió lộng, lá đưa vàng.
Ánh mai vừa tới song.

Mặt sông sương phủ trắng,
Sườn núi nắng loe hồng.
Hay ốm, già nên sớm.
Có tài vừa đã dùng!
Sống thừa trôi dạt mãi,
Khéo giống cánh hoa bồng!

CLX. — THU HẾT.

Thu hết sang Đông vẫn cứ đi!
Góc thành gửi lại chiếc nhà tre!
Cúc già bên dậu hoa vàng rũ!
Chén chuốc bên sông màu đỏ loè!
Đỉnh Tuyết một nhìn vầng ác lặn...
Ải Gươm còn vẳng bóng người về!
Xa quê gan dạ bao giờ cởi?
Muôn dặm long đong chẳng dám nề!

CLXI. — VỊNH CẢNH SƠN THỦY Ở TRẠM THÔNG TUYỀN.

Qua khe áo thấy ướt,
Non trưa hơi mới tan!
Đông ấm muỗi họp chợ,
Người vắng le hàng đàn!
Nghiêng lệch bờ đứng dốc!

Thấp cao mây ngút ngàn !
Lầu trạm liễu già gục !
Thành huyện khói chiều lan !
Dòng sông sao đẹp thế ?
Đưa mắt cảnh muôn vàn. .
Ánh nước tối lấp loáng.
Mầu núi xa mê man !
Riêng tủi quê xa vắng ;
Dám thương đời gian nan !
Chiếc thân xiêu dạt khổ,
Đi đâu không thở-than !

CLXII. — NHỮNG HẠC DO TIẾT THIẾU BẢO VẼ Ở SAU VÁCH DINH, HUYỆN THÔNG-TUYỀN.

Mười một hạc dưới tay ông Tiết,
Đều vẽ cho đúng hệt giống tiên.
Xuất trần một vẻ thiên-nhiên,
Lâu ngày mầu dẫu ố-hoen gần nhòa.
Cao hay thấp đều là có ý.
Ngắm mà coi chí-khí tuyệt vời
Đủ làm hăng hái lòng người !
Cứ gì phấn mới, mực tươi mới tinh !
Cả đàn cũng một tinh-thần ấy.
Muôn dặm bay phải cậy sức đâu !

Oanh vàng chẳng phải bạn nhau !
Oai phong phượng trấng so vào kém chi !
Thềm cao nhớ những khi chưa đỗ,
Vui mắt cho bao lữ khách sang !
Bây giờ dầu dãi ngoài tường,-
Tuần mưa, cữ gió đáng thương bội phần !
Quê tiên thẳm chín lần mây đỏ,
Lòng sao cam uống chỗ ao tù !
Mông-mênh mặc sức tự do !
Chuồng nuôi, lồng nhốt dễ hồ được đâu !

CLXIII. — NGHE QUAN-QUẤN LẤY LẠI HÀ-NAM, HÀ BẮC.

Kế Bắc nghe đồn vừa lấy lại,
Thoắt thôi xiêm áo lệ đầm đìa !
Vợ con nhìn tới buồn đâu có !
Sách vở thu vào sướng đã ghê !
Đầu bạc hát ngao nên đánh chén !
Xuân xanh dịp tốt sẽ thăm quê.
Kếm Vu, kếm Giáp liền chân bước,
Thành Lạc thành Tương thẳng lối về. . .
(Ruộng vườn của tôi ở cảĐông-Kinh (Lạc-Dương)

NHỮNG THƠ LÀM TRONG ĐỜI QUẢNG ĐỨC, THI-SĨ ĐI LẠI Ở TỪ-CHÂU VÀ LÃNG CHÂU.

CLXIV. — NGÀY XUÂN LÊN LẦU

TỬ-CHÂU HAI BÀI

I

Đoạn đường đi khó thế !
Từng gác đứng xa trông.
Mòn gót, chân lưu lạc !
Đi đời, tuổi trẻ trung !
Trống, kèn vang vẳng gió.
Thành, quách bóng trôi sông !
Én mới từng đôi một,
Như xưa tổ lại công.

II

Bên trời con mắt lầu cao
Thần thơ theo gió đưa vào vườn xưa...

Chiến tranh nay mới tạm thư.
Liễu trồng năm trước bây giờ còn kia !
Chơi bời đất Thục chán phè !
Bao nhiêu cảnh đẹp, mong về sông Ngô. . .
Buồm, chèo phải sắp con đò,
Huýt dài ta sẽ xuống đùa cửa kinh. . .

CLXV. — NGÀY XUÂN VIẾT ĐÙA TRÊU HÁCH SỨ-QUÂN

Ông anh ý-khí tốt ngang trời !
Hồi trước ngày vui vẫn thấy mời. . .
Ngựa nhỏ cỏ xanh vàng, lụa choáng !
Người xinh mà đỏ phấn, sôn tươi !
Ấn về Tây hết, nước xuôi Đông,
Bỏ phí trời xuân xiết nhớ mong !
Vương, Triệu đôi cô đà trắng mịn,
Xin trung ra để mặt đời trông !
Trăm dặm Thông-Truyền cách Tư-châu,
Sang chơi kẻo để dạ ta sầu !
Mừa mang lại thấy hoa in mặt !
Say tỉnh còn xem gấm phủ đầu. . . (1)

---

(1) Gấm thưởng cho con hát, cho ai thì phủ lên đầu người nay.

CLXVI. — TIỄN ANH SÁU VỀ THỊ-NGỰ VÀO CHẦU.

Bốn chục năm trời bạn chí thân,
Nửa chừng tin tức biệt xa gần !
Biết nơi nào nữa ngày nhìn mặt ?
Bỗng gặp nhau đây buổi tiễn chân.
Đỏ ối hoa đào sao dệt-thõa !
Trắng bông tơ liễu khéo lần-khần !
Trêu ta rượu ngấm sầu đương bộc,
Vô-lại làm chi thế hỡi Xuân ?

CLXVII. — GÁC QUAN CHÙA HƯƠNG-TÍCH HUYỆN BỒI THÀNH.

Sông lặng bên chùa đứng nước sâu.
Gác quan lưng núi dục cơn sầu.
Gió im, mây phớt ngàn xanh mỏng.
Nắng rợp cây trùm lá đỏ mau.
Viện nhỏ, hiên quanh, xuân vắng ngắt !
Cò bay, le lói, tối về đâu ?
Các trời chắc ở ngoài giây rợ
Đêm sẽ lần lên đỉnh gác cao.

CLXVIII. — MỪNG MƯA.

Nắng suốt cả mùa xuân,
Mặt trời đỏ như máu !
Cầy cấy đành bỏ cả :
Giặc dã lại đương ngậu !
Người Thục khóc rậy đất
Sưu thuế chưa dễ lậu !
Sông Thương đêm qua mưa,
Rửa tội cho con Tạo !
Gốc lúa đã hơi mát ;
Khi trời chưa hết nẫu !
Bao giờ thấy thái-bình ?
Lòng này khỏi đau đáu.
Các núi trông mịt mờ,
Cơn mây đương hộn ầu !
Roi đầu xua sấm, sét,
Ngô, Việt mưa cho thấu.

CLXIX. — TIỄN ÔNG MƯỜI-LĂM VƯƠNG PHÁN QUAN HẦU BÀ CỐ VỀ KIỀM-TRUNG

Bà cố theo con xuống cõi Đông
Mở căng buồm gấm gió trên sông.

Măng đầu thuyền đón xanh xanh ngắt !
Cá bữa ăn thường trắng trắng bông !
Cách mặt xiết bao tình mến tiếc,
Giúp đời riêng để ý trông mong.
Chén son rót mãi xin đừng lạ !
Tin-tức Kiềm-Dương chắc khó thông.

CLXX. — TIỄN VI-PHÚNG LÊN LÃNG CHÂU LÀM LỤC-SỰ-THAM QUÂN.

Vận nước đương gian-nan.
Chiến tranh còn kéo dài.
Trăm họ khổ nheo-nhóc !
Quân lương cung đốn hoài !
Bọn quan cốt bóc lột,
Giáo dở lo chi đời !
Thuế má thật nhiều món,
Thương dân nào có ai ?
Anh Vi tuổi còn trẻ,
Kiến thức vốn hơn người.
Nay gửi chức Tham-quân,
Mực thước rồi sẽ coi.
Cho bọn quan kẻ-cướp
Vác mặt từ đây thôi !

Muốn chữa bệnh lở ghẻ,
Phải trừ quân một, đòi!
Gạt lệ đứng trên sông,
Trời cao dạ ngậm ngùi.
Cố gây chính-tích hay
Bởi lòng mong của tôi!

CLXXI. — NGHỀ VẼ

(*Tặng Đào-Ba Tướng-quân*)

Tướng quân con cháu vua Ngụy Vũ.
Tới nay lui xuống lắm trăm họ.
Anh hùng cắt, giữ, việc đã qua,
Văn-vẻ phong-lưu nếp còn đó.
Chữ viết trước học Vệ-phu-nhân (1),
Bực mình còn kém Vương Hữu-quân (2)
Quên già, chỉ mải chăm nghề vẽ!
Giầu sang mấy nổi, đây không cần!
Trong khoảng Khai-nguyên vua biết mặt,
Mấy lần vời đến điện Nam-Huân.
Trên gác Lăng-Yên mầu thuốc nhạt,
Hạ bút vẽ lại tranh công-thần.

---

(1) Vệ-Thước, người đời Tấn.

(2) Vương-Hy-Chi, học trò Vệ phu-nhân.

Nào cờ trên lưng các tướng võ.
Nào mũ trên đầu các quan văn.
Ông Bao (1), ông Ngạc râu, tóc động,
Hùng dũng chẳng khác khi cầm quân !
Con ngựa Ngọc-thông của Tiên-đế,
Vẽ sai, các thợ nhiều vô kể !
Hôm ấy giắt tới dưới thềm son,
Phố xá như qua cơn táp rẽ !
Phán cho tướng quân rải tấm lụa.
Để ý, dụng công chăm chỉ vẽ.
Chốc lát long-mã đã hiện hình.
Muôn thuở ngựa thường đều mất vía !
Ngọc-hoa bồng lên sập cao tót !
Trên sập, trước sân hai mà một !
Đức vua cười mỉm dục cho vàng.
Các quan coi ngựa đều sững sốt !
Hàn-Cán theo học vẽ cũng khá :
Vẽ ngựa bề ngoài giống như lột !
Vẽ thịt nhưng không vẽ nổi xương !
Nỡ làm kỳ, ký tinh-thần nhụt !
Tướng-quân vẽ thực có thiên-tài.
Gặp người tốt cũng truyền-thần chơi.
Như nay xiêu-dạt vòng gươm-giáo.

(1) Bao Quốc-Trung và Uất-Trì-Cung.

Ngay lũ phàm phu cũng vẽ hoài !
Vận đen lại gặp phường mắt trắng !
Nghèo đến như ông không có ai !
Xưa nay những kẻ lừng danh tiếng,
Mấy lúc là không chịu lạc-loài !

CLXXII.— MỆT ĐÊM

Hơi trúc mát buồng ngủ,
Ánh trăng đầy góc sân.
Sao thưa khi ẩn-hiện,
Sương nặng giọt lăn-phăn.
Nằm nước, chim kêu bạn.
Bay đêm, đóm rọi thân.
Đêm lành hoài phí cả,
Muộn việc buổi gian-chuân.

CLXXIII.— NGÀY CHÍN

Năm ngoái lên cao miệt huyện Thẻ.
Bến Bồi nay cũng vẫn xa quê !
Bám hoài tóc bạc đầu khôn gỡ !
Gặp mãi hoa vàng mặt cũng ê !
Vất vưởng nhờ người đường lối nghễn !
Bơ-phờ trốn loạn tháng, ngày đi !

Rượu tàn nhớ chuyện mười năm cũ,
Đứt ruột con đường dưới núi Ly...

CLXXIV. — TRONG TIỆC VƯƠNG LÃNG-CHÂU KÍNH ĐÁP THƠ « TIỄC LY VIỆT » CỦA CẬU MƯỜI MỘT.

Muôn hang gió thổi ù-ù !
Nghìn trùng núi thẳm khí Thú mịt-mùng !
Lênh đênh thả chiếc thuyền bồng,
Ngoài thành đặt rượu trên sông tiễn người.
Tiệc vui nào rượu lâu dài !
Buộc nhau chi mãi cảnh đời gian nan ?
Như rươi, quân giặc chưa tan !
Cùng-sầu còn nắm xương tàn là đây !
Lạnh trời bạn tặng áo giầy,
Chia tay ông cậu chua cay ngậm-ngùi...
Trời chiều trông với bãi ngoài :
Hạc vàng mất bạn lạc-loài kêu thương...

CLXXV. — BUÔNG THUYỀN

Đưa khách huyện Thượng Khê,
Núi lạnh, mưa mờ-mịt.
Cưỡi ngựa sợ khi trơn,
Về thuyền cho đỡ mệt.

Quán Ven Đường, Góp Nhặt Sách Xưa (người đi lượm sách Huỳnh Chiếu Đẳng)

Xanh qua tiếc núi rừng...
Vàng tới kìa cam, quít
Hớn hở được yên thân,
Tự do sống chẳng xiết !

CLXXVI. — THẦN-THƠ

Bóng tà hồ khuất dậu,
Gió lạnh sẽ lùa hiên.
Bóng nhạn phương trời bặt !
Từng mấy nửa núi lên...
Rụng mầu ngàn lá ốm.
Thơm thoáng lớp hoa hèn
Chốc lại trăng thu nữa
Thành Ba đượm lệ hoen !

CLXXVII. — HÁT NGAO TRÊN SUỐI HỘ NGHIÊM.

Đời loạn-lạc còn chưa yên hết,
Bước long-đong đói, chết chi thương
Kiếm-Nam ngày tháng đau thương !
Ngoài biên các tướng rặt phường kiêu-xa
Ở không được, đi ra càng uổng
Được miếng ăn, ngụm uống đấy thôi
Anh-hùng xương đã mục rồi,
Biết thân, chi-sĩ tìm nơi lánh mình.

Phận bèo-bọt lênh đênh đây đó
Nỗi không nhà sầu khổ bôm mai
Trăng cao, sương nặng suối ngoài.
Truyện trò cùng bác nối lời thâm đêm
Xuôi ngược mãi sức xem đã mỏi,
Đi vào đâu nào biết rồi ra ?
Phục-linh sẩn gốc thông già,
Về ăn kẹ bác dễ mà lại hơn.

CLXXVIII. — ĐI TỪ LÃNG-TRUNG

Hùm thiêng, rắn độc rình sau trước !
Suốt ngày đường thủy không làng mạc.
Mây Đông xát đất . . . Gió ào ào
Cây núi rợp trời . . . mưa lác-đác
Con đau, vợ ốm mong về mau,
Đá gấm, ánh thu thôi cũng gác.
Xa nhà ba tháng được tin nhà.
Trốn lủi bao giờ qua loạn-lạc ?

CLXXIX. — CHÙA NÚP

(Cùng lên chơi với Chương Lưu Hậu)

Chùa quê nương vách đá,
Các tháp ngất từng trên.
Trăm Phật ngồi lố-nhố,

19301

Mốc rêu khôn nhận nhìn
Thích-ca bụi bám đặc !
Điện trước may còn nguyên !
Như thấy rồng, voi khóc,
Huống chi lòng kẻ tin !
Sứ-quân (1) cưỡi ngựa đỏ,
Hô, hét từ Tây lên.
Trước bến đứng vơ vẩn,
Phất cờ yên dặm nghìn . . .
Sư già áo rách mướp,
Chùa đổ, chuyện thưa liền.
Ông gọi các người theo,
Tức thì làm sổ quyên . . .
Tôi biết cây đa-la (2)
Thường tựa bên tòa sen . . .
Trời, Phật tất vui sướng,
Yêu-ma không ghét ghen . . .
Nên suy rộng lòng ấy,
Thương lũ quân lính hèn !
Người cao tai-vạ lo . . .
Kẻ khó ngu dại quen . . .

---

(1) Chỉ Chương-Lưu-Hậu.
(2) Một thứ cây dung lá dùng làm giấy chép kinh

Năm muộn, gió rách thịt !
Rừng hoang rét cả miền !
Làm người khổ biết bao !
Cớ ấy ai xui nên ?

CXXC. — GẬY ĐÀO-TRÚC, LÀM TẶNG CHƯƠNG LƯU-HẬU.

Trúc mọc giữa sông, trên đá lũa ;
Sóng biếc tưới, phun, tầm thước đủ . . .
Chặ gốc, róc da, như ngọc đổ !
Tiên nước, thần sông tiếc nhân nhỏ !
Ông-lớn Tử-Đồng (1) rỡ một bó .
Khách ngồi đều khen : của hiếm có
Thương ta già yếu, tặng đôi cây,
Theo bước kêu dòn dưới móng tay !
Đông-Nam lão lại muốn sang ngay !
Cưỡi sóng buông thuyền khắp đó đây ! . .
Đường vắng lo khi ma quỷ cướp !
Gươm thiêng tuốt bảo rắn rồng hay . . .
Nhân ta lại dặn điều này :
Gậy ơi ! Gậy ơi ! đời my sinh ra vốn ngay thẳng !
Xin chớ thấy nước, vội chờm-hớp mong hóa [làm rồng(2)

(1) Chỉ Chương-lưu-hậu.
(2) Ý khuyên Chương chớ có phản triều đình.

Khiến ta chẳng được sức my giúp đỡ,
Bên hồ, đỉnh núi, tha hồ lui tới chơi dong !
Trời ơi ! Hùm sói thịt người chửi, gió bụi
lung tung !
Bổng không mất gậy chừ, nhờ cậy ai cùng !

CXXCI. — SẮP SANG NGÔ, SỞ, LƯU BIỆT QUAN CHƯƠNG LƯU HẬU CÙNG CÁC ÔNG TRONG MẠC-PHỦ.

Vào ải Thục đã lâu biết mấy :
Minh giả đi ! Con thấy lớn lên !
Chỉn e chân thật thói quen,
Chén chè, chén rượu, xui nên hư đời !
Bạn say cũ rầy thôi xa bết !
Sau muôn người thin nết, tới lui,
Xưa như cá thả sông ngoài !
Giờ như thân chó hỏa-tai khác gì !
Ở cũng được, đi thì cũng được
Đâu mà không đất nước quê người ?
Người quen mới, cũ chia đôi,
Cho nhiều, cho ít cũng thời xin vâng !
Hồ Thanh-Thảo bổng rung nào, tưởng
Sa vào tay này mảng thuyền bồng !
Quan Chương Lưu-Hậu có lòng

Tiệc bầy nhiu ruỗng giữa vùng liêu cao. . .
Xe ngựa chực trước lâu sắp rạng !
Khách quan đều dưới trướng hợp đồng.
Kiện-nhi múa ngọn cờ hồng. . .
Vui này có lẽ nhớ trong một đời !
Ngàn Tây, bóng mặt trời đã xế.
Ngoài song, đàn di sẻ kêu vang.
Đường sông sóng gió chi thường !
Sấm reo ba thác xem tuồng dọa ai ?
Chỉ lo nỗi đầy nơi giặc rậy !
Tụi áo xiêm lại thấy chạy dài !
Trung-Nguyên vắng bặt tăm hơi !
Nhà-vàng chẳng biết nay thời ra sao ?
Mặc số phận, tìm vào đất Sở,
Qua Đầu Nam, thăm thử vua Đông. . . (1)
Tiện người xin gửi thư cùng !
Gió mây đừng để nóng lòng đợi tin !

CXXCII. — LÍNH TRẤY.

Mười làng còn mấy mạng ?
Nghìn rặng núi gần, xa. . .

---

(1) Nam-Đẩu, ứng vào địa-phận đất Ngô.
Đền vua Đông ở đất Sở.

Rậy đất nghe người khóc !
Quanh thành vắng tiếng ca !
Ngậm tăm, phường vác giáo.
Lạc bước khách không nhà !
Miền Thục đầy quân giặc,
Sao đây chuyện chúng ta ?

CXXCIII. — CÓ CAM.

Lạc-Dương độ giữa bốn phương.
Thuế, sưu chuyên chở tiện đường thuyền, xe !
Thóc kho nghe nói mục nhè !
Cờ hoa chẳng thấy đi về bấy lâu !
Thành trì chớ cậy cao, sâu !
Non, sông dời, đổi, chắc đâu cơ Trời!
Cốt sao giữ lấy lòng người !
Kia quân giặc, cướp vốn thời lương dân ! ...

CXXCIV. THƯƠNG XUÂN.

I

Linh đóng đầy thiên hạ,
Ngày xuân vẫn thấy tươi !
Miền Tây quân đánh mệt !
Kinh cũ giặc tràn hoài !

Quán Ven Đường, Góp Nhặt Sách Xưa (người đi lượm sách Huỳnh Chiếu Đẳng)

Quan ải ba nghìn dặm !
Oanh, hoa ả một trời. . .
Xe loan nhèm cát, bụi,
Hầu ngự biết ai người ?
Nghiệp cũ chưa khôi-phục,
Đô xưa đã đổi dời. .
Rồng, mây điềm ứng-hợp,
Xa ngóng lối Bồng-lai !

II

Sang Đông hồi ấy nghe đâu
Đám quân Thị-Vệ đua nhau chạy dài !
Thóc kho chia chẳng nhường ai !
Giáo, gươm trước trận thi tài... ném mau !
Giặc vào thẳng đến sân chầu,
Quan to, quan nhỏ giữ đầu không xong !
Nào ai là mặt anh-hùng
Thề lòng giữ lấy non sông nước nhà ?
Thân hèn khóc với cỏ hoa. . .
Với trông lửa hiệu lập-lòa ánh xuân !
Vua, tôi mới biết tu-thân
Trời cho trị nước, yên dân còn vừa !

NHỮNG THƠ LÀM TRONG ĐỜI QUẢNG-ĐỨC, THI-SĨ Ở TỬ-CHÂU, LÃNG-CHÂU, TRỞ VỀ THÀNH-ĐÔ, LÀM THAM-MƯU CHO NGHIÊM-VŨ

CXXCV. — GIẢI BUỒN

Bốn bề mười năm rộn chiến-tranh !
Chó-dê nay lại tới Hàm-Kinh !
Phải miền Tương-dã đường đi lạc ? (1)
Sao nẻo Vu-hồ ngựa chạy quanh ? (2)
Chật đất hùm beo người mất hút !
Thâu đêm đóm lửa xác nằm ghềnh !
Nhà vua chừng đã ghê xuôi ngược !
Các tướng làm sao được Thái-bình ?
Thuế khóa chỉn e quen bóp nặn !
Gian tà nghe nói vẫn rông rênh !
Đầy Trời gió bụi còn chưa ngớt !
Mắt lão nhìn đời hoặc chả tinh !

CXXCVI. — TUYỆT CÚ,

Trên sông vừa dẫm cỏ,
Ngảnh lại thấy cờ vàng.
Chiều, gió thành xuân nổi.
Lầu cao, trống, ốc vang !

---

(1) Hoàng-Đế lạc đường ở Tương-Dã.
(2) Tấn Minh-Đế vi-hành đến Vu-hồ.

CXXCVII. — CHƠI SÔNG

Bặt mắt sông yên sóng,
Không chèo thuyền cũng qua.
Ngày rộng vung chè chén!
Dòng sâu ánh lượt là.
Loạn ly còn thết nhạc!
Xiêu-bạt hãy nghe ca.
Quê cũ trên dòng Vị
Mùa này đương lắm hoa.

CXXCVIII. — MỘNG VỀ

Đường lối bao ngăn trở?
Non sông ngậy vắng thưa.
Ba triều giặc không hết,
Một lão sống càng rơ!
Sông Hắc mây trùm kín!
Ngàn Xanh mưa tỏa mờ!
Mộng hồn về chửa được,
Tìm gọi cũng bằng dư.

CXXCIX. — QUÁN NGỌC-ĐÀI

Xanh đọng từng không quán Ngọc-Đài.
Cờ Tiên đỗ ối tới chầu Trời

Thổi kèn, Doanh-nữ (1) xem chừng khả !
Đánh trống, Phùng Dị (2) vốn có tài !
Hang giải mập-mờ, sông lấp-loáng,
Cầu ô vắt-vẻo, đá chơi vơi. . .
Mà hồng có phép sinh đôi cánh,
Tóc trắng xin tu tron một đời.

CXC. — SẮP SANG KINH NAM, GỬI TỪ DÃ LÝ KIỀM-CHÂU.

Nghĩa khí như ông đời thực hiếm,
Ba năm châu Kiếm chịu ngồi bên !
Phong hầu, Lý Quảng (3) duyên chưa gặp,
Khai hóa, Văn-Ông (4) việc đã nên.
Diệm-dự đường qua hai mái tóc !
Thương-lang trời rộng một con thuyền.
Ngày nào lại gặp, đời đương loạn ?
Xuân tới quay nhìn gác Trong-Tuyên !

CC. — TỪ-BIỆT MÃ PHÒNG THÁI ÚY (QUÁN)

Dừng ngựa bên mồ hai.

(1-2) Tên hai vị thần-tiên.

(3) Lý-Quảng đời Hán, không có số được phong hầu.

(4) Văn-Ông có công khai hóa cho dân Thục

Quê người nay bỏ nhau !
Lệ dài đất đầm ướt.
Trời thấp mấy dầu dầu,
Trút kiếm người nào thấy ! (1)
Hầu cờ truyện đã lâu !
Hoa ngàn thầm lặng rụng
Oanh hót dục ai sầu !

CCI. — SẮP VỀ THÀNH-ĐÔ, LÀM DỌC ĐƯỜNG, GỬI TRƯỚC CHO TRỊNH QUỐC-CÔNG NGHIÊM VŨ

Cửa nhà thành Gấm kể mà chi !
Nhớ ghế da đen (2) phải tính về !
Đi trước vì lo quân giặc tới.
Lại giờ chỉ sợ láng giềng chê.
Nghiêng mình trời, đất, còn nhiều chuyện !
Dạn mặt phong sương, chịu một bề !
Quan Tướng nghe đồn thao lược lắm,
Khách du thôi chẳng ngại-ngùng gì !

---

(1) Qúy-trát trút gươm treo trên mả vua Từ để tặng vong-hồn nhà vua.

(2) Nhà ẩn-sĩ Tống-minh có cái ghế bọc da dê đen

CCII. — NHÀ TRANH

Trước ta lia nhà tranh,
Thành-Đô giặc đầy chan !
Nay ta về nhà tranh,
Thành Đô lại yên hàn !
Xin kể khi mới loạn :
Bỗng chốc sinh tai nàn . . .
Quan-lớn về Triều đình.
Tụi nhỏ bầy mưu gian
Nửa đêm chém ngựa trắng.
Thề thốt thấy nhơn nhơn !
Bắc chặn lối Kiếm-Các ;
Tây lấy quân Nam An,
Mấy chục thằng áo vải
Cũng lập riêng giang sơn !
Thế chẳng ai chịu ai,
Mán, Kinh chia từng đoàn.
Quân lính dở giáo hoài !
Tướng giặc giết nhau tràn !
Biến sinh ngay cạnh nách !
Đáng kiếp phường gian-ngoan
Rường-mối rối lung-tung !
Nghĩa sĩ đều căm gan !

Một nước chốc ba vua !
Trăm họ khổ muôn vàn !
Ra ơn rồi ra oai !
Thương đâu kẻ hầm dâu !
Sau lưng đàn sáo vang !
Trước mắt gông cùm dàn !
Vừa cười vừa giết người !
Máu tưới đầy đường quan !
Tới nay nơi hành hình,
Mưa, gió nghe kêu van !
Vợ ma rồi ngựa ma,
Sung-sướng quân thảm tàn !
Phép nước nào còn đâu !
Càng nghĩ càng tân toan
Thân hèn chạy sang Ngô
Ba năm mong giặc tan,
Cung, tên cất nằm Hồ.
Khôn thả con thuyền nan,
Nay về đon gai góc
Cảnh cũ đa bàn-hoàn.
Trước hiên tre mọc cao
Ngoài cửa thông xanh rờn.
Chó cũ mừng ta về

Quần chân về mừng rơn !
Hàng xóm mừng ta về,
Bầu rượu cùng chia san !
Quan lớn mừng ta về,
Sai hỏi : cần gì hơn ?
Trong thành mừng ta về,
Chật ngõ khách đầy đàn !
Hủ-nho thua trang-sĩ,
Thiên hạ buổi lầm than !
Thân già chửa yào đâu ?
Gió bụi còn mê-man
Ở đời như thịt bươu !
Máu, tủy may chưa khan !
Ăn rau, ăn cả gốc !
Sống thừa đâu dám hờn

CCIII. — LÊN LẦU.

Hoa đẹp, lầu cao, khách ngậm ngùi
Muôn phương cực khổ, đứng mà coi
Mấy thay đổi núi, từ muôn thuở !
Xuân điểm tô sông, cả một trời.
Đất Bắc, Triều đình chưa khác chủ,
Non Tây, quân giặc chớ trêu người !
Thương thay Hậu-chúa còn hương-khói

Lương-Phủ (1) chiều hôm tạm hát chơi !

CCIV. — VƯƠNG-LỤC-SỰ HỨA CHO TIỀN LỢP NHÀ, CHƯA THẤY GỬI, TẠM NHẮC LẠI.

Quái lạ ! Tiền không gửi !
Nhà tôi bác tính sao !
Mưa xuân mà dột đấy !
Hỏi : Có nhớ hôm nào ?

CCV. — TUYỆT CÚ.

I

Gió xuân hoa, cỏ ngát.
Ngày chậm núi sông xinh.
Cát ấm, uyên nằm ngủ. . .
Bùn tan, én liệng quanh.

II

Sông biếc, chim càng trắng !
Non xanh hoa rọi hồng.
Bao giờ về xứ-sở ?
Xuân lại một mùa trông !

---

(1) Gia-Cát Khổng-Minh khi chưa ra giúp Lưu - Bị, thường hay ngâm bài Lương - Phủ-ngâm.

CCVI. — HOÀNG-HÀ.

I

Bờ Bắc Hoàng-Hà linh thú ai ?
Chuông khua, trống đánh rậy gầm trời !
Sao quân.... (1) đi hàng toán ?
Ngựa sắt bao nhiêu vẫn thét dài ?

II

Bờ Tây Hoàng-Hà là đất Thục.
Quân lương muốn góp nhưng không thóc !
Xin đem dân-chúng kiện nhà vua,
Thống nhất non sông, bỏ vàng, ngọc !

CCVII. — QUAN THÁI-TỬ XÁ-NHÂN HỒ TRƯƠNG ĐƯA CHO CHIẾC ĐỆM ĐỆT SẴN.

Khách từ Tây-Bắc sang,
Cho ta tấm gấm xanh.
Mở gói sóng, gió nổi :
Trong có con cá kình !
Ngoài ra các thủy-tộc
Lau-nhau theo lượn quanh !
Khách rằng : « Đó tấm đệm,
« Ông dùng khi mỏi mình !
« Khắp nhà ma chạy bết !

(1) Người giống Hồ.

« Trên gối hồn nhẹ thênh !
Trân trọng lịnh ý khách. . .
Tôi nào phải Công-Khanh ! »
Dùng nỏ sợ không mát !
Trải phi dưới nhà tranh !
Phục sức tùy bậc người :
Phép cồ dám coi khinh !
Nay tôi một lão hèn,
Áo rách chiếc quần manh !
Rờ-rỡ của cung cấm,
Nằm ngồi e chẳng lãnh !
Thở dài ! kia các quan !
Giặc đã vẫn tung hoành !
Trong tay nắm quyền binh
Xe ngựa thôi rung-rinh !
Lý-Đỉnh chết Kỷ-Dương,
Thực chỉ vì ngông nghênh.
Lai-điền phải « tự tử »
Bởi làm ngăn việc binh ! (1)
Đều do vàng, bạc nhiều.

---

(1) Tự-Tử : cho chết. Nhà vua cho phép người có tội được tùy ý chọn lấy cách chết.

Xui nên tai vạ sinh!
Lễ đâu lão nhà quê,
Tặng cho quả thịnh tình!
Cuốn đệm trả lại khách,
Lòng mới thôi kinh-kinh!
Nhân dũ chiếc chiếu bụi,
Mời khách ăn rau, canh...

CCVIII. — NẰNG CHIỀU TRONG RINH, NHỚ NHÀ TRANH NGOÀI THÀNH,

Rinh tướng ngày, đêm gió mát thay!
Qua thành mây loãng rắc mưa bay!
Lá buông quả chín từng khi rụng.
Thềm rải rêu xanh mấy lớp giầy.
Chuông trống nghe ra trời sắp tạnh(1)
Lầu đài in nổi bóng về Tây.
Tha hồ bên suối hoa cười khách:
« Vừa ẩn, vừa quan, gớm mặt thầy! »

CCIX. — NGỦ TRONG RINH

Sân rinh thu rụng lá ngô-đồng.

---

(1) Tục cho chuông trống kêu là triệu trời nắng.

Buồng gác đèn soi mặt thức chong !
Tiếng ốc canh dải buồn tự biết !
Ánh trăng trời rộng đẹp ai trông ?
Tin thư gió bụi ôi chim đắm !
Đường lối quan-san xiết ngại ngùng !
Mấy độ deo-neo đành chịu nhịn !
Một cành nương náu tạm cho xong !

NHỮNG THƠ LÀM TRONG ĐỜI VĨNH-THÁI, THI-SĨ Ở THÀNH-ĐÔ, RỒI SANG VÂN-AN VÀ Ở LẠI QUỲ-CHÂU

CCX. — LÀNG SÔNG NGÀY XUÂN

Bờ-bờ sông xoáy lở,
Xóm xóm ruộng đương cầy.
Muôn dặm nhìn Trời Đất.
Trăm năm uổng tháng ngày !
Nguồn Đào nào cảnh đẹp ?
Mái có gợi thơ hay...
Sinh-kế lòng không thiết,
Long đong mãi đến rày !

CCXI. — TUYỆT CÚ

I

Sông đông, tràng dời đá...
Khe không, mây rợp hoa.
Chim về quen lối cũ...
Buồm vượt đậu đâu xa ?

Hai cái oanh vàng chuyền liễu biếc. . .
Một đàn cò trắng vạch trời xanh. . .
Nghìn thu tuyết núi soi song cửa. . .
Muôn dặm thuyền sông đậu trước mành.

CCXII. — CHỚ NGỜ NHAU.

Kiếp làm trai chẳng được việc gì đầu trắng phơ!
Hàm răng đáng tiếc sắp long-lở!
Nhớ xưa dâng phú cung Bồng-Lai,
Một sớm tiếng-tăm lừng tứ-xứ!
Các quan đứng sắp như bức tường,
Xem ta viết giữa Trung-Thư-đường!
Khi ấy văn-chương động vua chúa!
Bây giờ đói rét chạy cùng đường!
Tuổi già đánh bạn cùng phường trẻ,
Mặt tuy tử-tế, lòng khinh rẻ!
Ai đấy? ta xin nhắn một câu:
Đừng hoài ghen ghét! chớ ngờ nhau!

CCXIII. — NGỦ ĐẬU TRẠM THANH-KHÊ, NHỚ ANH VIÊN-NGOẠI TRƯƠNG-CHI-TỰ

Buông thuyền giữa nghìn núi.

Đậu bến trời vừa tối.
Chốn này là chốn nào ?
Thân ta vốn trôi-nổi.
Chen đá, rừng phong xanh,
Chim, vượn đua kêu, gọi !
Trăng sáng khách âm-thầm.
Sợ hùm không dám nói.
Nửa đêm nhớ bạn hiền.
Cách trở khôn thăm hỏi.
Trước, sau sóng mông mênh,
Sang Sở này đày lối.

CCXIV. — KHÓC TIỄN LINH-CỮU QUAN BỘC-XẠ NGHIÊM VŨ,

Màn trắng theo dòng nước.
Thuyền xa kinh cũ Về.
Lính hầu khác buổi trước.
Bạn hữu vẫn xưa kia . . .
Rinh Tướng trời man-mác.
Hòm gươm gió nặng nề.
Thác chiều lên tiếng khóc,
Sống, chết, buổi chia-lìa !

CCXV. — NỖI LÒNG. ĐÊM QUÊ NGƯỜI

Thuyền buồm, đêm quanh quế ;
Bờ cỏ gió mơn man ;
Sao chếch cành đồng rộng ;
Trăng nhỏ mặt nước tràn .
Văn-chương chi bận tiếng !
Già ốm phải về quan !
Trời đất thân xiêu dạt !
Khác đâu ẩu lạc đàn !

CCXVI. — NHỚ NHÀ CŨ BÊN SÔNG GẤM.

Vườn xưa, nhà cũ nơi mô ?
Nam cầu muôn dặm, Bắc hồ Tram-Hoa !
Từng biên sông trước quay ra.
Quen sương một rặng cây già chơi-vơi . . .
Trắng phau núi tuyết ngất trời !
Vàng-lòe thành Gấm rọi soi bóng tà !
Bao nhiêu phong cảnh mặn mà ?
Quay về lòng những xót-xa bồi-hồi .

CCXVII. — TUYỆT CÚ

I

Năm trước châu Du giết Thử-sử ;
Năm nay châu Khai lại giết nữa !

Nuốt người còn để sống vợ, con,
Quân giặc ác hơn lũ hùm rữ !

II

Hai mươi một nhà vào đất Thục,
Chỉ còn một người ra Lạc-Cốc !
Giăng tay bỏ lại hai gái thơ,
Quay lại mây Tần xùi-xụt khóc.

III

Quan quân nghe nói khá bùng-cường...
Cướp phá không thua lũ giặc Mường !
Trong trại chứa nhiều con gái lắm !
Giết người, lấy của sự chi thường !

CCXVIII. — MỒNG MỘT THÁNG CHẠP

I

Sớm nay tháng chạp chớm xuân sang.
Trước huyện Vân-An sông đáng thương...
Ngược nước, thuyền ai thác trăm trượng ?
Đưa thư, nhạn lạc trời một phương !
Mắt buồn chửa thấy hoa mai nở.
Tết tới mong tìm chén rượu suông !
Bệnh phổi bấy lâu đau yếu mãi.

Bao giờ đài-các mới nghênh-ngang !

II

Mái núi xa trông ến liệng vào.
Oánh vàng rừng biếc ở nơi nao ?
Lơ-thơ áo khách vương tơ liễu,
Lý-tý bên sông nhuốm nụ đào.
Giá tới gặp đâu bè bạn cũ !
Xuân sang tính sẵn cuộc chơi hào. . .
Mai ngày một chén thêm khôn uống,
Sức yếu, nhà xa hận xiết bao !

CCXIX.— GỬI THƯỜNG TRUNG-QUÂN (1)

Nước bạc, non xanh vẫng vẻ xuân !
Tuổi già lăn lộn với phong trần !
Gái xinh trong tiệc khoe nhan sắc !
Hạc bể bên thềm hót chủ-nhân !
Việc bận, thì giờ đâu luyện thuốc ?
Quan sang, ngày tháng dễ yên-thân
Chẩu Khai hè tới trời còn mát !
Không quá nồng như ở huyện Vân. . .

(1) Trung-Quân, người ẩn-sĩ được vời ra làm quan.

CCXX.— DI CƯ SANG QUỲ-CHÂU

Vân-An đã năm mãi.
Bạch Đế thử sang xem.
Liễu tiễn trời xuân vắng.
Thuyền buông mặt nước êm.
Mùa về nghe chuyện khách.
Ngàn nắng rõ tình chim.
Mở núi công vua Vũ,
San-siu dấu sẽ tìm.

CCXXI.— VIẾT NHĂNG...

Trăng sông cách mặt chừng vài thước...
Đèn gió soi khuya sắp nửa đêm...
Tiếng cá vượt thuyền nghe lõm bõm...
Bóng cò ngủ bãi đứng im-lìm...

CCXXII.— LẦU CAO NHẤT TRÊN THÀNH BẠCH ĐẾ

Lối hẹp, cờ, tàn gió cuốn xô !
Một mình lầu chắm đứng xo-ro !
Lần mây, núi vắng hùm, rồng ngủ !
Rớn nắng, dòng trong cá, giải đưa !
Nhược-Thủy (1) bóng theo sóng uốn-éo !

(1) Nhược-Thủy, bể ở ngoài đảo Bồng-Lai.

Phù-Tang (1) cảnh phất đà lô-nhô !
Than đời ai kẻ đương lễ gậy ?
Đầu bạc quay nhìn lệ máu khô !

CCXXIII. — MIẾU VŨ-HẦU (Khổng Minh)

Miếu cỏ vàng son lạt,
Rừng không cây cỏ xanh !
Chỉ nghe ra mặt trận,
Không thấy lại nhà tranh.

CCXXIV. — BÁT-TRẬN-ĐỒ (2)

Ba bước công to nhất.
Nghìn thu thế trận bền.
Nuốt Ngô hào hả giận ?
Nước chảy đá còn nguyên !

CCXXV. — CÂY TRẮC CỔ

Trước miếu Khổng-Minh cây trắc cổi,
Cành như đồng đen, gốc sắt nguội

---

(1) Phù-Tang, cây dâu lớn mọc ở nơi mặt trời mọc.

(2) Thế trận do Khổng Minh bày bằng đá vụn, ở bên sông gần huyện Phụng Tiết.

Lá hai nghìn thước rợp trời xanh !
Thân bốn mươi vừng trui mưa dội !
Vua-tôi gặp gỡ thời đã qua,
Người còn thương tiếc cho cây cối !
Lạnh thông núi Tuyết lúc trăng lên !
Hơi liền đỉnh Giáp khi mây nổi !
Hôm trước đường qua lối Cẩm Thành,
Đền Tiên-Chúa bên đền Khổng Minh !
In trong cửa vắng mầu sơn-vẽ ;
Rợp cánh đồng hoang bóng cỗi-cành !
Rẽ dù có thế ăn nhiều đất,
Gió chịu riêng vì đứng một mình !
Ngay thẳng nguyên nhờ ơn Tạo-hóa.
Bù-chi may được sức thần-minh !
Nhà lớn cột, rường cần chống chọi,
È cồ muôn trâu, nặng tầy núi !
Chưa pha lõi rác chúng sợ rồi !
Tha hồ dẫn chạt ai đưa nỗi !
Lá thơm vẫn đón phượng, loan chơi !
Lòng hồng đau khi kiến, mối xơi !
Chí-sĩ, nhân-nhân đừng vội tủi :
Xưa nay tài lớn khó dùng đời !

CCXXVI. — VÁC CỦI.

Gái châu Quỳ tóc đầu bạc nửa,
Bốn, năm mươi còn chửa có chồng !
Loạn lên, ế lại càng đông !
Một đời ôm mối bận lòng kêu ai !
Thói tục vẫn trọng trai, khinh gái.
Trai ở nhà, gái phải ra đi !
Đi rừng kiếm củi đem về.
Về đẹm chợ bán để chi dụng thường. . .
Đến già, tóc chỉ ngang tầm cổ !
Lá, hoa rừng, ấy đó thoa, trâm. . .
Lại còn đào muối trong hầm,
Vào sinh, ra tử chăm-chăm kiếm lời !
Áo mỏng mảnh, ngàn khơi lạnh ngắt !
Vết lệ sa đầy mặt vắn, dài !
Phải rằng nhan sắc kém ai :
Chiêu Quân thuở trước vốn người quê đây !

NHỮNG THƠ LÀM TRONG ĐỜI ĐẠI-LỊCH, THI-SĨ Ở QUỲ-CHÂU.

CCXXVII. — BẢO TÊN ĐẦY TỚ MAN LÀ A-ĐOẠN

Cây rừng xam-xám bóng về chiều.
Ống nứa song song, suối chảy theo !
Cứ đấy dân quê tranh gánh nước.
Tìm đâu thằng nhỏ phải qua đèo ?
Bơ-phờ tóc bạc ba canh khát,
Đầm ướt mây xanh một thác treo.
Đầy tớ họ Đào kinh chuyện lạ ! (1)
Mày len chi giữa đám hùm-beo ?

CCXXVIII. — SẤM.

Nắng to cháy cả núi rừng !
Cơn mưa kéo kín, lại chừng không mưa!

---

(1) Đầy tớ Đào-Nghiễn giỏi lặn, sau lặn sông mà gươm bị chết đuối.

Miền Nam lam-chướng mịt-mờ !
Trời làm đại-hạn cầy bừa mất công !
Vạng đèo tiếng trống thi thùng
Lập đàn đảo vũ cả vùng đua nhau !
Rồng thần xa vắng bấy lâu,
Tượng sành, bụt đất, khẩn-cầu không thiêng !
Thuế sưu thiếu-thốn lăn chiêng !
Hại chung cả xứ chẳng riêng một nhà !
Đau thương ai kẻ nghe ra ?
Nhìn trời cụ-lão kêu-la nghẹn ngào !
Phơi gù, đánh cốt, sách nào ?(1)
Giáo, gươm xin trước xếp vào một nơi . . .
Xử-phân mặc cả Con-Trời !
Của đừng vét hết, dân thời nên thương !
Xưa nay thủy, hạn sự thường,
Vua Nghiêu đã trải, vua Thang cũng từng !
Hai đằng còn lại một đằng,
Một rằng trời đốt, hai rằng giặc pha,
Vuốt hùm, răng sói tính ra
Chẳng vàng, nỗ đá chắc là còn hơn!
Đêm qua tiếng sấm động ran ;

---

(1)Tục cổ : đảo-vũ không được thì đánh các đồng, cốt, và phơi những người-gù lưng ra nắng.

Muôn tên gió bắn từng cơn rào-rào . . .
Mây mù tan mất cớ sao ?
Các thần, các thánh, trông nào thấy chi !
Ruột gan nung nấu nóng ghê !
Áo quần như dặt : đầm đìa bồ hôi !
Thật giả mà dại là tôi !
Trồng vườn, trồng được thôi thôi mong gì !

CCXXIX. — BẠCH-ĐẾ.

Cửa thành Bạch-Đế lớp mây đùn ;
Chân thành Bạch-Đế trận mưa tuôn. . .
Cây xanh, giây xám, trăng, trời tối !
Thác dốc, đèo cao, sấm, sét dồn !
Phóng ngựa sao bằng về ngựa khoẻ ?
Nghìn nhà chỉ độ chục nhà còn !
Vét-vơ gái góa cơ-đồ hết !
Đâu đó đồng thu khóc nỉ-non !

CCXXX. — THÁC VÀNG.

Thác Vàng nẻo cách, vắng thuyền về. . .
Núi Đỏ đường qua ít khách đi. . .
Tin tức sứ Tần không thấy lại !
Được thua quân Thục có từng khi. . .
Thổi sông Gấm, gió thu man-mác !

Đẫm áo là ai, lệ biệt ly!
Nghe nói châu Tùng vây đã kín,
Giữ suông Kiếm-Các có ra gì!

CCXXXI. — CÁC TƯỚNG.

I

Núi Nam sừng-sững các lăng vua!
Vượt ải nghìn năm lại giặc Hồ!
Cá ngọc trước từng đem đất lấp, (1)
Chén vàng sao lại thấy đời mua?
Bóng cờ trời Bắc, sao che lấp!
Gót ngựa quân Tây, bụi bốc mù!
Kinh, Vị đủ người gìn giữ chửa?
Tướng-quân đừng nghĩ chuyện trò đùa!

II

Ba thành xây đắp ý ông Hàn (2)
Muốn chắn quân Hồ trước ải-quan.

---

(1) Cá ngọc, chén vàng là những thứ chôn theo các vua. Hai câu này ý nói các lăng bị đào trộm.

(2) Hàn quốc công tên là Trương-nhân-Nguyện

Nào biết lại nhờ binh giống mọi (1)
Đem vào đánh hộ giặc thằng An (2) :
Cửa Đồng ngựa kéo đường chen chật !
Sông Tấn rồng bay vận chửa tàn. (3)
Các tướng lấy gì đền nợ nước ?
Để mình vua phải mệt lo-toan !

III

Cung điện kinh-thành hóa đống tro !
Trăm hai lần ải chẳng ra trò !
Bể Đông chưa thấy ai triều-cống !
Cửa Kế tìm đâu dấu địa-đồ ?
Mũ áo dẫu ban thừa kẻ mặc,
Binh lương vẫn hụt, thiếu người lo !
Ngoài biên mừng được ông Vương-Tấn
Bó giáo cho quân học cấy mùa.

IV

Quay lại Phù-Tang, ngọn Cột-Đồng,
Mịt-mù yêu khí chửa tan xong !

---

(1) Hồi Hoạt.
(2) An Lộc-Sơn.
(3) Đường Cao-tổ khởi quân từ Tấn-Dương.

Trả quan (1) đất Việt không tin tức !
Ngọc-sáng (2) miền Nam luống đợi trông !
Tốt số có khi hàm nhất-phẩm,
Hoạn-quan đều đội mũ nguyên-nhung ! . .
Bắc, Nam đất nước nhà vua cả,
Chỉ ở trăm quan chịu hết lòng ! . .

V

Sông Gấm xuân về, khách nở-nang !
Kẽm Vu thu đến, suối buồn thương. . .
Hồi nào còn nhớ ông Nghiêm Vũ
Đón sứ cùng ra gác Vọng Hương.
Ơn chúa, trước sau sắc ban mãi !
Lòng quân hớn-hở tiệc ăn thường. . .
Trong đời hiểm nhất miền Tây-Thục,
Bình-trị cần nhờ bậc giỏi-giang. . .

CCXXXII.— HỨNG THU

I

Xác xơ sương ngọc dũa ngàn phong !
Đỉnh Giáp, non Vụ, vẻ lạnh-lùng. . .
Rợp đất gió mây tràn cửa ải !

(1-2) Những món ngày xưa xứ ta phải đem cống vua Tầu.

Lộn trời sóng nước cộn lòng sông!
Con thuyền buộc cẳng nhà muôn dặm!
Hàng lệ đầm hoa cúc một vùng!
Kéo, thước nơi nơi lo áo rét,
Vang thành chiều rộn dịp chầy đông!

II

Ác lặn chân Quỳ xuống mảnh thành.
Vẫn theo sao Đẩu ngóng trời kinh!
Vượn nghe, lệ gạt thầm, ba tiếng!
Bè nỗi đường theo lạc một mình!
Tường phấn vồm cao, kèn buốt ruột!
Lò hương rinh vẽ (1) mộng tàn canh!
Hãy trông trăng núi qua ngàn lá,
Đã rọi hoa lau rõ bóng cành...

III

Thành núi nghìn nhà nắng sớm tươi.
Lầu sông buổi buổi chịu ngồi giai!
Sang thu đàn én bay, bay mãi!
Thả lưới, con thuyền lượn, lượn hoài!
Lưu Hướng chép kinh đành chuyện hão!

---

(1) Trong đình Thượng-Thư, tường đều nề phấn trắng, và vẽ bình các hiền-sĩ đời xưa.

Khuông Hành dâng sớ cũng công tai !
Anh em bạn trẻ hèn đâu có !
Ngựa béo, xe bền, nghĩ đến ai !

IV

Đất kinh nghe nói tựa bàn cờ !
Nghĩ chuyện đời thêm dạ vẩn-vơ !
Nhà cửa công, hầu đều chủ mới !
Áo xiêm văn, võ khác thời xưa !
Non sông ải Bắc vang chiêng, trống !
Xe ngựa bình Tây chạm giấy tờ !
Nước cũ ngày thường lòng bận nghĩ
Sông thu lạnh ngắt cá rồng thưa !

V

Núi Nam đối cửa điện Bồng-lai,
Hứng móc cây vàng đứng ngất trời ! (1)
Đền ngọc trông chừng chúa tiên xuống

---

(1) Hán Vũ Đế dựng xây một cái cột cao, trên đề chiếc mâm đồng hứng móc (sương ngọt) để luyện thuốc trường sinh, gọi cột đó là « cây vàng ».

Ải Hàm đầy rẫy bóng hồng soi. . . (1)
Mây lồng quạt trĩ phiên châu họp.
Nắng rọi ngai rồng mặt thánh tươi !
Nào lúc thềm son hầu chực nữa ?
Giật mình sông biếc hết năm rồi !

VI

Đầu sông khúc với thác Cồ-Đường,
Muôn dặm thu cùng một tấm thương !
Hoa-ngạc lầu cao hơi ngự thoảng !
Phù-Rung vườn nhỏ mối sầu mang !
Cột ngà, buồm gấm xưa âu trắng !
Rèm ngọc, màn thêu đón hộc (2) vàng !
Nghảnh lại tiếc thay nơi múa hát !
Tần-trung xưa vẫn đất hưng-vương !

VII

Đào vực Côn Minh đã tốn công !
Bóng cờ vua Hán hiện trong lòng !

---

(1) Quan-Doãn trông thấy bóng mây hồng ở trên ải Hàm-Cốc mà biết Lão-Tử sắp tới.

(2) Tên một loài chim

Lớp vây kình đá (1) hơi may động !
Khung cửi nàng Ngâu (2) bóng nguyệt lồng !
Gạo niễng sóng xô mây lắng thẳm.
Buồng sen sương lạnh phấn rơi hồng
Thon von thuyền cá sông đầy đất !
Lên lỏi đường chim ải mấy trùng !

VIII

Ngự-Túc dòng sông khuất khúc sang.
Hồ sâu, bóng núi lộn trong gương.
Thóc thơm hạt nhặt thừa chim vẹt !
Ngô biếc cành chen rũ phượng hoàng !
Vẫn cảnh bạn tiên chèo lái rộn !
Chơi xuân người đẹp chuyện trò vang !
Bút hoa nào lúc vung mưa gió ?
Đền bạc buồn đem khóc nhớ thương !

(1—2)Trong vực Côn-Minh, có hai tượng đá, làm hình vợ chồng Ngâu; một tượng ở bờ phía Đông, một tượng ở bờ phía Tây. Lại có mấy con cá kình bằng ngọc-thạch. Mỗi khi mưa gió vậy cá, đuôi cá lại thấy cử động !

CCXXXIII.— NHỚ XƯA

I

Xiêu dạt Tây-Nam thân chật đất!
Lung tung Đông Bắc bụi mù trời!
Lật lường giống Mán gian quen thói!
Lận đận hồn thơ nghĩ xót đời!
Xiêm áo năm khe mây, núi lộn!
Đền đài ba thác tháng ngày trôi!
Bình-sinh Dữu-Tín thua, buồn lắm!
Thơ phú về già mới nảy tài!

II

Tống-Ngọc vì thu luống xót xa,
Phong-lưu kể cũng bực thầy ta!
Sinh sau ngán nỗi bao đời cách!
Người trước ngùi trông giọt lệ sa!
Non nước nhà hoang văn để đó!
Mây mưa đài cũ mộng ru mà? (1)
Tin gì chú lái vung tay chỉ:
Cung Sở không còn dấu cỏ hoa!

---

(1) Tống-Ngọc có viết bài phú Cao-Đường, kể truyện Sở Tương Vương nằm mộng gặp thần-nữ.

III

Non nước xô-bồ xuống cửa Kinh,
Này đây dấu cũ xóm nàng Minh (1)
Ải ngoài đi biệt con người ngọc !
Trời tối nằm trơ nấm mả xanh !
Đêm họa có về hồn dưới nguyệt !
Hoa nhìn không rõ mặt trong tranh !
Tỷ-tê nghe khúc tỳ-bà gẩy,
Muôn thuở còn dư dọng bất bình !

IV

Vũ-trụ vang lừng tiếng Khổng Minh,
Thanh cao đền cũ vẫn còn tranh.
Trời mây bạc nhất tài khôn đọ !
Non nước chia ba thế đã thành !
Ăn đứt Tiêu, Tào mưu xếp đặt !
Ngang hàng Y-Lã bậc em, anh !
Lửa tàn lò Hán gây không lại,
Quyết chí lo toan, chết chửa đành !

CCXXXIV. — MƯA CHẲNG DỨT.

Mưa lớn qua rồi, giọt rớt giây !

---

(1) Minh-phi, tức Chiêu-Quân.

Ngang trời lất-phất tựa lo bay
Thềm ngoài cỏ ngắn bùn không lấm
Vườn trước cành đào gió bớt lay
Ẻn núi phải chăng sinh trứng đá ?(1)
Gái thần chớ để vướt xiêm mây !(2)
Mắt trông chẳng đợi dòng sông lạng
Ngược sóng con thuyền khéo vội thay

CCXXXV. — NAM GÁC BÊN SÔNG.

Bóng tối tràn đường gió
Lầu cao giáp cửa sông.
Trên đèo mảnh khói đọng !
Trong sóng mảnh trăng long !
Theo bạn cò nhàn lắm !
Tranh mồi sói ngậu không !
Xoay trời không đủ sức,
Lo giặc chỉ nằm mộng !

CCXXXVI. — GÁC TÂY.

Lười lĩnh giống dòng sông
Đêm ngày nhớ bể Đông.

---

(1) Những vỏ hến ở núi, người ta gọi là ẻn đá. Tục truyền ẻn đá bay thì trời mưa.

(2) Gái thần sớm làm mây mà chiều làm mưa.

Ngậm hương đành quý giá, (1)
Nhổ tóc nghĩ đau lòng. (2)
Liễu biếc buồn xơ-xác !
Lầu son ngại tựa trông !
Con thơ còn lóc nhóc,
Bệnh cũ chửa thong dong !
Phú quý nào bền vững,
Thần tiên nghĩ mịt mùng !
Hứng thơ trên đất hết,
Vào bể thử đi lùng !

CCXXXVII. — ĐÊM.

Trời cao, sương thấp, nước xanh trong,
Núi vắng, canh khuya, khách trạnh lòng. . .
Chầy nện lửng lơ vành nguyệt mới !
Buồm buông le-lói ngọn đèn chong !
Hững hờ nhạn Bắc thư không tới !
Nằm ốm vườn Nam cúc nở đông !
Tựa gậy trông sao biên trước lạnh,
Sông Ngân vắt-vẻo nẻo thành rồng !

CCXXXVIII. — KHÔNG NGỦ.

Đen rầm dòng thác tối !

---

(1) Các quan hầu vua đều phải ngậm hương.
(2) Nhổ tóc trắng để làm ra vẻ trẻ.

Trống gác dứt canh đầu.
Mờ mịt trăng chìm khói.
Lập lòe sao xát lầu...
Tuổi già đành ít ngủ,
Sức yếu dễ cưu sầu !
Đồn, trại đầy hang, núi,
Nguồn Đào biết kiếm đâu ?

CCXXXIX. — GÁC TRANH.

Quanh ngày cửa liếp chàng gài.
Trông ra hết đất, bên ngoài gác tranh !
Sông đêm rồng, cá lượn quanh...
Rừng thu rung động trước mành trăng sao !
Sương sa đầm ướt lúc nào !
Vẩn-vơ, mây mỏng bay cao lưng trời !
Buông thuyền nhìn vợ thở dài,
Nay trôi, mai nổi cho phải mà hồng !

CCXL. — TRĂNG SÔNG.

Trăng bến trong hơn nước,
Lầu cao nghĩ chết lòng :
Bên trời phờ tóc bạc ;
Hàng lệ đẫm khăn hồng !
Sương ngọc mờ muôn dặm

Sông Ngân ngậm nửa vòng.
Nhà ai thêu chữ gấm,
Cau mặt tắt đến chồng ? (1).

CCXLI. — TRÊN SÔNG.

Quanh ngày đau ốm trên sông !
Hắt-hiu Kinh-Sở một vùng trời thu !
Gió cao, lá rụng bay đua !
Đêm dài xắn vén xo-ro áo cừu !
Việc làm : dựa dẫn bên lầu !
Công danh : chốc chốc nhìn vào gương trong !
Báo đền ơn nước hạc xong ?
Tuổi già, đời loạn, tấc lòng dám quên !

CCXLII. — NỬA ĐÊM.

Nửa đêm sông, núi vắng.
Lầu chăm ngắm chòm sao !
Muôn dặm về không được,
Trăm năm thẹn biết bao !
Mây sầu mờ nước cũ,
Bụi trận vẫn thành cao !

---

(1) Vợ Đậu-Thao thêu thơ vào gấm để gửi cho chồng.

Phụ nghĩa thằng con mán, (1)
Yên vui biết lúc nào ?

CCXLIII. — SÁO THỔI.

Non thu sáo thổi gió, trăng trong !
Khéo lựa nhà ai tiếng mủi lòng !
Gió lọt cung, thương hòa xát nhịp !
Trăng soi ải, núi sáng bao vùng !
Ngựa Hồ về Bắc, đêm tan vỡ ! (2)
Khe Vũ sang Nam khúc não nùng ! (3)
Vườn cũ liễu giờ xơ-xác hết,
Trời buồn chưa dễ nẩy chồi đông ! (4)

CCXLIV. — MƯA.

Non xanh ủ-rũ buồn

---

(1) Ân Lộc-sơn nguyên là con nuôi của Đường Minh-Hoàng !

(2) Trương-Lương cho người lên núi thổi sáo, để gợi lòng nhớ nhà của quân Hạng-Vũ-vì thế quân Hạng-Vũ tan vỡ.

(3) Bản sáo « Vũ Khê Xuân » làm ra khi Mã Viện sang nước ta.

(4) Bản sáo xưa có bài « chiết liễu ».

Giọt trắng đếm sao xiết !
Ngoài bãi mưa thấp-thao !
Trên sông mây xám-xịt !
Bến gió dựng nhà sàn
Như tổ chim tri-trít !
Muôn dặm, khách lên đường
Đoái trông lòng vấn-vít !
Sông Ngô sóng lộn trời!
Buồm kéo ngoài xa-tít !
Rồng rắn rớn chiều râm,
Trộm, giặc còn nhiều ít ?

CCXLV. — SOI GƯƠNG, TRÌNH.

BẠCH TRUNG THỪA.

Núi Nam gần nẻo mặt trời
Với trông sông Vị cách vời ải-quan !
Hang hùm mấy độ mặt tan ?
Cõi đời dê, chó, lệ tràn như mưa !
Làm quan nhưng thích ngủ trưa !
Học tiên nhưng bước rậm-rờ không nên !
Trong gương thơ-thẩn ngắm nhìn
Vẻ suy họa có người quen thương cùng !

CGXLVI. — ĐỜI TRAI TRẺ.

Mười bốn, mười lăm tuổi,

Ra chơi làng văn-chương.
Trong làng bọn Thôi, Nguỵ (1)
Đọ tá cùng Ban, Dương (2)
Bảy tuổi đã mau trí :
Ứng khẩu thơ phượng hoàng !
Chín tuổi viết chữ lớn :
Đầy giấy nét khuênh khoang !
Cứng lòng ghét gian-ác !
Ngậm chén nhìn nghênh-ngang !
Bạn chơi rạt đầu bạc :
Trai-trẻ ta xem thường !
Giống tục sao nhiều thế ?
Uống say trông tám phương !
Đông xuống đài Cô-tô,
Vượt bể toan lên đường . . .
Đến nay còn để hận :
Không tới được Phú-Tang !
Hiu-quạnh mả vua Ngô !
Im chim tiếng họ Vương !(3)
Hổ Kiếm đá nghiêng vách !

---

(1) Thôi Thượng, Nguỵ-khải-Tâm, bạn của thi-sĩ

(2)Ban-cố, Dương-Hùng, hai danh-sĩ đời Hán.

(3) Một nhà dòng sang về đời Tấn.

Bãi Dài sen ngát hương !
Bóng đèn in nước sâu,
Sừng sững ngoài cửa Xương :
Đến thăm vua Thái-Bá,
Tưởng vọng lệ đôi hàng . . .
Gối giáo nhớ Cầu Tiễn,
Qua sông giận Tần-Hoàng.
Lòng cá con gươm giấu,
Lưng ai quả ấn mang . . .(1)
Ngà thua dạ gái Việt !
Hè mát nước hồ Gương . . .
Riềm-Khê cảnh đẹp lạ,
Đi khỏi vẫn mơ-màng.
Buồm về chạm Thiên-Mụ,
Tuổi trẻ vào thi Hương.
Khuất, Giã thấy thừa luỹ !
Tào, Lưu coi thập tường ! (2)

---

(1) Chuyên-Chư giấu thanh gươm nhỏ vào trong bụng cá, nhân lúc ăn tiệc, rút gươm ra giết Vương Liêu. Chu Mãi-Thần lưng đeo ấn vàng.

(2) Khuất-Nguyên, Giã-Nghị, Tào Thực, Lưu.... đều là các danh sĩ.

Lỡ trượt khoa Khảo-Công,
Một mình ra khỏi trường.
Dong chơi lối Tề, Triệu,
Xe ngựa cũng ra tuồng !
Thanh-Khâu đông săn chơi !
Tùng đài xuân hát vang !
Rừng chàm xuýt ưng, chó
Núi Tuyết theo chim muông.
Vung cánh rơi mòng, két,
Bắn bay chương lồng buông.
Ông Tô (1) vỗ yên reo !
Coi ta như Cát-Cương ! (2)
Sung sướng tấm, chín năm,
Tây lại về Hàm-Dương.
Quên thân tất vạn hay !
Đón rước quên dòng sang !
Ra vào nhà các chúa,
Dâng phú đến Minh-Quang.
Đức vua bỏ ăn với,
Các quan họp với vàng.
Thoát thân chả thiết giá

(1) Tô-Dự.
(2) Một tay bắn giỏi đời Tấn.

Say tuýt mặc trời thương !
Cừu đen dần rách nát,
Tóc đốm vẫn lang thang !
Quê cũ các ông già
Mồ mả đầy đồng hoang !
Đời người được bao lâu ?
Thân ta đã lão lảng !
Cửa son đẫm máu đỏ,
Sang lắm, lắm tai ương !
Ngựa đua với gà chọi
Tốn hại bao tiền lương !
Phiền phi đại loại thế,
Việc nước ôi chán chường !
Gió bụi nổi đất Bắc,
Xe loan miền Thục sang.
Hai cung đều bối rối,
Trông nhau muôn dặm trường !
Lấp núi hơi khói đen !
Rợp bề bóng cờ vàng !
Vua mới lên ngôi báu,
Việc binh thân chủ-trương.
Hùm, beo nuốt đàn sói !
Bên núi tán rồng dương
Móng, vuốt lỡ một trận,

Quận Hồ lại quật cường !
Dân chúng chết rải rác,
Quan-quân chạy cuống cuồng !
Bị-vị chức Thập Di,
Ngày đêm lo nghĩ suông !
Chín miếu đống tro than !
Muôn dân buổi điêu tàn !
Trước thềm nép can gián,
Tay bám bên long sàng.
Vua nhục dám tiếc chết,
Sấm sét xin cam đang !
Lượng Thánh còn bao dong :
Truất ngôi quở phạt xoàng !
Triều-Đình trông với lại,
Buốt mũi, nát can-tràng !
Thân giả lạc đất lạ,
Bàn bạc hết rông quàng !
Lộng cánh chịu xếp xó ;
Uất-ức khổ khôn lường !
Hết thơm bông huệ yếu ;
Gió chướng thét bến hang !
Giang hồ Ngư-phủ mến,

Mũ áo Giới Thôi nhường (1)
Công danh như hoả tươi,
Đậu sao trời tuyết sương ?
Ta xem Chi-Di-Tử, (2)
Tài giỏi ai bằng chàng ?
Anh hùng đời loạn đâu ?
Đáng cho dân cậy nương

CCXLVII. — NGẪU ĐỀ

Văn chương công việc nghìn đời !
Dở hay mình biết riêng nơi tấc lòng !
Tháng ngày rèn-tập bao công,
Tiếng-tăm phải chuyện ăn không của trời !
Phong, Tao người đã cách vời,
Từ triều Hán xuống đua tài về thơ.
Người xưa tài học không bờ,
Văn hoa là lớp sóng thừa vẽ chơi !
Người sau lối cũ quen rồi
Lại thêm lối mới theo thời đổi thay !

---

(1) Giới Tử Thôi trốn vào núi không chịu ra làm quan !

(2) Phạm Lãi, một mưu-sĩ của Câu-Tiễn, vua nước Việt.

Phép nhà đã sẵn xưa nay, (1)

Mệt lòng, nhọc trí từ ngày trẻ-trung,

Theo đòi Nguỵ, Tấn lạ-lùng.

Ngựa nòi kỳ, kỷ, con dòng kỳ-lân

Bánh xe đẽo đã bao lần ! (2)

Nếp nghề gầy mãi dựng dần chưa nên !

Luận hay, bia đẹp ai truyền ?

Yếu-đau hoạ giải lòng phiền một, hai !

Cảnh con bay đậu hôm mai,

Thẹn mình cứu nước, giúp đời không công !

Thuồng luồng rình chực bến sông . . .

Chen đua cát, bụi, giống ong hại người . . .

Quấy dân, giặc nổi như rươi !

Rối beng Hán, Sở, xa vời Đường, Ngu !

Rồng thiêng nằm vũng ao tù !

Gươm thiêng vùi lấp mơ hồ ánh sao ! (3)

Hai đờ rình tướng đóng cao !

Xa gần muôn nước cờ đào bày tung

---

(1) Ông, cha thi-sĩ đều có tài thơ.

(2) Lão đẽo bánh xe không thể đem nghề mình mà dậy cho con giỏi !

(3) Gươm long-tuyền chôn ở dưới đất mà hào quang bốc lên tận sao Ngưu, sao Đẩu

Bể Nam mất giấu cột đồng !
Nhục-Chi theo ngọn gió đông tràn vào !
Hãi hùng gấu thét, beo gầu
Bóng nhàu, tăm cá trông nào thấy chi !
Hứng thơ tìm giữa đồng quê,
Học nghề làm ruộng, tập nghề trồng dương !
Non xưa gác Trẳng mơ màng . . .
Sông thu trạnh nhờ bãi Vàng mông mênh !
Dám đâu gọt dũa câu xinh,
Gỡ sầu mượn gửi chút tình biệt ly !

CCXLVIII. — HAI MẠN NÚI CỒ-ĐƯỜNG

Tiếng đồn Ba Thác đâu đây ?
Chơi vơi hai mạn cửa này hiểm sao !
Đá trên xanh ngất trời cao
Bóng in đáy nước chạm vào chân mây !
Hang rồng sâu thẳm ai hay !
Đười-ươi, khỉ độc rậu, mây lạ ghê !
Tiết Đông ngày ngắn chim e
Hy-Hòa vấp đổ cả xe mặt trời !

CCIL. — CỬA GIÁP,

Thời bình ải mất hiểm !
Đời loạn giáo như rừng !

Cắt giữ làm chi mệt ?
Anh hùng sống mãi chăng ?
Lau tàn, người đứng muộn !
Lá kín, vượn ngồi rừng !
Bạn-hữu, làm phiền mãi :
Tiền cho đã mấy từng ?

CCL. — AO TRỜI. (1)

Nước ao trời, ngựa nào uống nổi ?
Vách đá, chim lẹn-lỏi được chăng ?
Mây xanh, đá trắng mấy từng,
Sóng cồn trăm mẫu ngất lựng chừng trời !
Trời lạnh ngắt, ngâm dài đáy nước !
Nước bốc lên man-mác khí thiêng !
Non Vu trước mặt đứng nghiêng. . .
Hẳn tay vua Vũ bầy riêng cảnh này !
Hay sẵn có từ ngày Bàn-Cổ ?
Có cá, rồng, lại có súng, sen !
Cơn mây sấm kéo tối đen !
Canh tư thấy mặt trời lên đỏ hồng !
Gió vua Sở đùng đùng thổi tới !
Mưa gái Thần phơi phới sa mau !

---

(1) Ao ở trên đỉnh núi cao.

Đá kê khung cửi nằng Ngâu ?
Cung Long-Vương phải ở đâu chốn này ?
Chín thu muộn, túi bầy hồng-nhạn !
Muôn dặm xa, kết bạn ngư-tiều !
Không người này cảnh chèo-leo !
Đốt tranh ta muốn ở liều quách đây !

CCLI. — ĐÊM TRÊN GÁC.

Ngày tàn gần Tết mau trưa, tối !
Đêm lạnh phương trời sạch tuyết, sương !
Ba Thác ánh sao rung nhấp-nhay !
Năm canh tiếng ốc thổi buồn thương !
Quảng chài mấy kẻ nghêu-ngao sớm !
Chốt trận đầy đồng khóc-lóc vang !
Việc nước, tình nhà đầu dục bạc !
Công cao, danh lớn, đất trơ vàng !

CCLII. — Ở MÃI GÁC TÂY.

Từng gác không hề giữ,
Người sao cứ quyện quành !
Mây sông tung lụa trắng !
Vách đá rạch trời xanh !
Bể cả, nắng mừng mặt !
Sông Ngân sao trầm mình !

Ngày thường mê cảnh đẹp,
Giờ mới bắt đầu kinh !

CCLIII. — BÀI CA TRỐI GÀ

. . . . . .

CCLIV. — EM THÔI BÌNH-SỰ HỨA LẠI ĐÓN,
KHÔNG THẤY ĐẾN, CHẮC LO LÃO NGẠI MƯA
KHÔNG ĐI, TẤT SAI HẸN ĐẸP.
CHẠY BÚT VIẾT ĐÙA

Gác sông đã hứa đón mời ta.
Trưa tới ngồi chờ tự sớm ra !
Mấy nỗi xuân xanh lòng dám phụ !
Mưa phăn thành Bạch tội chi mà ?
Say ngồi chắc nhẹ trên lưng ngựa . . .
Mình hướt càng tinh giữa lớp hoa !
Bởi thiếu yên vàng đành bó cẳng ;
Phải rằng đầu bạc ngại xông pha !

CCLV. — SẦU (*Đùa làm theo thể Ngõ*

Cỏ sông ngày ngày khéo gọi sầu
Non Vu lạnh ngắt muốn trêu nhau !
Cây một, hoa nở ra rực-rỡ !

Nước xoáy cò lội thấy đục ngầu !
Mười năm, muôn nước loạn dài mãi !
Đất lạ, thân già ốm bấy lâu!
Sông Vị, núi Tần về chẳng được ?
Người thì mệt lử, hùm nhâu nhâu

CCLVI. — MỘNG NGÀY,

Một giấc ly-bi giữa tháng hai !
Phải rằng ngày ngắn ngủ bù chơi !
Chiều xuân ấm-áp hoa say mắt !
Bóng rế mông mênh mộng ghẹo người !
Nước cũ, vua kề lưng gấu, sói !
Quê xưa nhà giữa đám chông gai !
Bao giờ giặc hết, dân yên nghiệp,
Quan chẳng ăn tiền khắp dưới trời ?

CCLVII. — CUỐI XUÂN, ĐỀ NHÀ TRANH MỚI THUÊ Ở NHƯỜNG-TÂY

Rợp đến, mấy mầu trắng.
Sớm ra cây gấm xanh.
Công danh mai tóc rối !
Trời, Đất một lều tranh !
Say múa, cùng ai tỉnh ?

Buồn ca chợt tiếc mình !
Mưa phùn vác cuốc đứng
Tiếng vọng vượn bên ghềnh.

CCLVIII. — CUỐI XUÂN

Ba Giáp nằm dài ốm, ốm xo !
Long-lanh ánh nước mặt sông, hồ !
Bốn mùa không dứt mưa trời Sở,
Nghìn dặm đưa tràn gió đỉnh Vu !
Trên cát liễu xanh ngoài giáo cỏ ;
Bên thành sen đỏ giữa ao tù !
Gấp con trước bãi bay rồi đậu,
Thơ-thẩn chiều xuân mấy chị cò !

CCLIX. — TỨC SỰ.

Tháng ba xuân muộn kém Vu dài.
Nắng rọi mây bay sáng, sáng ngời !
Mưa, sấm chợt đưa tràn các núi !
Hương, hoa thoáng ngát đủ trăm mùi !
Công bùn, chiếc én không nề ướt !
Rớn nước, đôi oanh mãi lượn chơi !
Chỉ thiếu Tiêu-Tương bầy trước gác,
Cuốn mành đã sẵn bức tranh trời !

25992

CCLX. — NẮNG QUÁI.

Bên cung vua Sở bóng chiều mờ,
Ngoài lớp thành Ba sạch vết mưa.
Sông, nắng quái soi, chao vách đá !
Cây, mây về lấp, mất làng xưa.
Ai xa buồn, cửa thường gài sớm.
Phồi yếu, nằm bo phải ngủ trưa !
Ơ mãi được đâu hùm, sói loạn !
Trời Nam hồn lạc gọi về chưa ?

CCLXI. — MƯA.

Mưa mừng trời mới ngớt,
Sấm sợ đất còn vang !
Rầm-rầm qua kẽm tới ;
Kít-mít vượt sông sang. . .
Trâu, ngựa không nhìn rõ !
Thuồng luồng vẫn húc quàng !
Khí âm mời loạn thịnh,
Chưa chắc bởi Đài-Dương. (1)

(1) Thần-Nữ nói với Sở Tương-Vương :

« Thiếp : làm mưa buổi chiều ;
« Làn mây buổi mai,
« Chiều chiều, mai mai,
« Ở dưới Đài-Dương !

26072

CCLXII. — TRẠNG.

Sông Ngân mới mặt đêm nay !
Non Vu mưa mãi, chẳng ngày nào không !
Ngàn xanh ví vắng trăng trong,
Con người đầu bạc buồn lòng biết bao !
Nửa vành bóng thỏ treo cao,
Ma rừng, quỷ núi nấp vào đám cây !
Chuôi sao Bắc-đẩu đương xoay,
Xin soi vườn cũ miền Tây châu Tần !

CCLXIII. NẮNG QUÁI.

Nắng quái soi Vu-Giáp,
Trời xa mưa có, không.
Sáng choang mây đỉnh núi,
Đen rợp bến ngoài sông !
Bãi sậy sóng thu rải.
Rừng thông tranh vẽ lồng.
Trâu, dê quen đứa ở,
Nghe gọi đã về đông !

CCLXIV. — LÊN CHÂN NÚI VƯỜN SAU.

Xưa kia ta tới Sơn Đông,
Đùa lên đỉnh Thái, xa trông phương trời.

Cuối Thu, Nhật-Quan (1) đứng chơi,
Áo bay bể biếc, tóc phơi nắng hồng !
Bốn mùa, tiết sắp sang đông,
Từng phương núi đứng, trăm sông nước về !
Đồng bằng riêng vẻ ủ-ê :
Nương dâu, ruộng lúa bốn bề bỏ hoang !
Phải đâu tàn gió, tạp sương !
Phu xua, lính bắt, đau thương bằng mười !
Nước giầu, các tướng có tài,
Triều-đình quyết cướp đất ngoài biên cương !
Việc đời thay đổi không thường !
Ông già, bà cả muôn hàng lệ sa ;
Quy-mông (2) cách mấy chừng xa ?
Trông vời nào thấy quê nhà ở đâu !
Chiến tranh sốt ruột bấy lâu,
Suyễn lên từng dạo, sườn đau đã chồn !
Bên ngàn chống lưỡi gươm cùn !
Buồn tinh lại đứng đỉnh cồn trông ra !
Úa vàng, ánh nắng trời xa.
Rừng thiêng vượn ngã, chim sa, nặng-nề . . .

---

(1) Một đỉnh cao nhất trong rẫy Thái sơn.

(2) Tên núi.

Gió thu, sông chảy xiết ghê !
Không cầu, không lái, muốn về chỉn khôn !
Thương thay lạ nước, lạ non,
Bỏ nhà ai đó, chết chôn bên đường !
Hồn tản chẳng tới quê hương !
Ông, cha còn được nắm xương vùi gần ; . . .

CCLXV. — RỪNG CAM,

Bỏ thuyền qua cồn Tây,
Vào rừng bỏ áo ngồi.
Cỏ non vừa ý ngựa ;
Chim đẹp quen mặt người . . .
Sương đêm giỏ đã ráo !
Non xa, nắng sớm soi.
Tuổi già ăn, ngủ ít.
Lều cỏ thích thanh thơi.
Thú tiếp ngại lễ phép.
Quê-kịch quen đi rồi !
Dưa, muối đã quen dạ,
Ngựa, xe hơn gì ai !
Ồn, tĩnh khác hẳn nhau,
Ham-chuộng tùy tính trời.
Đừng tưởng lầu, son sang,

Mà bảo nhà tranh tối !
Sớm mai qua làng, xóm!
Bạn già trò truyện chơi.
Đời loạn thuế khóa nặng,
Cơm lất mời ta xơi.
Giật nhà xem ruộng đậu :
Hoa thu chúm-chím cười !
Có quả không được ăn !
Bán tiền nộp nay mai !
Dùng cả vào việc quân :
Lệnh quan khó van nài !
Chủ nhà quỳ gối hỏi :
« Loạn-lạc bao giờ ngơi ? »
Bấm tay tính tưởng giặc,
Lòng riêng, riêng ngậm-ngùi ;
«Cố chết giúp nhà nước !
« Trốn lủi đừng, anh ơi ! »

CCLXVI. — MƯA,

Núi mưa mặt đất không bùn. . .
Mây hồng tan hóa thành luồn sương mù !
Hạc ngàn mạn tạnh bay đưa.
Gió ngoài bãi-cát thổi lùa rặng cây.

Nhấp-nhô ve núi đổi thay. . .
Tỏ mờ cảnh bến đấy đây khó nhìn.
Ốm nằm trong dạ buồn phiền !
Mắt quanh riềm gối, bụi lên đế giầy !
Đường về quê cũ xa thay !
Loạn ly, rắn-rết quấy rầy mãi nhau !
Tháng ngày cơ-cực bấy lâu.
Vợ con đói rét, bạn bầu xa khơi !
Quan quyền cũng phải tới lui !
Bao người lạ trước hóa người quen nay !
Nén lòng nhũn-nhặn cho hay. . .
Long đong, lọm-cọm khổ này kêu ai ?
Trăm khoanh đen bạc thói đời !
Không thù-ứng, phật ý người biết sao !
Suối rừng giữ được giá cao,
Ông Bàng, ông Thượng có đâu như mình !
Đợi ta phong cảnh hữu tình,
Tiêu-Tương trời lạnh, Động-Đình hồ thu !
Bao giờ chống gậy xuống đò ?
Răng long, đầu bạc hẹn hò trăm năm !

CCLXVII. — NGHE NÀNG DƯƠNG HÁT.

Một mình đứng, hàm răng sẽ hé,
Người đẹp ca đến thế là bay !

Tiếng nghe xuống tự từng mây !
Đầy thềm ai cũng chau mày kém vui !
Thành mặt nước, bồi-hồi trăng mọc !
Huống nữa ca giữa lúc đêm thanh ! . .
Già nua mình tủi phận mình !
Trẻ trung ai đó lệ tình như mưa !
Buông chén ngọc, nhìn lơ biếng nhắp. .
Bỏ ống vàng, thôi vấp ngang cung. . .
Người nghe nào phải ngại-ngùng,
Dại, khôn ai cũng chết lòng như ai !
Bọn hào-kiệt trên đời há dễ
Chỉ một người tri-kỷ mà thôi !
Tần-Thanh nghe nói đương thời,
Gầm rời đều phải lắng tai Chung-Kỳ !

CCLXVIII. — GIÓ THU.

Ngoài mặt sông Đông nhạt nắng Tây,
Áo bào lất-phất gió Thu bay.
Lối xưa đá mốc thưa người bước,
Thành nhỏ trời thanh rộn dịp chầy !
Trăng sáng vì ai mà đẹp thế ?
Buồm đi đêm khác có về đây ?
Bạc đầu sẽ tựa cây sân vắng,
Vườn cũ nhà, ao trước với rầy. . ?

CCLXIX. — THẤY ĐOM ĐÓM.

Ngàn Giáp đêm thu đóm lập-lòe.
Lọt mình vào áo khách ngồi khuya.
Giật mình đàn, sách trơ trong án . . .
Rối mắt chòm sao rọi trước hè. . .
Thành giếng lượn quanh thêm lấm tấm !
Nhị hoa lần đến thấy hoe-hoe !
Nhìn mày, đầu bạc buồn sông biếc !
Giờ độ sang năm về chửa về ?

CCLXX. — BÊN SUỐI.

Quê người lưu-lạc bước
Bên suối bỗn, năm nhà.
Rêu cũ lan tường đất,
Tre thu nấp bóng hoa.
Tục Mường giếng không có !
Gạo núi, sỏi thường pha.
Thuyền, sứ sông Tây đến,
Kinh-kỳ lại hỏi qua. . .

CCLXXI. — TÌM NGƯỜI GỬI CHO PHONG, EM THỨ NĂM, MỘT MÌNH Ở GIANG-TẢ, ĐÃ BA, BỐN NĂM VẮNG KHÔNG TIN TỨC.

Hàng Việt còn chưa rõ,

Nghe em trọ ở chùa.
Sông ngòi ngăn mãi khách
Gió bụi mất bao thu !
Rừng vượn hồn toan lạc !
Lầu trai bóng khó dò. . .
Ngàn mây lùng sẽ khắp,
Hãy đợi nước xuân to.

CCLXXII. — GỬI TÔ-HỀ.

Anh chẳng thấy bên lối vũng ao tù. . .
Anh chẳng thấy gần đó cây đồng khô. . .
Đồng khô đẽo được cây đàn tốt !
Ao tù nấu được con rồng to !
Sập ván mới định đời trượng-phu !
Anh nay may vẫn chửa già-nua !
Cớ chi trong núi sống lo-có ?
Non thẳm, rừng sâu ở sao được ;
Sét vang, gió giật, quỷ reo hò ! . .

CCLXXIII. — GỬI ANH LANG-TRUNG TIẾT-CỬ.

Người đời không dại, khôn,
Lần-vần như bụi trần !
Trừ phi hạng thần-tiên,
Ai khỏi nguy đến thân ?
Cùng bác đều bạc đầu.

Chật-vật bao gian-chuân,
Tuy làm chức Lang-Trung,
Không bằng người thôn dân.
Nhớ trước người thôn dân,
Sung sướng bao nhiêu phần !
Vui vẻ thú điền-viên,
Công, hầu dễ theo chân !
Trời chưa chán loạn-lạc,
Chúng mình thường thiếu an !
Châu Kinh bấc lưu-lạc,
Bến sông tôi lữa lần !
Trong Thục ốm một trận,
Sốt rét Đông qua Xuân !
Xuân lại thêm ho-hen,
Nào phải không nguyên-nhân :
Lúc trẻ cùng Tô, Trịnh,
Chén say tình quen thân. . .
Hai bạn đã ra đất !
Nghiện rượu vẫn lần-khân !
Tôi giờ mặc sống, chết !
Lận đận dám ăn-năn.
Nghe bác hăng-hái lắm. . .
Đời quý bác vô ngần !
Lèu ngựa ai đỡ bác,

Bác gắt bảo : « Không cần ! »
Thơ viết giữa tiệc đồng !
Tiếng nổi khắp xa, gần. . .
Mới biết bậc trùm đời.
Càng già càng tinh-thần !
Động-Đình, hồ Cỏ-Xanh,
Bể cả kề đông-lân. . .
Núi Quân nghỉ mắt tốt.
Lại tiện hái rau tần !
Bác phải không sắn thuyền
Đi lại thăm cố-nhân ?
Tô nhớ công vua Vũ. . .
Cỗ-Đường bao cách-ngăn !
Nghe chuyện thác Tùng-Môn,
Sặc thuốc đầm áo khăn !
Thu sang sẽ sắm thuyền,
Dòng xanh đỏ dẫm dần !
Ao Phượng sáng long-lanh,
Họp đông bọn làng văn.
Tối ốm đành nằm-xó !
Bác khỏe chớ lần-chần !
Dưới có các minh-quân ;
Trên có bậc minh-quân. . .

27602

CCLXXIV. — GỬI QUAN GIÁN-NGHỊ HÀN-CHÚ

Ta buồn nhớ cảnh Nhạc-Dương,
Ôm nầm, dẫu muốn bay sang khó lòng !
Sông Thu người đẹp cách trùng,
Động-đình khỏa gót, trông vùng tám phương !
Ánh trăng, ánh nắng ửa vàng...
Chim bồng thăm-thẳm tìm đường bay xa...
Giọt sương tầm tã mưa sa.
Lá phong xanh đã đổi ra màu hồng.
Xênh xang gác phượng, cưỡi rồng,
Các thần Kinh Ngọc họp cung nhà trời.
Dòng Tượng lộn bóng sáng-ngời,
Cờ hoa phất-phới giữa vời khói mây !
Chén quỳnh các Thánh mải say,
Người tiên ngày trước, ngày rầy vắng không !
Nghe đồn là chuyện Xích-Tùng ;
Nhưng e là chuyện Tử-Phòng họ Trương...
Theo vua kê vững ngai vàng.
Ngai còn, vua mất, dạ càng xót-xa !
Nên, thua, vận nước thôi mà !
Béo, tanh lợm dọng ! hương, hoa chảy lòng !
Cõi tiên ngày tháng thong-dong.
Có tài mà bỏ không dùng biết sao ?

Sông thu, người đẹp nơi nào ?
Mở thềm ngọc để đón vào được chăng ?

CCLXXV. — ĐỒNG THU.

Sông lạnh rung trời biếc. . .
Đồng Thu ngày xắc-xơ !
Thuyền rằng bên giếng Mán,
Nhà dựng trước làng xưa.
Táo chín cho người đáp.
Quỳ tàn gọi trẻ bừa.
Thân già an chả nhẩy,
Bớt miệng cá khe nhờ !

Lễ-nhạc tài đành kém !
Làm tuyền thú thấy dại !
Lắc đầu, mũ để lệch !
Sởi nắng, sách đem phơi !
Hạt trắc nhặt rụng gió.
Buồng ong cắt lạnh trời.
Lơ-thơ xanh, đỏ nhỏ,
Dừng guốc hứng thơm rơi.

III

Cát non bở dễ lở
Dậu yếu, cồng như không.
Nắng xế cá ăn mạnh,
Khách về sẻ họp đông.
Vi-vút gió ngàn thổi,
Long lanh ánh nước lồng.
Bên trời dần xầm tối,
Tựa gậy đứng xa trông.

CCLXXVI. — GIẢI BUỒN.

I

Khách buôn từ-dã xuống Dương-Châu,
Trạm cũ Tây-Lang nhớ mái lầu. . .
Nhắn hỏi Hoài-Nam gạo đắt, rẻ ?
Sang Đông lão muốn ở chơi lâu !

II

Bên nội, bờ sông, rạt vải tươi !
Thềm son, hồ ngọc ngóng trông hoài !
Má-hồng làm khổ bao người, ngựa ?
Khe núi, bên rừng chết mặc ai ! (1)

(1)Dương-Quý-Phi thích ăn vải, dân miền Nam phải tiến vải rất khổ.

CCLXXVII. — BUỒN.

I

Thuyền cầu chài cuốn hết !
Cánh ác tối thưa không !
Mây mỏng chưa thành ảo. . .
Trăng non mới uốn vòng. . .

II

Giặc mọi to đâu có !
Can, qua rộn bấy lâu !
Thôn quê nghe lũ trẻ
Náo-nức chuyện phong hầu !

III

Vẫn giận Đào Bành-Trạch,
Không tiền ngắm cúc suông !
Trùng-Dương nay đã đến,
Chè chén phải ra tuồng !

CCLXXVIII. — CHỌI GÀ,

Gấm phất cho gà chọi !
Sàn kê đợi ngựa thi !
Lầu vang tiếng đàn sáo !
Mành thoáng bóng cung phi !

Nhạc Nữ lâu nay vắng.
Xe tiên chốc đã lìa !
Trời Thu cây cỏ ấy !
Vắng vẻ lối non Ly ! (1)

CCLXXIX. — NHẠN LẺ.

Nhạn lẻ không ăn uống,
Bay kêu tiếng nhớ bầy !
Nào người thương chiếc bóng
Lạc bạn cách ngàn mây ?
Phảng phất như còn thấy. . .
Đau thương biết có hay ?
Ác đồng vô tích sự :
Réo, gọi rộn quanh ngày !

CCLXXX. — HOÀNG.

Suối trong xa-cách hẳn !
Mâm ngọc vẻ-vời chi !
Mồ, sả, thân cam chịu !
Thần-tiên bạn dám bì !
Thiệt mình đời loạn-lạc !
Mắc vạ tiếng sầu-bi !

---

(1) Mả Đường Minh-Hoàng ở Ly-sơn.

Áo-xiêm mà giặc cướp,
Cửa miệng sướng thôi thì.

CCLXXXI. — SỚM TRÔNG.

Trống canh tan Bạch-đế :
Ánh sớm rọi Dương đài.
Đỉnh chót, nắng lên lạnh !
Ngàn chồng mây đậu giai !
Đất quanh, cánh buồm khuất !
Trời vắng lá cây rơi !
Làm bạn cùng hirou-hoãng.
Tung tăng trước cửa sài !

CCLXXXII. — NGÀY CHIỀU

Trâu, dê về đã sớm.
Cồng, ngỗ thầy then cài.
Non nước lạ cùng khách,
Gió trăng xinh với ai ?
Đá khe ngầm suối chảy.
Cỏ nội đượm sương rơi !
Đèn sáng đầu phơ bạc,
Cần chi hoa nở sai !

CCLXXXIII. — ĐÊM

Bờ cao oai gió động.

Buồng lạnh bóng đèn mờ .
Trong tối, chim sông liệng !
Ngoài sương vượn núi mơ.
Hát ngao than áo ngắn !
Ngồi ngắm tiếc gươm thừa !
Khói bụi đầy phường phố,
Già đời lỗi chí xưa !

CCLXXXIV. — NGÀY CHÍN.

I

Một mình ngày chín nghiêng bầu rót !
Mấy đợt đài sông gượng ốm lên !
Biết rượu trúc mình không số uống,
Thôi hoa cúc nở để ai nhìn !
Nước xưa, sương xuống sa mòng trắng !
Đất lạ chiều hôm khóc vượn đen !
Em gái, em trai người mỗi ngả ?
Lo già, lo loạn dạ trăm phiền !

II

Gió gấp, trời cao, tiếng vượn buồn !
Bến trong, cát trắng, cánh chim chồn !
Điu-hiu lá rụng bay, bay khắp !
Cuồn cuộn sông dài chảy, chảy luôn !

Đài vắng trăm năm thân ốm rạc !
Quê người mấy độ lệ thu tuôn !
Nỗi thương vấn vít phờ đầu bạc !
Rượu đục lư đừ gác chén son !

CCLXXXV. — ĐƯA NGÔ-LANG

Mặc ai đập táo trước sân nhà,
Không gạo, không con, một mụ già !
Vì chẳng khốn cùng đâu đến thế !
Chỉ vì sợ hãi phải nhờ ta !
Còn e khách lạ, ừ dần thật !
Dù cắm rào thưa cũng phải mà !
Nghèo đến xương còn lo thuế khóa !
Lệ đầm khăn những tủi can qua ! . . .

CCLXXXVI. — ĐIẾC.

Việc đời càng biết càng thương !
Suối rừng bao kẻ tìm phương trốn đời !
Bao giờ mắt mới được đui ?
Tai thì tháng trước điếc rồi, sướng không !
Sẻ kêu, chiều chẳng bận lòng !
Trời Thu, vượn hót lệ hồng chẳng sa !
Gió gì ? gọi trẻ hỏi qua. . .
Giật mình vàng rụng trông ra cây rừng,

CCLXXXVII. — TRĂNG.

Đêm lụn, sông soi gác.
Canh tư núi nhả trăng !
Thỏ ngờ tóc bạc hẳn !
Thiềm mến áo cửu chăng ?
Mành gió neo cong vắt !
Hộp trần gương sáng trưng !
Chị Hằng thương phận góa
Thu lạnh chịu nằm rưng !

CCLXXXVIII. — ĐÊM TRĂNG ĐÔNG - ĐỒN

Phòng biên đồn thóc ngày xưa,
Phận bèo giá, ốm, bây giờ tới đây !
Quê người xuân học cấy cầy ;
Nhà tranh lủi thủi tháng ngày vào ra !
Bò-Vàng, thác réo nước qua.
Gái-Xanh, (1) sương rụng la-đà ngàn phong !
Trăng treo xóm khách buồn trông.
Bún in dấu hổ tranh hùng đánh nhau !
Bóng thưa lọc dưới cây cao.
Hơi rừng, mây nhẹ tựa vào mỏng không !

(1) Thần sương.

Đàn chim vỡ tổ hãi-hùng !
Lần cành, vượn vẫn nằm mòng phải nao ?
Vầng Đông rộng sáng lúc nào ?
Gió lên, Bắc đẩu ánh sao ngập chim !
Lạnh trời không ngủ suốt đêm,
Hồn quê hết nẻo đi tìm chiêm bao !

CCLXXXIX. — XÓM BẮC ĐÔNG ĐỒN.

Loạn-ly đời khổ đã nhiều !
Thuế sưu bòn-đãi dân nghèo, nghèo thêm !
Làng không chỉ có bóng chim.
Ánh tà vơ-vẩn chẳng tìm thấy ai !
Lần khe, mặt nước gió phơi !
Nhìn thông, mình ướt sương rơi đầm-đìa !
Non xanh, đầu bạc trông về.
Bụi vàng đất trận bốn bề tung bay !

CCXC. — NGÀY BA MƯƠI THÁNG CHÍN NĂM ĐẠI-LỊCH THỨ HAI

Thu buồn chiều tạm ngớt,
Quê cũ mộng thường xa !
Khí độc châu Quỳ nặng !
Sương hôm rung Sở nhòa !

Cỏ xanh ngang sắc núi.
Lá đỏ cướp mầu hoa !
Vườn xưa, nhìn khác hẳn :
Tàn rụng chỉ qua loa !

CCXCI. — SỚM.

Cửa liếp lạnh chưa mở.
Buồm sông sớm mới treo.
Đồng không âu trắng lội.
Rừng vắng lá vàng deo.
Ướt, rảo mày chia nửa.
Bồ hôi tầng rấp đều !
Non Vu, ô lạ nhỉ !
Đều thấy sấm Đông reo !

CCXCII. — BUỒN.

Ba Thục mây đen kịt !
Trăm mường khí độc kinh !
Cuốn mành toàn nước trắng,
Tựa án cũng non xanh !
Đi mãi thân âu nhẹ !
Nhìn đâu bóng vượn nhanh ?
Đường cùng tiền ghét mặt !
Gương sáng bóng trêu hình. . .

1921

CCXCIII. — ĐỪA LÀM THỀ KHÔI HÀI, CHO ĐỠ BUỒN.

Thành Bạch Nam lần tới.
Ngàn Xanh Tây cách vời.
Quả đưa món « tám góc » !
Đường dợn chú « Ba mươi » !
Mớ lửa cầy nương núi !
Tàn hương chữa bệnh người !
Tìm đâu lẽ phải, trái ?
Nằm khểnh ngảm đời cười !

CCXCIV. — CÂY GẤM (1)

Hôm nay ngắn ghê ! Hôm qua... thôi !
Gió, sương tàn-phá năm muộn rồi !
Cây biếc hóa cây gấm !
Muôn suối đêm ngày nước chảy xuôi !
Tường thành đồn cũ đá mốc thếch !
Gò xanh nương náu thân thằng tôi !
Bay thư Bạch-Đế xoay bữa gạo !
Sách, đàn, ghế, gậy đầy nhà ôi !
Ngựa trời quẻ theo đàn trâu lọc !
Đầy đồng cỏ chết sạch như chùi !

---

(1) Tức là cây đông-hồng của ta.

Xưa nay thánh-hiền đều bạc mạnh !
Công, hầu rặt bọn khéo luồn chui !
Ba năm mới được tin quê cũ :
Núi Chung, sông Vị đầy tanh hôi !
Áo mũ nghênh-ngang phường trẻ nhãi !
Dòng sang ngày trước thảy suy đồi !
Sinh trai đời nay cần khỏe trước.
Sinh gái giầu sang cũng nghiêng nước !
Đừng lo cha, mẹ kém bạc-tiền !
Đời loạn sinh trai cũng là được !

NHỮNG THƠ LÀM TRONG ĐỜI ĐẠI-LỊCH. HỒI THI-SĨ TỪ QUỲ-CHÂU RA KHỎI VU - GIÁP, TỚI GIANG LĂNG

CCXCV. — TẢ LÒNG

I

Thói thường đâu có khác đâu,
Đã cùng lăn-lóc với nhau dưới trời !
Bon chen, xô-đẩy nhau hoài,
Dận dần bó buộc lụy đời cho nhau !
Nghèo, hèn có khổ sở đâu,
Nếu đời chẳng có ai giầu, ai sang !
Nghìn xưa cùng một nấm xương,
Khóc, cười, lần lượt xóm, làng sỉ nhau !
Từ sang Vu-Giáp bấy lâu,
Ba năm nhìn lại khác đâu bóng đèn !
Nhục, vinh lòng đã nhãng quên;
Chịu đành nằm xó, cho yên thân già !

Rằng quan, rằng lão, cũng là ! . . .
Muối, dưa, rau, cháo, cho qua tháng, ngày !
Nhà tranh kết dưới non mây.
Thuốc thang tìm kiếm cỏ cây trong rừng !
Đi về núi tuyết, hang băng,
Nhành xanh, là tốt, rừng-rưng kệ người !
Phải đâu cố ý vẽ- vời,
Sống cho hợp với lẽ đời cô-đơn. . .
Người cao thẳng tựa giây đàn. ! .
Kẻ bèn cong ví như làn lưỡi câu. . .
Thẳng, cong, ta biết gì đâu !
Nằng ngồi sởi, đợi trẻ trâu trưa về !

II

Canh khuya ngồi biên Nam,
Trăng sáng soi gối ta. . .
Sông Ngân gió lật lộn !
Ánh nắng rọi lưng xà. . .
Muôn loài đều ngủ rảy.
Bay nhảy mừng sáng ra
Ta cũng xua dục con
Cầm cúi cham việc nhà.
Nam tàn, ngày chóng hết
Đường lạnh khách thưa qua.

Người đời rối như chấy
Ăn phải bả vinh hoa.
Thuở xưa trước Ba- Vua,
No bụng thôi thế là...
Ai bầy chuyện thắt nút ? (1)
Từ đấy sinh rầy rà !
Toại-Nhân(2) rác tai-ya !
Đồng Hồ chia chính, tà... (3)
Thiêu-thân chết vô-số
Chỉ bởi ánh đèn lòa !
Buồng lòng ngoài tấm cõi
Bụi trần không nhuộm pha.
Về hẳn với « Chân Như, »
Họa có phép Ri-đà !

CCXCVI. — ĐÁNG TIẾC

Trắng xát mây trời như áo rủ.
Chốc đà xam-xám ra hình chó !

---

(1) Khi xưa chưa có chữ viết, nhà vua thắt nút thừng để ghi việc : việc nhỏ nút nhỏ, việc to nút to.

(2) Người đầu tiên tìm ra lửa.

(3) Một nhà viết sử đời xưa.

Xưa qua, nay lại cũng một thi. . .
Muôn việc trong đời đều có đủ !
Kìa cô họ Liễu, gái Hà-đông,
Trái mắt quyết bỏ ngay chồng cũ !
Chồng : Vương Quý-Hữu người Phong Thành,
Nghiêm nghị ở theo kinh sách cổ !
Kinh sách muôn, nghìn thuộc cháo chan !
Riêng cuốn Hiếu-kinh tay chẳng bỏ.
Tuổi già, nhà túng, bán guốc ăn,
Bao kẻ tò-mò cho rượu hũ !
Quan Huyện Dự-Chương, họ nhà vua,
Đãi là bậc khách, đem lòng mộ.
Tính trời cẩn-thận bưng mất mồm :
Ba năm trò truyện chưa từng ngỏ.
Quan Huyện tuy vậy vẫn tin yêu.
Bọn bạc- đen coi bao xấu hổ !
Gươm thiêng lòe sáng ngất trời cao!
Ngọc lành không vết trong đời khó !
Loạn ly cần đến bọn chân tài,
Bèn vua nên đặt hai người đó !
Quan-Huyện vừa rồi coi Sơn Nam,
Dân mến khác nào cha, mẹ họ.
Chàng Vương quen mặt đã từ lâu :
Ngoài núi cao ra toàn đồng nhỏ. . .

Trị lụt, nước sẽ chảy xuôi dòng ;
Làm lịch, trời sẽ đi đúng độ.
Vương nay vẫn cách nẻo giang hồ ;
Lý (1) còn chưa hả tài thi-thố...
Chế hóa trăng, sao soi sáng mãi !
Tấm lòng vì nước tan đâu có !
Chúng mình láu-nhấu bọn cơm toi !
Mong mỏi những tài xoay vũ-trụ !

CCXCVII. — XEM HỌC-TRÒ NÀNG CẢ CÔNG TÔN MÚA LỐI « MÚA GƯƠM »

(Có cả bài lựa)

Ngày mười chín tháng mười, năm Đại-Lịch thứ hai, ở nhà quan Biệt - Giá châu Quỳ là Nguyên-Tri, được xem nàng Mười-Hai họ Lý ở Lâm-Dĩnh (?) múa lối « múa gươm », phục về xinh-đẹp lanh lẹ của nàng, nhân hỏi nàng học ai ? Nàng đáp : « Tôi là học trò nàng Cả Công-Tôn ». Năm Khai-Nguyên thứ ba, tôi còn trẻ con, còn nhớ ở Yên-Thành được xem nàng Công Tôn múa lối « Múa gươm », lối « Hồn-thoát », nhanh-chai, dẫn nén, một mình gioi

---

(1) Tức là Quan Huyện nói trên

nhất một thời. Kể người trong hai Giáo-phường đứng đầu là Nghi-Xuân, Lê-Viên, cho đến các vũ-nữ hầu Ngự ở ngoài, hiểu lối múa ấy, năm đầu đời đức Thánh-Văn Thần-Võ hoàng-đế, (tức Minh-hoàng) chỉ có một mình Công-Tôn mà thôi ! Mặt ngọc, áo hoa, nghĩ thêm tủi cho mình đầu bạc. . . Nay người học trò đây, cũng không còn trẻ-trung nữa. . . Đã biết rõ gốc tích nàng, xem ra làn-lối quả không khác. . . nhân chuyện ấy đem lòng cảm-khái, bèn làm bài hát « Múa Gươm ». Hồi xưa người đất Ngô là Trương-Húc, giỏi lối viết thảo viết thiếp, có lần ở Vu-Huyện được xem nàng Cả Công-Tôn múa lối « Múa Gươm Tây Hà ». Từ đó lối viết thảo càng thêm mạnh mẽ phóng-túng. Coi đó đủ rõ tài của Công-Tôn thế nào !

Nàng Công-Tôn vốn người nhan sắc
Tài « múa gươm » đồn rực bốn phương.
Người xem như nước bàng-hoàng.
Giờ lâu trời, đất quay cuồng vì ai !
Mau như nỏ bắn rơi chín ác !
Nhẹ như xe đóng gác tám rồng !
Đến như sét rạy từng không !

Dừng như sóng, bể trông lồng bóng gương !
Còn đâu nữa gót vàng, mặt ngọc !
Truyện dấu thơm có học-trò nàng !
Điệu xưa tay múa dịu-dàng !
Đất Lâm cô Lý ra tuồng nhởn nhơ !..
Tôi hỏi chuyện bấy giờ mới biết...
Ngẫm đời càng thảm-thiết cho đời !
Gái hầu vua tám nghìn người,
Múa gươm đều phải chịu tài Vương-Tôn !
Gió bụi ám, thềm son cách trở...
Năm mươi năm như dở bàn tay !
Vườn Lê tan tác khói mây !
Mỹ thừa gái múa nắng Tây lạnh lùng !
Lăng Kim-Túc (1) cây trồng lớn đầy !
Thác Cồ-Đường cỏ áy dầu-dầu !
Tiệc hoa tiếng sáo thổi mau !
Khúc ca đã chấm dứt câu bặt ngừng !
Non Đông nhả ánh trăng tha-thướt !
Vui hết rồi đến lượt bi-thương !
Chân đau lần nẻo rừng hoang,
Trông vời nào biết vội-vàng đi đâu ?

---

(1) Lăng Minh-hoàng

CCXCVIII. — VỊNH THANH ĐAO ĐẠI-THỰC CỦA ÔNG TRIỆU, THÁI-THƯỜNG KHANH, LĨNH CHỨC KINH NAM BINH MÃ SỨ

Thuyền lầu Thái Thường tiếng ồn ào !
Đem quân rẹp giặc tới Hạ-Lao !
Quan lại tới-tấp ra đón chào !
Hùm thiêng rồng độc trốn nhao-nhao !
Thành Bạch lạnh tạm đem quân vào.
Đông đưa tôi coi thanh Đại-đao.
Áo nẹp, mũ dạ hăng hái sao !
Tráng-sĩ tuốt vỏ trời nhích cao !
Gió lật ! Nắng lộn ! Cây thét-gào !
Mây mờ ! Tuyết cuốn ! Vượn xôn xao !
Lau dao, bình biếc chứa sẵn cao !
Lưỡi sáng, sóng thu coi khác nào !
Ma quỷ chen nhau vượt khỏi hào !
Người nước Long-Bá thôi câu ngao !
Nhuế-Công quay lại, vẻ nôn nao ! . .
Cứu đời phải cậy mặt anh-hào !
Ông Triệu đứng rậy ca hát vang. . .
Nắm vòng, riết giây, cầm đao sang !
Muôn năm gìn giữ cho ngai vàng :
Tơ rối dao này chặt đứt toang !

Sông Thục nhỏ như đường chỉ vương !
Lòng tham chiếm giữ, người một phương !
Bảo cho quân giặc chớ rông quàng !
Yêu, ma, quỷ, quái chẳng ra tuồng !
Đao này sẽ chém cho tan xương !
Không giống gươm dài phải múa-mang !
Như ông kể thực bậc phi thường !
Đao b. a họa có sánh được ngang !
Trên gác Kỳ-Lân đề tượng vàng !
Ngất trời rực rỡ vẻ vinh-quang !

CCXCIX. — ĐÔNG-CHÍ

Thời trời, việc thế đẩy xô hoài !
Đông-Chí này xuân lại tới nơi !
Lụa lót năm mầu thêm sợi yếu !
Tro phong sáu quản động tàn rơi ! (1)
Mặt đê đợi chạp toan buông liễu !
Ý núi liền đông muốn nở mai !
Phong cảnh giống , nhưng làng xóm khác !

---

(1) Người xưa dùng lụa rải bàn, đặt các « quản luật » lên trên, lại lấy tro sậy lấp lỗ quản để xem khí-hậu. Năm chia ra 24 khí. Khí nào tới, tro ở lỗ ấy sẽ rơi đi-

Gọi con hãy rót chén đầy vơi !

CCC. — GỬI ĐỖ-VI

Sang Đông ngày rút ngắn,
Xầy tổ vườn liễu sẵn.
Xó núi thân làm khách.
Trên sông lúc nhớ nhau.
Phong trần dành ốm mãi
Trời đất biết đi đâu
Tay viết lòng chua xót,
Đầm thơ vết lệ sầu !

CCCI. — GỬI CHO EM HỌ : ĐỖ-QUÁN TỪ LAM ĐIỀN ĐÓN VỢ CON TỚI GIANG-LĂNG.

Non Tần dục ngựa tuyết đương sâu !
Mới tới, da, xương chịu rét đau !
Nước cũ em sang tình đáng cảm,
Quê người anh thấy dạ quên sầu :
Khuynh-khoang muốn múa cây như-ý.
Ngồi đứng thường ngâm khúc bạch-đầu !
Nhi lanh, cành thưa, mai có hiểu ?
Lầu riêm cười nói một đôi câu.

CCCII. — THẤY QUAN GIÁM-BINH-MÃ-SÚ HỌ VƯƠNG NÓI NÚI GẦN ĐÓ CÓ HAI CON ƯNG TRẮNG VÀ ĐEN, KẺ ĐÁNH CHIM RỈNH ĐÃ LÂU, VẪN CHƯA BẮT ĐƯỢC. VƯƠNG CHO LÀ LỘNG, XƯƠNG NÓ CÓ KHÁC VỚI CÁC ƯNG THƯỜNG, SỢ SAU CHẠP SANG XUÂN, CÁNH CỨNG NHỚ THU, SẼ TỤNG BAY TRÁNH ẤM. . . MỜ MỊT KHÔNG THẤY ĐƯỢC NỮA! XIN TÔI LÀM THƠ HAI BÀI.

I

Chẳng nề cành ngọc liệng mây thu,
Thả sức xa chơi cõi tuyệt mù!
Dò lưới cớ sao mòng kiếm chác?
Rình mò cho chỉ ốm công-phu!
Săn mồi biết hẳn không tài địch!
Trúng đích thêm đâu giật giải đua!
Đường vượng chín muôn bằng khá tránh?
Hang đào ba ngách thỏ đừng lo!

II

Ưng đen chắc hẳn đời không có!

Vượt bể chừng từ Bắc-Cực sang !
Cánh gió từng bay qua ải tía.
Đêm Đông mấy độ đậu đài Dương ?
Xuân về nhạn bộn lòng ghen tức !
Lưới đón người toan chuyện phũ phẳng. . .
Móng ngọc, mắt vàng tài hiếm có !
Một ngày muôn dặm sức coi thường !

CCCIII. — ĐÊM VỀ.

Nửa đêm trở về qua miệng hồ,
Núi tối, trong nhà người đã ngủ !
Mặt sông Bắc-Đẩu xuống thấp tè !
Lưng trời sao mai lên sáng tỏ !
Bên ngàn vượn hú nghe một con !
Trước sân đuốc thắp chi hai bó ?
Chống gậy không ngủ biết làm gì ?
Ông lão bạc đầu, hát rồi múa !

CCCIV. — KHỔ RÉT LẦN TRƯỚC.

Bạch đế năm ngoái tuyết đầy núi !
Bạch đế năm nay tuyết đầy nội !
Cóng chết thuồng luồng bến Nam rút !
Rét cắt thịt da, gió Bắc thổi !
Người Sở bốn mùa áo vải gai !

Trời Sở muốn dậm mịt-mù hoài !
Hy-Hòa lạc-lối đi đâu mất ? (1)
Ba chân con ác chắc què rồi ! . . . (2)

CCCV. — KHỔ RÉT LẦN SAU

I

Cõi Nam hơi độc bốc mờ mịt.
Thượng cổ đến giờ không có tuyết.
Cột trời (3) bỗng rưng giá muốn gẫy !
Các ông lão Mán khổ về rét !
Mòng trắng rũ cánh máu mắt rướm !
Vượn đen cứng miệng tiếng kêu tịt !
Cách gì đất nứt bùn xuân trít ?

II

Chiều tối cửa sông trôi gỗ lớn.
Nhà trắng nửa đêm gió thổi tợn !
Quân Trời chém giết giặc Bể-Xanh,
Sát khí xuống Nam đất dùng-đợn !
Không thế rét đến sao quá mau ?

---

(1) Hy-Hòa là hai vị thần đánh xe cho mặt trời, xe ấy do sáu rồng kéo.

(2) Cũng là mặt trời.

(3) Người ta gọi núi Côn-lôn là Cột-trời.

Rẫy núi Ba-Đông tuyết trắng phau !
Con Tạo xếp đặt, ai biết đâu !

CCCVI. — NẮNG CHIỀU.

Tháng chạp Cồ-Đường tuyết mạnh thay !
Hơi độc quang không vẻ mọi ngày !
Núi chim, hang ngập, trắng xan-xát !
Nứt lở đá núi ! Xơ ngàn cây !
Trời Nam đầy tháng mới tan mây !
Mặt trời đỏ chói, rọi từ Tây !
Chập chờn sáng lạnh, sáu rồng (1) bay ! . . .
Bóng già bỗng chốc in trên đất !
Miệng tuy nghêu ngao, lòng chua cay !
Kịp thời nhìn lại phường trai trẻ,
Đền vàng ngày, tháng vui bạn bầy !
Rã rời, tan tác như tro nguội !
Lưu-lạc đời mình chán ngán thay !

CCCVII. — MAI SÔNG.

Chạp tới mai vừa chiếng,
Xuân sang mai nở đông !

---

(1) Hy-Hòa là hai vị thần đánh xe cho mặt trời, xe ấy do sáu rồng kéo.

Ý xuân xinh đáo để!
Buồn khách rối lung tung!
Cũng sóng... khi sông giò...
Thì mầu với tuyết đồng...
Vườn xưa nhìn chẳng thấy.
Đỉnh Giáp ngất từng không!

CCCVIII. — MÙA XUÂN NĂM ĐẠI-LỊCH THỨ BA, TỪ THÀNH BẠCH-ĐẾ, BUÔNG THUYỀN QUA THÁC CỒ-ĐƯỜNG... Ở MÃI QUỲ-PHỦ, SẮP SANG GIANG-LĂNG. CÓ THƠ GHI CHUYỆN TRÔI DẠT, GỒM BỐN MƯƠI VẦN...

Tuổi già ở với dân Mường.
Dã tử ải Sở tìm đường ta xuôi!
Xuống thuyền, lòng thấy bồi-bồi!
Nhổ neo, cất tiếng thở dài bâng-khuâng...
Vượn ngâm, nghe vẳng bên rừng,
Đàn le lặn lội, trông chừng mặt sông.
Thịt da rọi ánh xanh lồng...
Ghế kê, gậy tựa, trập trùng bụi rêu...
Suối xô, ngọc nước tung theo...
Lô-nhô vách đá, cắm đều gươm sương...

Giây rừng chẳng chịt dọc ngang.
Cây rừng thưa nhạt đám vàng, đám xanh.
Gái thần núi đứng xinh xinh.
Chiêu-Quân xóm cũ thực tình còn không ?
Khúc xưa để lại bận lòng !
Mộng xưa tìm thú mơ-mòng nơi nào ?
Nào khi nước xoáy, sóng cao ;
Mái chèo nghiêng ngả ; con sào bẻ-bai ;
Sấm rung mặt đất rã-rời !
Băng soi, tuyết rọi, đường trời long-lanh !
Quản bao hiểm trở lênh-đênh :
Cheo leo Đầu Sói ! Gập ghềnh Sừng - Nai ! (1)
Thân hèn thà chịu nằm đài !
Xuống ghềnh, lên thác rụng-rời bao phen !
Cơn nguy chưa dễ giữ gìn :
Bịch-bồ ướt đẫm ! Sách đèn lung tung !
Sống trong giấy phút bãi hùng,
Chết ta vốn đã cầm lòng mười mươi !
Các khe chầy gấp tuyệt vời,
Nhìn dòng sông phẳng ta thời mới hay.
Mưa xuân tắm gội cỏ cây :
Cõi đời, một lớp sương giầy mênh-mông. . .

---

(1) Tên hai thác.

3020

Tơ bay, kìa cánh chim mòng.
Gấm phơi, kìa lớp vẩy rồng thưa, mau. (1)
Ráng chiều, tim tấm lụa mầu.
Trăng tàn, ai bẹp chiếc âu bằng vàng ?
Đội bùn mầm sậy đâm ngang.
Nhú qua lớp cát, lau đang nẩy đều.
Quạ-buồm (2) đàn én lượn theo.
Ngựa sông, bầy nhạn dập dìu bát tranh.
Khói, mây đảo nhỏ xây thành. . .
Ác lên, thỏ lặn chỉ quanh hai bờ. . .
Nghi-Đô thoáng mắt bấy giờ
Đào-Thanh mới rõ đã vừa đi qua !
Huyện Nam thành quách đầy hoa !
Trông sang bến Bắc cửa nhà lơ-thơ.
Tiếng ngâm vòng vọng xa đưa :
Nhọc lòng mới được bây giờ nghỉ-ngơi.
Hả-hê nói nói, cười cười. . .
Tuổi già quên cả ở đời dở, hay !
Bơ-phờ tóc bạc ngang bay.
Lấp-vùi, nung-nấu mặc thầy lò-cừ !

---

(1) Sóng gợn lăn tăn khi gió nhỏ.

(2) Miếng gỗ làm hình con quạ, đóng ở trên cột buồm, làm chỗ mắc giây buồm.

Suối rừng đành kiếp sống thừa,
Văn chương dám tự dối lừa mình đâu !
Thánh-minh vừa ngự trên đầu,
Ai ngờ ta phải thuốc câu cũng đương !
Ốm đau lỡ bước tha-hương.
Đội ơn sớm dự vào làng văn nhơ.
Can ngăn mong trả nghĩa tơ.
Thẳng ngay cam phận giang hồ nổi-trôi.
Thương-Lang, Diêm Dự ngược xuôi,
Ngôi quan bỏ đứt ! Kế dời tỉnh quanh !
Chùa Thiên-Hoàng đã bên mình.
Rỏ xem nét chữ bức tranh đôi nơi.
Trông chừng bến Chùa sắp vào.
Nhìn làng vừa thấy hé trần chửa chan.
Chống gươm vừa chửa được nhàn.
Mặc đồ nhung-phục, vẫn quan bên mình.
Giặc ngoài quấy rối kinh-thành,
Bùn-than thương nỗi sinh-linh bấy chầy.
Làm anh mặc giáp sang thay,
Nhưng quen cầm bút mình đây khác loài !
Hạc đồng bay mới tung trời !
« Ngựa-xe » đâu dễ có tài xông pha !
Qua vân Y, Lã ai là ?
Hàn, Bành tuổng võ để mà gọi dâu !

---

(1) Sông Bạch Đằng (2) Miếng gỗ lớn bịt trên đầu cọc

Năm mây Thái-Giáp treo cao. (1)
Cánh bằng sáu tháng khát-khao gió mùa! (2)
Dàn đen nhìn lại khốn to!
Tranh quyền lũ tướng chết... cho đáng đời!
Suối rừng tìm chốn nghỉ ngơi,
Còn chưa chắc khỏi lạc-loài long-đong...

CCCIX. — UỐNG RƯỢU Ở PHÒNG SÁCH, TRỜI ĐÃ TỐI, LẠI MỜI QUAN THƯỢNG-THƯ LÝ-CHI-PHƯƠNG XUỐNG NGỰA; DƯỚI TRĂNG VIẾT BỐN CÂU.

Trang hồ, gió núi một xinh tươi!
Xuống ngựa cùng nhau lại chén chơi.
Đêm mặc năm canh gà cách xóm!
Tóc bù hai mái bạc ngoài trời!

CCCX. — NHẬN VE.

Nghe nói năm nay Nhạn
Về từ miệt Quảng-Châu.
Thấy hoa lìa bể cả,

---

(1) Các nhà chú-thích xưa nay đều không hiểu nghĩa câu này!

(2) Chim bằng bay sáu tháng mới nghỉ.

Tránh tuyết đến non Phù.
Giống ấy loạn biết trước,
Bao giờ khách hết sầu ?
Năm hồ không vượt nổi,
Mấy độ gió sương thu ?

CCCXI. — BÀI HÁT NGẮN, TẶNG VƯƠNG TƯ TRỰC.

Anh Vương rượu say chém đất hát ! Đừng phiền
Tài anh lỗi-lạc uất-ức, tôi sẽ cất anh lên !
Bể xanh đạp sóng kình thừa sức !
Ngày trắng lật gió lim không hèn !
Hãy buông gươm xuống tạm ngồi yên !
Sông Gấm buông thuyền vào đất Thục.
Cửa nào, anh định lê giầy ngọc ? (1)
Xuân sâu trên gác Trọng-Tuyên ngồi,
Xanh mắt ngóng anh, hát đôi khúc !
Này hãy trông tôi già mấy chốc !

CCCXII. — NHỚ XƯA

Lên Động-phủ nhớ hồi năm trước,

---

(1) Thượng-Khách của Mạnh-Thường đều áo gấm, giầy ngọc.

Buông thuyền con, vượt thác sóng đào.
Ánh xanh mờ nhợt núi cao !
Bóng ông Hoa-Cái tìm nào thấy đâu !
Nghìn, muôn lớp rừng sâu, suối vắng,
Ba bước thôi lại đứng ! lại ngồi !
Bực lòng, lã chã lệ rơi !
Hồn tiên mòn mắt trông vời non thu !
Nhà đá-trắng học-trò bỏ ráo !
Khóa đồng xanh Lư-lão mở coi !
Mảnh khăn hương thuốc chưa phai !
Trước hiên lò thuốc tro vùi đã lâu !
Mờ-mịt cảnh Bồng-Châu, Phương-trượng !
Nhìn đâu người áo ráng, xiêm mây ?
Ráng, mây rải khắp Đông, Tây,
Mặt trời mới lặn còn dây bóng hồng !
Tiếng suối dập gió thông buồn thảm !
Gầm nhìn ta, gấu xám, trâu xanh !
Dấu xưa ngẫm lại buồn tênh !
Chiêm bao lần-quất bên mình đến nay !
Phép tu-luyện phải giầy công sức !
Tuổi già rồi sao được phỉ nguyền !
Tiêu-Tương ta sẽ buông thuyền,
Thử theo thầy Đồng bên miền Hành Dương. . .

NHỮNG THƠ LÀM TRONG ĐỜI ĐẠI-LỊCH, THI-SĨ Ở GIANG-LĂNG, TRƯỚC Ở CÔNG-AN, SAU SANG NHẠC-CHÂU, RỒI SAU SANG Ở HỒ NAM.

CCCXIII. — ỐM LẠI GẶP TRỜI NÓNG, NHỚ LÝ THƯỢNG - THƯ

Tuổi tác rầy chưa ốm yếu hoài !
Đầu hè lại thấy khổ về oi !
Mây nguồn chất-ngất cao như núi !
Bể nóng kề bên rộng ngập trời !
Nước đá dám mong ơn giếng ngọc ! (1)
Giải nồng chỉ ước trận mưa mai !
Phải khinh quan Thượng mời không đến,
Thiếu tuyết sườn non bước hóa lười !

CCCXIV. — DƯỚI TRĂNG NGỒI THUYỀN TRÔNG CHÙA BÊN TRẠM

Canh khuya không mượn nến ;
Trăng rọi sáng đầy thuyền.

---

(1) Thạch-Lạc cất nước đá vào giếng băng, mùa hè thì lấy ra ban cho các quan đại-thần.

Chùa bạc ngàn xanh khuất,
Lầu son nước trắng in.
Thăng răng cò bãi trước,
Văng vẳng quạ thành bên.
Hồ hải người đầu bạc,
Mành treo, ngủ chửa nên

CCCXV. — QUAN TIẾT-ĐỘ ĐẤT GIANG-LĂNG LÀ DƯƠNG-THÀNH QUẬN-VƯƠNG MỚI LÀM XONG TÒA LẦU, MỜI LÀM BÀI THƠ BẢY CHỮ, CÙNG LÀM VỚI QUAN THỊ-NGỰ HỌ NGHIÊM, NHÂN TRÌNH CẢ VỆ-VƯƠNG.

Đô Sở lầu này giật giải hùng:
Mở xa rừng, núi, rẽ hồ sông!
Đục, trong (1) hai ngả chia cao thấp!
Bức sốt ba hè thật có không?
Trấn tĩnh đủ cho quân giặc sợ!
Ra vào thường thấy bạn văn đông!
Bạc đầu thơ viết ngay sao nổi!
Nghĩ chuyện Tương-Như những thẹn-thùng

(1) Trời, Đất.

CCCXVI. — NGÀY THU Ở KINH NAM, TẢ NỖI LÒNG

Danh được hão ! thực tài đâu có !
Đầu bạc đeo trâm mũ quan hầu.
Xe trời gió chực, bụi chầu !
Đài Mây khuyên trước, can sau nhiều nhời !
Tội không chết nhưng đời vẫn loạn !
Ôm gối nằm đòi đoạn xót xa !
Tháng ngày con én lại qua !
Kiếp người thấm thoắt như là bóng câu !
Con thuyền mảnh đến đâu hay đó,
Dấu vua xưa, chúa cũ tìm chơi !
Ba lần sấm Sở im hơi. . .
Chín phen lựu Thục nhạt phai lửa hồng !
Hùm, sói dữ ! Rắn, rồng ngang ngửa !
Nghiệp tan rồi ! danh nữa còn đâu !
Bơ xờ hạc múa trước lầu !
Trên đàn khúc « quạ kêu sầu » buồn tênh !
Mai đỉnh núi đành hanh gió đập !
Trúc bờ sông tràn ngập nước lên !
Vẫy đuôi cực nỗi ăn xin !
Dạn-dầy phơi mặt chưa đền ơn sâu !
Đem « thai vạ » chứa vào trong ruột !
Giữ « chuôi dèm » dám buột ngoài môi !

Làng thơ xưa thiếu chi người :
Thương thân lưu-lạc, khóc đời bơ-vơ !
Nào dám quản rượu thừa, cơm nguội !
Miễn qua cơn bụng đói dạ sầu !
Cười chê mặc họ nhâu-nhâu !
Thẳng nghèo có dám oán đâu ông trời !
Hơn với kém rạch rồi thực khó !
Sang với hèn bầy rõ chẳng sai !
Kia xem quan-tất bao người,
Phải rằng ai cũng có tài hơn ta !
Chước bòa-thân cho là hạ-đẳng,
Bậc trọng-thần nói thẳng thiệt-thân !
Các quan đều bậc trung thần,
Sao nhà vua phải phân-vân bàng-hoàng ?
Nào những kẻ tượng vàng bia đá,
Hãy gắng công phù tá hơn xưa;
Cột-rường chớ bỏ thờ-ơ !
Giáo, gươm đem đúc cầy bừa cho xong !
Phong nên rộng ; tướng dùng nên hẹp !
Việc đừng phiền ; lưới phép đừng mau !
Tự nhiên rồng hiện, phượng chầu,
Điềm lành ứng với nước giầu dân Đông !
Giúp đời kém tài ông họ Phó !
Lánh đời đành như chú họ Nhan !

Giang-hồ những kẻ yên-nhàn,
Xưa nay thường để lòng tàn như tro.

CCCXVII. — NGỒI MỘT MÌNH.

Thương thu phờ tóc bạc,
Tựa gậy, dựa bên thành.
Nước xuống bãi sông nổi.
Trời quang phong cảnh xinh !
Lòng son bao tủi-thẹn !
Sông biếc vẫn lênh đênh !
Ghen với chim chiều tối ;
Về rừng cánh nhẹ thênh !

CCCXVIII. — CHIỀU VỀ.

Hạc trắng, ngô xanh sương nhuộm vàng !
Trên Thành mõ điểm, quạ kêu vang !
Nhà ai đập lụa gió hiu-hắt ?
Khách du vào cửa trăng mơ màng !
Châu Tần bộn giặc về sao được !
Sông Quế không thuyền lối khó sang !
Tuổi ngoại nửa trăm nguyền chịu lỗi,
Mai còn chống gậy ngắm mây suông !

CCCXIX. — KHÓC LÝ THƯỢNG THƯ

Nước mắt lau không ráo !

Khóc anh, đầu bạc phơ !
Bạn thân thôi chết hết !
Trời đất một mình trơ !
Quê cũ cách hồ gió.
Minh-tinh đẫm nước mưa !
Làng văn tài đã hiếm,
Ngày lại thấy thêm thưa !

CCCXX. — DI CƯ SANG NHÀ NÚI Ở CÔNG-AN

Gió Bắc trời đương lạnh.
Miền Nam sương suốt ngày.
Đường nguy chen giữa lá !
Khách lạ ngủ trong mây !
Canh vắng ai bàn sẽ ?
Đèn tàn ma thổi lay !
Nhàn thân chi buổi loạn !
Gà gáy rậy đi ngay !

CCCXXI. — Ở CÔNG AN, TIỄN ANH HAI VI-KHUÔNG-TÁN.

Họ Vi vốn sẵn lắm anh-tài.
Thuyền tiễn nhau đi dạ ngậm ngùi !
Có nhớ thư cho vài chữ tới.

Không cần thơ để vạn người coi !
Bụi vàng giáo-mác đời đương loạn !
Tóc bạc sông-hồ sống mấy hơi !
Mây khói chia tay người mỗi ngả !
Đau thương đứt ruột lệ muôn đời !

CCCXXII. — AN TIỆC Ở NHÀ VƯƠNG SỨ-QUÃN

Yêu khách không phân tuổi,
Đêm lành mở tiệc vui.
Thơ ngâm già chẳng nghĩ !
Rượu uống mặt cùng tươi !
Giặc giã còn đầy đất !
Quê hương xa một trời !
Mặt hồ, trăng sáng rụng !
Say tuýt mặc thây đời !

CCCXXIII. — SỚM ĐI TỪ CÔNG-AN

(Ở nơi này đã mấy tháng)

Thành Bắc mõ điểm lại toan thôi !
Phương Đông sao mai đã sáng ngời !
Gà gáy, người khóc, vẫn đêm trước !
Cảnh vật, tình người được mấy hơi ?

Xa tít sông hồ không hẹn trước !
Tuyệt mù chèo lái từ đây xuôi !
Thuốc sẵn, muốn đi đâu cũng được !
Trông về chợp mắt. . . dấu xưa rồi !

CCCXXIV. — ĐI TỪ BẾN LƯU-LANG

Bến Lưu căng buồm sớm đi khỏi.
Gió giật đùng-đùng trưa hóa tối !
Trong thuyền ngày nào cũng cát, bụi !
Trên bờ làng vắng đầy hùm, sói !
Mười ngày nổi gió, gió chưa ngơi !
Khách đi năm muộn, muộn đi hoài !
Bạc đầu ngủ cạnh phường chài-lưới !
Dép gai, mũ vải, thôi về thôi !

CCCXXV. — NĂM MUỘN.

Năm tàn gió Bắc thổi đùng-đùng !
Hồ rộng, sông dài, tuyết trắng bông !
Rập, lưới, dân chài trời rét rít !
Cung dâu lũ mán bắn chim mòng !
Năm ngoái gạo đắt thiếu lương lính !
Năm nay, gạo rẻ chết nhà nông !
Xe, ngựa, các quan thừa rượu, thịt !
Dân đen nhà cửa sạch như không !

Người Sở khinh chim, chỉ trọng cá !
Anh đừng giết uổng lũ chim hồng !

. . . . . .

Muôn nước đầu thành vang tiếng ốc !
Tiếng ấy thảm-thiết bao giờ xong ?

CCCXXVI. — LÊN LẦU NHẠC-DƯƠNG

Hồ rộng nghe đồn mãi .
Lầu cao lên thử xem :
Đông, Nam tách Ngô, Sở.
Trời, đất nổi ngày đêm !
Già yếu con thuyền mảnh !
Quen thân tin tức chim !
Ải ngoài gươm, giáo bộn !
Tựa cửa, ruột đau mềm !

CCCXXVII. — TRỌ TRẠM BẠCH-SA

(Mới cách Hồ-Nam năm dặm)

Bóng tàn nhìn mặt nước ;
Người, khói xúm quanh đình !
Bên trạm cát thường trắng.
Ngoài hồ cỏ mới xanh.
Cảnh xuân tươi hớn hở !
Bè khách lạc lênh-đênh !

Theo sóng trăng vô-hạn !
Lần qua bể rộng thênh !

CCCXXVIII. — ĐỀN TƯƠNG-PHU-NHÂN.

Nàng Tương đền miếu cổ.
Tường vắng, sóng xanh pha. . .
Sầu bò rêu khóa ngọc !
Én múa bụi màn là !
Thuyền muộn ràng cây bãi.
Hương lòng mượn khóm hoa.
Thương-Ngô bao nỗi hận :
Lệ đẫm gốc tre già !

CCCXXIX. — CHIỀU TRÔNG PHÍA NAM ĐỀN.

Trăm-trượng mê sông đẹp,
Thuyền con thả bóng tà.
Nức lòng giầy, gậy sẩn. . .
Bạt mắt cát, mây nhòa !
Ma núi xuân len trúc !
Thần sông bóng lẫn hoa !
Thở dài cảnh xinh tuyệt !
Muôn thuở một Tràng-Sa !

CCCXXX. — NGƯỢC SÔNG TẢI LÒNG

Già ngay lúc thái-bình,
Ốm sau hồi loạn-lạc !
Lận đận vụng làm ăn,
Bảo sao đầu chẳng bạc !
Lang thang khắp bốn phương,
Nuôi con mong kiếm chác.
Nhan-nhản lũ trẻ mồi,
Tuyệt-mù bịnh thần thước.
Nhiều khi phải hạ mình,
Người quen mày hiểu được.
Chìa-bai ta xấu-xa,
Miệng đời sao quá ác !
Bần cùng phụ chí xưa,
Điên cuồng chạy lắc chác.
Ở Thục đã mười năm,
Sang Sở nay lần bước.
Thuyền nhỏ lộn bóng xuân !
Sức suy theo liễu rạc !
Thánh nhân đã mục xương !
Mồ núi trông mơn-mác.
Đường, Ngu thấm thoát qua,
Ngày tháng đi như nước.
Khuất, Già chịu thiệt-thòi

321?

Hại thay lời bịa-tạc !
Uất-ức nay còn không?
Hai mảnh hồn tan-tác !
Lởm chởm đá dòng Tương.
Giữa rừng theo lối ngược.
Lái đò rở tài nghề,
Rượo say, vẻ đĩnh-đạc.
Vang sóng tiếng « hồ khoan » !
Lựa thuyền lên khỏi thác !
Suy ra trăm việc làm,
Phải cậy tay thao lược !
Thao lược đã sẵn tài,
Việc gì làm cũng khác !
Xanh-xám sắc rừng chiều,
Rắn leo, bẹo khậm-khoạc.
Đàn hùm lổm-chổm ngồi,
Ngọn cây gấu đương gác.
Đi đâu nằm xương tàn ?
Thêm giầy khuôn mắt nạc !
Nỗi mình ai thấu cho?
Lăn lộn cùng bùn-rác !

CCCXXXI. — BUỒN GẶP GỠ

Khom lưng từ dã chủ-nhà,

Mở buồm, quay lái, xông pha sóng đào.
Ngàn Tây nắng rọi mây cao.
Cõi Nam xuân tới nước trào mênh mông !
Thi hơi sức với cơn dông,
Quên ăn, mất ngủ, mệt công lái-đò !
Ta đi gặp bước dủi-do,
Dã ơn các bác đeo lo, chịu phiền.
Thương thay, cò gái ngàn trên
Bán rau sắng kiếm lấy tiền thuế vua !
Anh chồng chết chỗ đi phu !
Làng không chiếu lại, miệng tru-tréo xhoài !
Tai nghe, mắt thấy việc đời :
Dùi xấu ! dao xẻo ! đâu thời khác đâu !
Quý-nhân há hất-nhân nào :
Mạng mày như thể mớ rau khác gì !
Sinh ra trong buổi loạn ly,
Đồng tiền nào có thiếu gì kẻ xoay !
Quan bòn, lại khoét ghê thay !
Buộc lòng trốn lủi, bởi tay tham tàn !
Mùa hoa, áo chũi mặc tràn !
Mừng lòng còn được an-nhàn hơn ai.

CCCXXXII. — VÀO KIỀU-KHÊ

Kinh cũ bao xa cách !

Đường về những lửa lần !
Đời tàn trên mặt nước !
Bóng xế trước hoa xuân.
Lấy mật ong bay sớm.
Công bùn én liệng gần.
Giả-sinh xương đã mục
Ta cũng khách thương thân !

CCCXXXIII. — THANH-MINH

I

Lửa mới xa trông khói bốc đen !(1)
Ánh Xuân, mầu nước lộn quanh thuyền.
Công hoa thích chửa tàn xuân-yến !
Cười trúc còn đâu buổi thiếu-niên !
Gái Sở điểm trang coi cũng khá !

---

(1) Tiết Thanh-Minh thường gần với tiết Hàn-Thực (mồng ba tháng ba). Hàn-Thực nghĩa là « ăn nguội ». Tục xưa cấm lửa trong ngày ấy, cho nên đời sau tuy thảo khoán đun nấu, nghĩa là không cấm lửa nữa, nhưng trong tiết Thanh-Minh, nhà vua cũng ban « lửa mới » cho các quan.

Trẻ Mường ăn vận thế mà nên
Định-vương thành cũ nhìn nào thấy!
Giả-Nghị nhà xưa dạ chẳng quên
Sống dẫu gặp đời đun tháo khoán, (1)
Học đâu được phép bói ra tiền?
Suối-rừng, chung-đỉnh lòng tùy thích,
Bượu đục, cơm xoàng, miệng đã quen!

II

Xiêu dạt thân ta khổ cực hoài!
Dệt bên cánh phải! Điếc bên tai!
Bút kề bên gối tay cầm trái!
Thuyền buộc trên sông lệ đỏ đôi!
Cơm kiếm nuôi con đi mãi mãi!
Đu trồng theo tục khắp nơi nơi!
Nhà ai dùi lửa, phong-xanh đượm!

---

(1) Tiết Thanh-Minh thường gần với tiết Hàn-Thực (mồng ba tháng ba). Hàn-Thực nghĩa là « ăn nguội ». Tục xưa cấm lửa trong ngày ấy, cho nên đời sau tuy tháo khoán đun nấu, nghĩa là không cấm lửa nữa, nhưng trong tiết Thanh-Minh, nhà vua cũng ban « lửa mới » cho các quan.

1325

Đàn nhạn tung mây ải-tía khơi!
Sông núi trập-trùng mầu ngấm vóc.
Khói hoa thấp-thoáng bóng lâu-đài.
Sóng xuân hồ rộng xuân càng rộng!
Dong trắng nhìn thương óc trắng dài!

CCCXXXIV. — CHÙA ĐẠO-LÂM TRÊN NÚI NHẠC-LỘC,

Nhạc-Lộc bầy riêng vẻ hữu-tình :
Rừng bao, suối lượn, cảnh chùa xinh.
Nền xây ăn xuống hồ Sa-Đỏ.
Cửa mở trông ra nẻo Động-Đình.
Gió thổi tháng hè xương phật lạnh !
Nhạc tàu ngày vắng khói hương thanh !
Đất thiêng mọc rải hoa non Tuyết.
Sư giỏi đều như ngọc bể xanh !
Nhà bếp, buồng tăng làm mát mẻ !
Tường đền, đợt tháp đứng chênh vênh !
Tiếng chim liền cánh vang tòa báu !
Bóng ác ba chân rọi bức hoành,
Huyền Phố dò sông nào chắc chắn !
Bồng-lai vượt bể mấy công-trình ?
Tuổi già, cảnh đẹp, đường gần lắm !
Trời ấm, ngày xuân, bước nhẹ thênh !

Gậy, dép đi đâu người tóc bạc ?
Khói, mây thử dựng túp lều tranh.
Ruộng nương bãi Quất xem mầu-mỡ...
Nhà cửa nguồn Đào dễ sắm-sanh...
Kiện tụng cửa quan coi vắng ngắt !
Nhân-dân thói tục khá hiền-lành !
Yên thân thực chỗ chân nên nghỉ.
Chạy loạn nào khi mặt phải tránh ?
Miễn được an-nhàn là thú-vị !
Ra gì phú-quý với công-danh !
Nguồn thơ chẳng sợ khi nào cạn !
Kinh Phật từng xem nghĩa đã sành :
Hoa nội, chim ngàn là bạn lứa !
Dòng sông, đợt núi ấy tâm-linh !
Qua chơi ông Tống thơ đề vách,
Dành nửa phong-quang để đợi mình !

CCCXXXV. — ĐI TỪ ĐÀM-CHÂU

Tràng-sa đêm thử sức men !
Tiêu-Tương sớm thả con thuyền sông xuân !
Én buồm mời khách ân-cần !
Hoa bờ phất-phới đưa chân mọi người !
Chử công chữ tất tuyệt vời !
Văn Chương Giả-Nghị minh tài thấm đâu !

Danh cao kẻ trước người sau.
Ngảnh đầu nhìn lại, cũng đau bằng-khuâng !

CCCXXXVI. — Ở HÀNH CHÂU, TIỄN ÔNG BẦY LÝ ĐẠI-PHU SANG QUẢNG CHÂU.

(*Miễn*)

Gươm báu xuống trời xanh !
Thuyền lần vượt Động-Đình !
Ánh văn sao nỡ sáng !
Tài võ gió thua nhanh !
Trời đất : bèo trôi nước !
Tháng ngày : chim buộc mình !
Hàng trên, ông rõ đấy :
Già vẫn cứ lênh-đênh !

CCCXXXVII. — LÊN THUYỀN SẮP SANG HÁN DƯƠNG

Nhà xuân ! Ta phải lìa mày !
Buồm thu dục khách chớ chầy ra đi !
Sân rau trước mắt còn kia !
Áo bào đã thấy lạnh vì gió sông !
Vụng về, kiếp sống long-đong !
Già rồi ! Đành phụ tấm lòng ngày xưa !

Trung-Nguyên quận giặc chưa thôi !
Đường xa vắng ngắt thư-từ viếng thăm.
Theo mùa cảnh nhân xa xăm,
Cột buồm còn quạ quanh năm bay hoài !
Nương thân tìm chỗ nghỉ ngơi,
Đường trần thôi hẳn ngược xuôi từ rầy !

CCCXXXVIII. — Ở TRƯỜNG SA, TIỄN ANH MƯỜI-MỘT LÝ-HÀM.

Từ ngày cùng trốn đến Khang-châu,
Hơn chục năm thừa ở với nhau !
Lộc nước từng chia rơ cả mặt !
Quê nhà đâu phải, ngại lên lầu !
Đôi lòng sơn gắn bi chưn đỗ !
Một ngã Bùn-thanh gượng được đâu !
Lý, Đỗ đời xưa không thế nhỉ ? (1)
Mây mở, cúc lạnh dục cơn sầu.

(1) Lý-Ung, Đỗ-Mạt là hai tay danh-sĩ về đời Hán.

CCCXXXIX. — QUAN ĐẠI THỊ-NGỰ TÔ-HOÁN (1) LÀ NGƯỜI THÍCH TĨNH, Ở TRỌ BÊN SÔNG, KHÔNG GIAO-DU VỚI KHÁCH QUANH MIỀN, BỎ DỨT VIỆC THÙ-ỨNG ĐÃ LÂU. BỖNG ĐI XE TAY ĐẾN BẾN SÔNG, VÀO THĂM LÃO Ở TRONG THUYỀN. SAU ĐÓ TRONG KHI UỐNG NƯỚC UỐNG RƯỢU, TÔI XIN ĐỌC CHO NGHE NHỮNG THƠ GẦN ĐÂY. ÔNG BẰNG LÒNG NGÂM. MẤY BÀI. TÀI SỨC VỐN MẠNH, LỜI THƠ ĐỘNG NGƯỜI ! SAU HÔM TIẾP ÔNG, NHỚ LẠI Ý THƠ ÔNG TUÔN RÀO NHƯ SẤM VANG, BÊN NGOÀI GHẾ, GẬY, HÒM SÁCH,

---

(1) Tô-Hoán, lúc trẻ thích đi ăn cướp ! tài dùng nỏ. Các nhà buôn trong miền Ba-Thục rất lấy làm khổ. Về sau chịu khó đọc sách, đỗ Tiến-sĩ, Tiết-Độ-sứ ở Hồ-Nam là Thôi-Quán cất dùng làm quan. Sau khi Quán bị hại, Hoán chạy sang miền Giao, Quảng, cùng Kha-Thư-Hoãng cất quân đánh lại Triều-Đình. Đánh thua bị bắt và bị giết. Thơ Hoán sở-trường về lối trào-phúng. Có truyền lại đời sau một cuốn.

XOANG - XOẢNG CÒN VẲNG LẠI TIẾNG VÀNG ĐÁ !... VIẾT TÁM VẦN ĐỀ GHI LẠI CHUYỆN LẠ, VÀ CŨNG ĐỂ TỎ LÒNG LÃO RẤT MẾN PHỤC TÔ...

Ông Bảng không đi nhàng !
Họ Tô nay khác chi !
Lại nghe đọc thơ mới,
Câu hay ai dễ bì !
Trời đất đảo lộn mãi,
Quất ngựa nên cũng thi !...
Sớm nay nhìn gương trong,
Thuốc tiên so kém gì !
Tóc tôi mừng đổi hẳn :
Trắng lẫn sợi xanh rì !
Đêm qua lửa thuyền tắt,
Nàng Tương khóc tỷ-ty !
Gió phá sóng sông lạnh !
Trăm thần chưa dám đi !

CCCXL. — CUỐI THU, ĐƯỢC THƯ CỦA BÙI-ĐẠO-CHÂU, CAO HỨNG VIẾT CHƠI, GỬI TRÌNH QUAN THỊ-NGỰ TÔ-HOÁN!

Quê người bạn hữu phiền thăm hỏi.

Một tháng thư suông vừa một gói !
Đầy tờ rặt những chuyện hàn huyên !
Thương miệng ích gì cơn rét đói !
Lưỡi còn, đường cùng thện không khóc !
Răng rụng, lòng son đâu có nguội !
Đạo-châu lại mới gửi thư sang.
Viết dài ba dạo đọc chưa rồi !
Hạt trai bể cả cứ gì nhiều !
Ngọc quý non Côn giá khôn đổi.
Bỏ chua đất Sở rượu trăm vò !
Để héo bờ Tương cúc nghìn bụi !
Ngày đứng con cháu phải đỡ mệt !
Đêm ngồi đèn dầu còn tốn ói !
Nhớ khi mới bổ sang Vĩnh-Gia,
Má hồng : da trắng mầu hoa rọi. .
Trái ấn phong hầu lấy không khó !
Sức ngựa trung-phong đi thật giỏi ! . . .
Tám cõi trông vời bụi chiến trung !
Cứu đời phải cậy mặt anh hùng !
Dân đen đau khổ mong yên nghỉ.
Quân giặc lăng-loàn chửa dẹp xong.
Lưỡi rách, giềng chùng cần giúm-vá
Gươm ban, đàn đắp, chửa phu công !

Quách-Khâm dặng sợ, bầy mưu lớn
Lưu-Nghị thưa lời dọn đám đông !
Ngày khác chuyên ban thù còn lắm !
Việc binh bác tính khoái vô cùng !
Chuốc chén mặt theo đàn-sáo trẻ !
Múa gươm xuân thấy tuyết sương lồng ! . . .
Tiệc vui thường nhắc chàng Tô trẻ.
Trẻ mặt nhưng mà già chí khí.
Nhà tranh ngoài cửa thành vua xưa,
Bồ thuốc trong khu chợ cá rẻ. . .
Trước chợ xe tay lúc sánh vai...
Bên thành hũ rượu thường kề ghế. . .
Nhà riêng tướng võ lắm vô cùng !
Biệt thư tướng văn sang đáo để !
Cát lạnh vùi công con thuồng luồng !
Thóc mùa béo nứt đàn dí-sẻ !
Quan quân trước trận chết chi thường !
Trống ốc gầm trời im chửa dễ !
Thơ trả lời Bùi, Tô thử coi !
Ra vào phải giắt túi thân tôi !
Mau cầm quyền lớn mong hai bác
Giúp nước, phò vua, chớ tiếc đời !

CCCXLI. — NGƯỜI XA

Mây thần vơ vẩn bay đi. . .
Phượng, lần nào biết có khi về chầu ?
Huệ-Tuân nhớ lại năm nào
Hẹn nhau kiếm lối cùng vào bể xanh.
Trời cao tin tức vắng tanh !
Quên ta, hay bạn cố tình bỏ ta ?
Phải chăng trái phép tiên gia,
Một lầm đủ để người xa mếch lòng ?
Nói cười giữa sóng mênh mông !
Bát chèo, thuyền thẳng chỉ vùng Bồng-lai !
Phù-Tang lấp loáng mặt trời !
Cảnh san-hồ đón nắng soi đỏ hồng !
Dập dìu buồm gió, tàn công !
Chiều về nằm áo vua Đông han-chảo !
Bọt-hòa, dãi-ngọc ngọt sao !
Mơ màng mối nghĩ lạc vào khói, mây !
Tiếng đời chi bận lòng này,
Trông về núi cũ đắng cay muôn vàn !
Năm Hồ sóng nước mê-man !
Nghìn thu để mối bàn-hoàn xót-xa !

CCCXLII. — TRONG THUYỀN, ĐÊM MƯA TUYẾT, NHỚ EM LƯ THỊ-NGỰ.

Sông Quế heo may thổi.
Đương đêm tuyết xuống đầm !
Bến ngoài mây lạnh giá !
Lầu trước nguyệt đi thầm !
Thuyền nặng nghe não thấy !
Đèn soi nhận xuýt nhầm !
Nhớ em gà gáy sáng !
Không thuộc lối Sơn-Âm (1)

CCCXLIII. — TRƯỚC TUYẾT,

Tuyết Bắc phạm Tràng sa,
Mây Hồ lạnh mọi nhà.
Gió đưa chen kẽ lá
Mưa giắt chẳng thành hoa !
Bình bạc rượu mua để !
Tiền vàng túi dốc ra !
Không ai cùng đánh chén,
Ngồi đợi bóng chiều nhòa !

---

(1) Vương Tử-Du trời tuyết đến thăm Đái-An Đạo ở Sơn-Âm.

CCCXLIV. — KHÁCH TỪ.

Khách từ Đề Nam tới,
Cho ta viên ngọc trai.
Trong ngọc có vết chữ,
Muốn đọc không thành lời.
Cất giấu trong hòm kín,
Để đợi nhà nước đòi.
Mở xem hóa ra máu !
Trời ôi ! Thuế khóa ơi !

CCCXLV. — TẦM, THÓC.

Dưới trời quận, huyện chia muôn thành.
Không một thành nào không chiến tranh !
Giáo gươm, mong đúc làm cầy, cuốc,
Tấc, thước đồng hoang, cấy, hái xinh !
Cấy, hái xinh !
Tầm, tơ thành !
Không phiền chí-sĩ lệ đầy, vơi !
Tầm, thóc nơi nơi múa hát vui !

CCCXLVI. — ĐÁP THEO BÀI THƠ CỦA CAO-THỤC-CHÂU NGÀY TRƯỚC VIẾT GỬI

TRONG NGÀY NHÂN-NHẬT (1)

« Mở coi trong cặp giấy, soát những món sót
« lại, được bài thơ « Nhớ nhau trong tiết Nhân
« nhật » của quan Thường-Thị Cao-Thích ngày
« trước, gửi cho khi ở Thành-Đô, hồi ấy Cao
« làm Thứ-sử châu Thục. Đọc trọn bài thơ, lệ
« sa đầy giấy. Từ khi gửi thơ đã hơn mười
« năm. Không nhớ còn mất, lại sáu, bảy năm
« rồi ! Già ốm nhớ cũ, đủ rõ đời sống thế
« nào ! . . Hiện nay trong bốn bể, kẻ bạn quen
« hình hài, chỉ còn có Hán-Trung-Vương Vũ,
« cùng Kinh-Sứ-quân Siêu-Tiên ở Chiêu Châu là
« còn sống. Yên mà không gặp, tình hiện
« ra lời. Ngày hai mươi một tháng giêng năm
« Đại-lịch thứ năm, đáp theo bài ấy của ông
« Cao, nhân gửi cho Hán-Trung Vương cùng
em Kinh »

« Thục châu tử đọc bài Nhân-nhật,
Bấy chốc thơ hay bỗ lấy lắt !
Sớm nay đám giấy mắt mới coi.
Nhớ cũ lệ sa, tiếng ngậm cất.
Than ôi ! tráng-sĩ thường bàng-hải.

---

(1) Ngày mồng bảy tháng giêng.

Danh cao để lại lừng Trời-Đất !
Thương ta gửi bạn thơ thiết-tha,
Cảm bác cứu đời lòng phẫn uất !
Sông Gấm mầu xuân vẫn sáng tươi !
Đền ngọc quan-hầu đà vắng bặt !
Tiêu-Tương mặt nước cá-mú nhởn !
Vu-Đỗ trời thu ưng, cắt mất !
Đông, Tây, Nam, Bắc chiếc thuyền con !
Già yếu mình ta sống sót còn. . .
Kinh Bắc trông vời đầy giặc cướp.
Bể Đông muốn dốc rửa Càn Khôn !
Qua miền Nam thấy Quan quân chạy !
Ngoài ải Tây xem mán-mọi đồn !
Con chúa tới nay đàn gầy thảm !
Cửa vua nào chỗ áo lê mòn ?
Văn chương Tào-Thực tài khôn đọ !
Tu luyện Lưu-An đức đáng tôn !
Nghe sáo lòng buồn thêm vượng-vít !
Chiêu-Châu làm hộ khúc Chiêu-Hồn !

CCCXLVII. — MƯA GIÓ XEM HOA RỤNG TRƯỚC THUYỀN, ĐÙA LÀM THƠ MỚI.

Nhà ai trên bến mấy cành đào,
Xuân lạnh, mưa phùn, trước dậu cao ?

Bóng rớt nước xanh thăm quyến đỗ !
Gió ghen cánh đỏ thổi lao xao !
Hoa bay mỏi mệt kề bên lái.
Gió thổi, nước xô đều đáng ngại ;
Lòng khách rơi vào ghét lẳng lơ,
Bến lên rõ-ràng không chịu tới !
Ướt dầm bay chậm nửa chừng không !
Vướng cỏ sa bùn nhẹ tựa lông !
Liếc mắt chuồn-chuồn trành sáo-sậu !
Hững-hờ ong, bướm đã sinh lòng !

CCCXLVIII. — NHẠN VỀ

Hoa nở lìa mây Sở.
Sương sa biệt đất Hồ.
Động-Đình đàn cất bổng,
Kinh, Vị bóng bay đưa.
Ải Bắc mây xuân rợp,
Miền Nam ánh nắng thu.
Phải cung kêu rã cánh.
Sốt ruột khách giang-hồ.

CCCXLIX. — GIANG NAM GẶP LÝ QUY NIÊN. (1)

Bên nhà Thôi-Cửu thường nghe mãi !

(1) Một người danh ca.

Trong phủ Kỳ-vương vẫn thấy mà.
Này đất Giang Nam phong cảnh đẹp,
Gặp anh lại lúc cuối mùa hoa.

CCCL. — NGÀY TIỂU-HÀN-THỰC, (1) VIẾT Ở TRONG THUYỀN

Mũ ni tựa ản, tiết lành sang.
Nhằm người, khuây buồn, gượng uống suông.
Thuyền, khách ngồi trên trời đáy nước !
Hoa, già nhìn tựa bóng trong sương !
Buồm lơi, lũ bướm bay cao thấp.
Thác gấp, đàn âu xuống nhẹ-nhàng.
Mây trắng, non xanh muôn dặm cách,
Tràng-An nhìn lại dạ hoang-mang !

CCCLI. — ÉN BAY ĐẾN THUYỀN, VIẾT

Lạc bước Hồ-Nam chốc lại xuân !
Én công bùn mới đã hai lần !
Ngày lành chẳng quản công thăm bạn,
Vườn cũ từng quen mặt chủ-nhân.
Thương bác nơi-nơi làm mãi tổ,
Giống tôi kiến-kiệt chạy luôn chân !

(1) Trước Hàn-Thực một ngày (mồng hai tháng ba)

Cột buồm rốn đậu xong câu chuyện,
Lướt sóng, luồn hoa, lệ thấm khăn !

CCCLII. — TẶNG ANH BẦY VI TÁN THIỆN.

Áo mũ quê ta chẳng thiếu tài.
Xóm làng ngày trước điện Bồng-Lai.
Ba-tòa nhà bác liền thành cấm.
Thước rưỡi đường sang đến cửa trời !
Lên Bắc quan-san bang tuyết lấp !
Sang Nam hoa, liễu khói mây khơi !
Tôm ngon, rau rẻ, về không được :
Trăm dặm hồ xuân, tủi một người !

CCCLIII. — NGỰA TRẮNG.

Ngựa trắng Đông Bắc đến,
Đổi tên cầm yên hờ !
Thương thay người trên ngựa,
Chi khi ai biết giờ ?
Chủ-tướng vừa bị giết ;
Nửa đêm đánh bất ngờ !
Đời loạn lắm cách chết !
Nước mắt tuôn như mưa !

CCCLIV. — TRONG THUYỀN KHỔ VỀ BỨC VIẾT CHƠI, KÍNH TRÌNH QUAN DƯƠNG TRUNG-THỪA (TẾ), ĐƯA CẢ CHO CÁC QUAN TRONG TỈNH.

Bên hồ nghĩ tủi phận hèn,
Nhìn cho thế loạn nổi lên mấy lần !
Nửa đêm lộn với nhân dân,
Trốn chui may thoát tấm thân bình-bồng.
Thương ai thờ nước hết lòng, (1)
Mắc nàn vì lũ chân trong lật-lường !
Đang tay giết bậc hiền-lương,
Họp nhau đao lớn, gươm trường hung hăng !
Cùn đời ôm nỗi bất-bằng.
Trượng-phu ai lại như thằng tôi đâu !
Kè-kè bệnh dật bấy lâu,
Bỗng rưng thuyền lại đạt vào Tiêu-Tương.
Trong thuyền nóng-bức như rang !
May rằng ghét bụi được thường tắm luôn !
Bên đường bao xác không hồn,
Sớm chiều thịt héo, xương mòn đổi thay !
Trung-Thừa đóng giữ gần đây,

---

(1) Thôi-Quàn.

Binh lương ở cả một tay kinh-quyền.
Đứng ra hỏi tội trước tiên.
— Thóc nhiều, đất rộng, các miền kém xa! —
Quan quân trên thuận, dưới hòa.
Cất phường tinh-nhọn đem ra biên-đinh :
Miền trên nghe nói đại-binh
Kéo sang đã tới bên thành Trường-sa.
Nghĩa lân-lý thế mới là.
Triều đình rồi sẽ xét ra công này!
Miền Nam cuốn sạch khói mây!
Ánh sao Bắc-đẩu từ đây rực trời! (1)
Tiếng lành sử sách để đời!
Xem ra chước rộng, mưu dài ai hơn?
Dưới cờ lớn, nhỏ các quan
Cùng xin ra sức rẹp loạn, cứu dân.
Lời xin tha-thiết ân-cần.
Giấy làm các tướng ba lần dâng lên.
Một lòng dưới cũng như trên.
Kẻ ngu cũng cảm, lũ hèn cũng hăng!
Đồng thanh tức-tối vô chừng.
Đầu trò gày loạn, hỏi thằng nào đây?
Lý Đoan-Công tính thẳng ngay :

---

(1) Bắc-đẩu là tượng-trưng của vua.

Việc trong bổn phận xưa rầy chẳng sai.
Một mình tính toán rạch rồi.
Không lo hiếp-bách, có tài biến thông.
Nhà vua còn thể bưng-long,
Quân gian dám lấy phép công làm thường!
Lũ này phải chém tan xương!
Nhà vàng cần có cột, rường mới nên!
Ngẫm nga khuây chút dạ phiền.
Xét soi đội đức Hoàng-Thiên trên đầu!

CCCLV. — NHIẾP LỖI-DƯƠNG NGHE TÔI BỊ NƯỚC LŨ, VIẾT THƯ CHO RƯỢU, THỊT, ĂN UỐNG KHỎI ĐÓI. LÀM THƠ SÔNG VẮNG, MƯỢN TỎ LỖI LÒNG. HỨNG TẢ HẾT TRONG VẦN NÀY. ĐẾN HUYỆN ĐƯA TRÌNH QUAN HUYỆN NHIẾP. ĐƯỜNG BỘ CÁCH TRẠM PHƯƠNG-ĐIỀN BỐN MƯỜI DẶM. THUYỀN ĐI MỘT NGÀY. BẤY GIỜ GẶP SÔNG RẪY, DẠT THUYỀN ĐẬU VÀO PHƯỢNG-ĐIỀN.

Lỗi-Dương đưa mảnh tờ,
Sông vắng phiền thăm hỏi.

Vốn nhà trung-liệt xưa,
Nền-nếp để dòng dõi.
Hôm gặp cháu cụ Địch
Khen ông người thật giỏi.
Dòng quan Hàn-lâm xưa,
Huyện nhỏ tạm chịu tủi.
Biết tôi mắc cơn lũ,
Nửa tuần nước lên bội.
Dưới cờ giết nguyên-nhung,
Mặt sóng, mình-tinh chói !
Bạo-bực buộc con thuyền,
Hẻo lánh dứt đường lối !
Cò, vạc bay, trông thèm !
Vượn, khỉ leo, ngán nỗi !
Lễ đưa dê béo bầy.
Buồn sẵn rượu trong bội !
Quân ấy đáng chôn sống !
Hạng nó hoài hơi nòi !
Đương ở bờ Bận vắng,
Chưa rõ Trường sa rồi !
Quân Thôi xin đã đến.
Linh Lễ khí ít ỏi !

Tươi cười nghỉ trước đình.
Ngóng tin quân hỏi tội !

(Nghe tin quan Thị-Ngự Thôi Rị xin quân ở phủ Hồng Quân đã đến miệt Bắc châu Viên. Các tướng sĩ hỏi tội của quan Trung-Thừa Dương Lâm cũng từ châu Lễ lên tới Trường sa)

NHỮNG THƠ KHÔNG BIẾT ĐÍCH VIẾT HỒI NÀO

CCCLVI. — BÀI HÁT ĐIÊN.

TẶNG ANH TỪ.

Anh đẹ với em hơn một tuổi.
Anh thật là hiền, em thật dại!
Em tham quyền thế thích công danh!
Anh coi phú quý như mây nổi!
Mưa mãi kinh thành bùn lội sâu...
Ngựa quen, gà gáy hỏi đi đâu?
Nhà các quan sang còn đóng cổng,
Chúng ta đã đến chen vai nhau!
Anh tôi ngủ chán cẳng mới duỗi!
Chân trần, đầu trần ra nắng dãi!
Vợ còn khóc lóc thương ta đâu:
Bụng phải có cơm, mình phải vải!
Năm nay nhớ tôi đến Gia-Châu.
Gia-Châu rượu nặng, hoa quanh lầu!

Lên lầu uống rượu, xuống lầu ngủ,
Thơ, phú ngâm nga đáp lại nhau. . .
Thói-Phép nhà, anh vẫn giữ nghiêm :
Bảo con vào lấy vợ, chồng em.
Chân cáu, đầu gầu, rửa chẳng chịu !
Giây lưng, khăn quấn, vận không thèm !
Anh tôi, anh tôi, dân nhà trời !
Sống tự nhiên trong suốt một đời !
Chập tối gối tay nằm đã ngáy !
Xuýt-xa, lầm-bầm ấy lá ai ?

CCCLVII. — QUÁN TRẠM BA TÂY XEM SÔNG RAY, TRỊNH ĐẬU-SƯ-QUÂN.

Hồ tối sóng xanh phớt,
Liền trời núi xám dập.
Say nhè, sầu lộn rượu !
Tàn cả nắng cùng xuân !
Nghiêng chén lòng tê-tái !
Bên đình đứng lửa tàn !
Cũng là bèo nổi cả !
Muôn dặm quản gì thân !

CCCLVIII. — QUA QUÁN CŨ

Dấu vết theo đời cũ.
Dầu Thu biệt quán này.

Là lê giờ đỗ ối !
Rừng trúc vẫn xanh rầy !
Nào lúc cuốn buồm gió ?
Đêm qua vẳng dịp chầy...
Giang-hồ quanh quẩn mãi,
Ruột rối nguyệt về Tây !

CCCLIX. — GIẢI BUỒN, ĐƯA ĐƯA TRÌNH
LỘ TÁO TRƯƠNG

Bến nước đêm qua vang sấm động !
Thành xuân rét nhẹ dục mưa mau !
Oanh vàng đậu ướt coi buồn gớm !
Cỏ trắng bay tung đã tạnh đâu !
Tuổi tác vẫn thơ nhiều ý lạ !
Nhà ai chén rượu tưới cơn sầu ?
Ngòng nghiêng vẫn được ông yêu lắm,
Trăm lượt nhìn nhau chẳng chán nhau !

CCCLX. — CHÙA HUỆ-NGHĨA. TIỄN TÂN
VIÊN NGOẠI.

Hai chòm núi vẳng sóng tỏa sen.
Muôn gốc tre xanh rọi chén khuyên.
Cỏ thấp loanh quanh xen tiệc tiễn !
Hoa tàn bịn rịn trước người quen !

Chung thuyền buổi trước mong gì nữa,
Dóng ngựa bây giờ rẽ chửa nên.
Cây bến cùng ai cùng trở lại ?
Chia tay sau lúc tới thành Miên.

CCCLXI. — TUYỆT CÚ.

Ai bảo xuân sang đẹp ?
Cơn dông báo hại nhau !
Đập hoa rơi xuống nước !
Lật lộn chiếc thuyền câu.

PHỤ - LỤC

BÀI VĂN BIA TRÊN MỘ ÔNG ĐỖ, NGUYÊN HÀM KIỂM HIỆU CÔNG-BỘ VIÊN-NGOẠI-LANG ĐỜI ĐƯỜNG.

Nguyên Chẩn (viết khi làm Công Tảo ở Giang-Lăng)

Tự rằng : Tôi đọc thơ đến thơ Đỗ-Tử-Mỹ mà biết được nơi tóm-hợp của các thể lớn nhỏ. . . Xưa kia, đời Nghiêu, Thuấn, vua tôi cùng nhau nối lời xướng họa. Sau đó các thi-nhân nối theo mà làm. Trải qua Hạ, Ân, Chu hơn nghìn năm, — Trọng-Ni (1) bèn thu-nhặt, kén chọn những bài có can-hệ đến việc giáo-hóa nhất, tất cả ba trăm bài. Ngoài ra không còn được nghe nữa. Đến bọn Tạo-nhân lên mà

(1) Tên tự của Khổng-Tử.

thêm nhiều vẻ bực-tức, oán than, song cách đời Phong, Nhã còn gần, còn so-sánh với nhau được. Từ Tần, Hán trở xuống, chức quan « Nhặt thơ » đã bỏ. Những lời xướng-ca, đùa cợt, vè-quê, hát nhảm, cho đến tán, tụng, phúng, phú, người thiên-hạ tùy thời giản-hoặc cũng có làm. Đến Vũ-đế nhà Hán làm thơ vịnh cung Bá-Lương, mà bắt đầu có thể « bảy chữ ». Bọn Tô-Vũ, Lý-Lăng thì giỏi nhất về thể « năm chữ ». Tuy rằng phép câu, luật văn có khác nhau, nhã-nhặn, quê-kệch cũng lẫn lộn, song lời ít, ý xa, nhân việc mà tỏ tình, nếu không có vì một cớ gì, thì văn không có viết bậy ! Sau đời Kiến-An, bọn văn-sĩ trong đời mắc vạ chiến-tranh. Cha, con họ Tào (1), làm văn ở trên yên ngựa ! Đôi khi ngang giáo đọc nên thơ. . . Những bài của họ, kể ra về mạnh mẽ, trầm bổng, ai oán, đau-thương, còn hay hơn đời cổ ! Đời sang Tấn, phong cách cũng hỏi còn. Vào khoảng Tề, Lương, việc giáo-dục bỏ mất cổn-bản. Kẻ đi học chuộng nhau về những

(1) Tào Tháo, con là Tào-Phi, Tào-Thực đều giỏi văn thơ.

tính hỗn-xược, dông dài, hiếu-lĩnh ! Văn chương thì lấy mầu-mè, chải-chuốt, phóng-khoáng, tỷ-mỷ làm hay. Ấy là những văn ngâm vịnh tính-tình. bê-tha phong cảnh ! Ý-nghiã và lực lượng, thì chả có gì đáng kể ! Sa-sút cho đến Lương Trần những lời dâm-đãng, đẽo-gọt, điêu-xảo, vụn-vặt, lại càng ngày càng quá ! Ấy lại là cái mả Tống, Tề cũng không thèm đếm-xỉa nữa ! Nhà Đường lên, việc học công rất mở-mang. Những vẻ hay ở các đời trước, đều ra đủ cả. Lại về đông Thẩm Thuyên-Kỳ, Tống Chi Vấn, rèn xét tinh tế, cầu cho tiếng được êm, thế được thuận, gọi nó là « thơ luật ». Từ đó trở đi, thể văn đã biến hóa rất mực. Thế nhưng không ai là không : thích thể xưa thì sót lối mới ; chăm văn hoa thì bỏ thực-thà ; học Tề, Lương thì thua hẳn Ngụy, Tấn : giỏi Nhạc-phủ thì đuối về ngũ-ngôn ; luật đúng thì cốt - cách không còn ; khuôn rộng thì mặn nồng không có. . . Duy đến Tử-Mỹ thì thật là trên đến sát Phong, Nhã ; dưới bao trùm Thẩm, Tống ; lời cướp cả Tô, Lý ; khí nuốt cả Tào, Lưu ; át vẻ cao-kỳ của Tạ, Nhan ; thừa mầu xinh đẹp của Từ, Dữu ; giữ được thể-thế của người đời xưa, mà lại gồm

có các sở-trường riêng của người đời nay!..
Vì phỏng Trọng-Ni lọc lấy những ý cốt-yếu, thì cái nhiều đó chẳng biết có lấy làm quý không ?... Nếu kể về chỗ làm được cái người khác không làm nổi « không cái gì có thể mà cũng không cái gì là không có thể», thì từ khi có thi-nhân đến giờ, chưa có ai như Tử-Mỹ cả !

Thời đó người Sơn-Đông là Lý-Bạch cũng nổi tiếng là viết văn có tài lạ. Người đồng thời gọi là Lý, Đỗ. Tôi xem về mạnh mẽ, phóng túng, bỏ hết bó buộc, mô tả mọi vật, cùng các thơ, ca Nhạc-phủ thi Lý cũng gần ngang vai với Tử-Mỹ. Đến như phô bầy sau trước, sắp đặt tiếng vần ; dài có khi nghìn chữ ; thứ cũng đến mấy trăm ; lời lẽ hào mại mà dọng điệu trong, sâu ; đối chác chọi, lề luật đúng, mà trút bỏ được những cái tầm thường, nông nổi ; thì Lý còn chưa tới được ngoài phên dậu của Đỗ, chứ chẳng kể chi là vào được trong nhà ! Tôi đời phen muốn phân tách văn ông, đón thể nào vào thể nấy để làm chuẩn-đích cho người đời sau. Chỉ vì có bệnh lười nên chưa làm được đó thôi. Xẩy gặp cháu Tử-

Mỹ là Tự-Nghiệp, bốc mộ Tử-Mỹ, đem về an táng ở Yên-Sư. Đường qua Kinh-Sở. Vốn biết tôi hay nói đến văn chương của ông, bèn xin tôi làm cho bài « chí ». Chối không thể được, tôi nhân chép rõ quan-chức, gia-thế, và ghi lại việc chôn cất cuối cùng...

Hệ rằng : Xưa Dương-Thành hầu họ Đỗ... Dưới đó mười đời sinh ra Y-Nghệ, làm Lệnh huyện Củng. Y-Nghệ sinh ra Thẩm-Ngôn. Thẩm-Ngôn hay thơ, làm đến Thiện-bộ Viên-ngoại lang. Thẩm-Ngôn sinh ra Nhàn. Nhàn sinh ra Phủ. Nhàn làm Lệnh huyện Phụng Thiên. Phủ tự là Tử-Mỹ. Trong đời Thiên-Bảo dâng bài phú Tam Đại Lễ. Minh-Hoàng thấy tài lạ, truyền Tể-Tướng đem văn thử. Văn hay, cho chức Hữu-Vệ suất-phủ trụ-tào. Gặp lúc Kinh-đô loạn, đi chân đến chầu Hành-tại, bổ chức Tả-Thập-Di. Hơn một năm sau, vì nói thẳng mất quan, ra làm Tư-Công ở Họa-Châu, rồi thăng chức Công-Tào ở Kinh-Triệu. Tiết-Độ-sứ coi Kiếm-Nam là Nghiêm-Vũ tiến cử làm Viên-Ngoại-lang bộ Công, tham mưu việc quân. Chẳng bao lâu lại bỏ quan đi, buông thuyền xuống khoảng Kinh-Sở. Rồi chết ở chỗ trọ, chôn

tạm Nhạc-Dương, hưởng tuổi năm mươi chín. Phu-nhân người Hoằng-Nông, con gái bọ Dương; cha là Di, làm Tư-Nông Thiếu Khanh, bốn mươi chín tuổi mà mất. Con trai cả là Tôn-Vũ, ốm không kịp làm lễ an-táng. Lúc chết, dặn con là Tự-Nghiệp. Tự-Nghiệp nghèo, không lấy gì chi dụng được việc tang. Thu nhặt và đi xin, ngày đêm khó nhọc... Cách sau khi Tử-Mỹ mất hơn bốn mươi năm, mới làm trọn được chí của người trước, cũng đáng kể là khó vậy.

Minh rằng :

« Duy năm Quý-Tỵ đời Nguyên-Hòa, đến giờ
« lành ngày mỗ, tháng mỗ, hợp táng Đỗ-Tử-
« Mỹ của chúng ta ở trước rẫy núi Thú-Dương.
« Thương ôi ! nghìn năm sau đây sẽ nói : Đây
« là mồ cũ của một ông nhà văn ! »

TRUYỆN ĐỖ PHỦ,

(*Trích trong mục Văn-Uyển ở bộ sử Cựu Đường thư*)

Đỗ-Phủ, tự là Tử-Mỹ, vốn quê ở Tương Dương, sau dời sang huyện Củng đất Hà-Nam. Cụ là Y-Nghệ, ngôi đến Lệnh-huyện Củng là cùng. Ông là Thẩm-Ngôn, làm đến Thiện-bộ Viên-ngoại lang, riêng có tiểu-truyện. Cha là Nhàn, làm đến Lệnh huyện Phụng Thiên.

Năm đầu đời Thiên-Bảo, Phủ thi khoa Tiến-sĩ không đỗ. Cuối đời Thiên-Bảo dâng bài phú Tam-Đại-Lễ, Minh-Hoàng thấy tài lạ, với đem văn chương thử, bổ làm Binh-Tào Tham-quân phủ Kinh-Triệu. (Theo bộ Tân-Đương-Thư thì khi ấy là năm thứ mười hai hiệu Thiên Bảo). Năm thứ mười

lăm, An-Lộc-Sơn hãm kinh-đô. Vua Túc-Tông mộ quân ở Linh-Vũ, Phủ từ kinh-đô đêm trốn sang Hà - Tây, vào chầu Túc - Tông ở Bành-Nguyên, làm Tả - Thập - Di. Phòng-quán lúc áo vải, quen với Phủ. Khi ấy Quán làm Tể-Tướng, xin tự đem quân đánh giặc. Vua cho. Tháng mười năm ấy quân Quán thua ở Trần Đào-Tà. Mùa xuân năm sau, Quán bị bãi. Phủ dâng sớ nói Quán có tài không nên bãi. Túc-Tông giận, truất Quán làm thứ - sử và đuổi Phủ ra làm Tư-công Tham-quân ở Họa-châu ! Bấy giờ kinh-kỳ loạn ly, thóc gạo đắt bội. Phủ trọ ở huyện Đồng-Cốc thuộc Thành-châu, tự hái củi, nhặt hạt dẻ (?), con cái chết đói mất vài đứa ! Ít lâu được triệu làm Công-Tào phủ Kinh-Triệu. Năm Thượng Nguyên thứ hai, Quan Hoàng-môn Thị lang là Trịnh - Quốc-Công Nghiêm vũ, đóng giữ Thành-đô, tâu xin cho làm Tiết-độ Tham-mưu Kiểm-hiệu Thượng-thư, Công-bộ Viên-ngoại-lang, đeo túi cá mầu tím. Vũ cùng Phủ chỗ thế-giao đãi rất long-trọng. Tính Phủ nóng, hẹp, không có lượng, cậy mình, ngông- nghênh : Có lần mượn say trèo lên giường Vũ, rán mắt nhìn Vũ mà bảo : Nghiêm-Đình-Chi mà có hạng con

này ! » Vũ tuy rữ-tợn, không lấy làm giận. Trong xóm Gột-Hoa ở Thành-Đô, Phủ bao tre, trồng cây, làm nhà bên sông, uống rượu ngâm thơ, đùa bỡn với dân ruộng, lão quê, chả giữ gìn gì ! Nghiêm Vũ tới thăm, có khi không đội mũ ra tiếp, ấy hỗn xược là vậy ! Mùa hè năm đầu Vĩnh-Thái, Vũ mất, Phủ không nương nhờ ai được, Sau đó Quách-Anh-Nghệ thay Vũ coi Thành - Đô. Anh Nghệ là tay vũ-phu rữ-tợn, không thể ra vào được, Phủ bèn sang Đông-Thục, dựa Cao - Thích. Đến nơi thì Thích mất. Khi ấy Thôi Ninh giết Anh-nghệ, Dương Tử Lâm đánh Tây-Xuyên, trong Thục loạn to ! Phủ đem người nhà lánh sang Kinh Sở. Mảnh thuyền xuống thác, chưa cập bến thì Giang-Lăng loạn. Bèn theo dòng sông Tương sang Hành-sơn, ở trọ Lỗi-Dương. Có hôm lên chơi đền Nhạc, bị nước lũ ngăn trở, hàng tuần không được ăn ! Quan Lệnh Lỗi Dương người họ Nhiếp biết chuyện, tự chèo thuyền đến đón Phủ về. Năm Vĩnh-thái thứ hai, uống rượu trắng, nhắm thịt bò một đêm mà mất ở Lỗi Dương, bấy giờ năm mươi chín tuổi. Con là Tông-vũ lưu lạc ở khoảng Hồ, Tương rồi cũng mất. Trong đời Nguyên Hòa,

con Tông-Vũ là Tự-Nghiệp từ Lỗi Dương dời cữu của Phủ về chôn ở Yển-sư, trước núi Thú-Dương. Các Thi-Nhân cuối đời Thiên-Bảo, Phủ ngang tiếng với Lý-Bạch. Nhưng Bạch tự phụ lối thơ mình phóng đạt, chê Phủ là tầm thường, cho nên có câu chế « Đầu núi Hạt cơm... » Nhà thơ đời Nguyên-Hòa là Nguyên-Chẩn, bàn chỗ hơn kém của Lý, Đỗ, có nói : « Tôi đọc thơ đến thơ Đỗ-Tử-Mỹ, vân vân » Về sau người viết văn đều cho lời Chẩn bàn là phải. Phủ có tập thơ gồm sáu chục cuốn.

NIÊN PHỔ

(Theo bản Chu Hạc - Linh soạn)

NHÂM TÝ, NĂM ĐẦU HIỆU TIÊN-THIÊN ĐỜI DUỆ-TÔNG.

Ông sinh.

QUÝ SỬU, NĂM ĐẦU HIỆU KHAI-NGUYÊN ĐỜI MINH-HOÀNG ẤT MÃO, NĂM THỨ BA HIỆU KHAI-NGUYÊN.

Lời tựa bài ca « múa Gươm » có nói :

« Năm Khai-Nguyên thứ ba, tôi còn trẻ con, nhớ được xem nàng Công-Tôn múa lối « múa gươm. . . » Ông bầy tuổi biết làm thơ thì bốn tuổi có tri nhớ cũng là phải.

MẬU NGỌ, NĂM THỨ SÁU HIỆU KHAI-NGUYÊN.

Bài thơ « Ngày trai trẻ » có câu : « Bầy tuổi đã nhanh-trí, ứng khẩu thơ Phượng hoàng ».

CANH THÂN, NĂM THỨ TÁM HIỆU KHAI-NGUYÊN.

Cùng bài thơ trên có câu : « Chín tuổi viết chữ lớn. . . »

BÍNH DẦN, NĂM THỨ MƯỜI BỐN HIỆU KHAI-NGUYÊN.

Cùng bài trên có câu : « Mười bốn mười lăm tuổi, ra chơi làng văn chương. . . »

TÂN-VỊ, NĂM THỨ MƯỜI CHÍN HIỆU KHAI NGUYÊN.

Ông hai mươi tuổi, sang chơi Ngô, Việt (Từ đó xuống Cô-tô, qua Chiết-giang, sang Diễm-khê, lâu mới về).

ẤT-HỢI, NĂM THỨ HAI MƯƠI BA HIỆU KHAI-NGUYÊN.

Ông từ Ngô, Việt về, sang Kinh-Triệu, thi cống-cử không đỗ. (Trong thơ « Ngày trai trẻ » có câu : « Lỡ trượt khoa Khảo-công; một mình ra khỏi trường. . . » Khảo-công là khoa thi Cống-cử. Sử cũ chép : « Năm đầu hiệu Thiên-Bảo, ông thi Tiến-sĩ không đỗ. . . » Cái đó nhầm.)

ĐINH - SỬU NĂM THỨ 25 HIỆU KHAI NGUYÊN

Ông sang chơi Tề, Triệu.

TÂN-TỴ, NĂM THỨ 29, HIỆU KHAI-NGUYÊN

Ông 30 tuổi, ở Đông-Đô. (Thanh-minh năm ấy, tế ông tổ xa đời là Đương Dương-Quân ở núi Thú-Dương)

NHÂM NGỌ, NĂM ĐẦU HIỆU THIÊN BẢO

Ông ở Đông-Đô. (Cô ông là Vạn - Niên huyện-quân mất ở làng Nhân-phong, đưa về huyện Hà-Nam, ông viết mộ chí)

GIÁP THÂN, NĂM THỨ 3 HIỆU THIÊN BẢO

Ông ở Đông-Đô. (Bà nội ông mất ở nhà riêng tại Trần-Lưu, đưa về Yển-sư, ông viết mộ chí).

ẤT DẬU NĂM THỨ 4 HIỆU THIÊN BẢO

Ông ở Tề-châu (Mùa hè, ăn tiệc ở Lịch Hạ đình với Lý Bắc Hải.)

BÍNH TUẤT, NĂM THỨ 5, HIỆU THIÊN BẢO

Ông về Tràng An. (Thơ « ngày trai trẻ » có câu : « sung sướng tám, chín năm, Tây lại về Hàm Dương. . . » Hàm Dương tức là Trường An.

ĐINH HỢI, NĂM THỨ 6 HIỆU THIÊN BẢO.

Ông ứng chiếu ra thi, bị đánh hỏng, ở lại Trường-An. (Năm ấy, nhà vua hạ chiếu cho bất cứ ai, có một chút tài gì cũng được vào kinh thi tài. Tể-tướng là Lý-Lâm-Phủ truyền cho các chủ-khảo đánh hỏng tất cả, rồi vào chầu lấy câu « trong nước không còn để sót tài ! » mà mừng nhà vua... Ông cùng bọn Nguyên Kết đều bị đánh hỏng !)

KỶ SỬU, NĂM THỨ 8 HIỆU THIÊN BẢO.

Ông ở Trường An, cũng có khi sang Đông-Đô.

TÂN-MÃO, NĂM THỨ 10 HIỆU THIÊN BẢO.

Ông 45 tuổi, ở Trường-An, dâng bài phú Tam-Đại-Lễ, Minh-hoàng thấy tài lạ, truyền cho đợi ở viện Tập Hiền.

NHÂM-THÌN, NĂM THỨ 11 HIỆU THIÊN-BẢO.

Ông được vời thi văn chương, và được ghi tên trong sổ đợi bổ.

ẤT-VỊ, NĂM THỨ 14 HIỆU THIÊN-BẢO.

Ông được bổ chức Úy Tây-Hà, không nhận ; lại cải bổ sang chức Hữu-vệ suất-phủ Trụ-tào.

Tháng mười một, sang thăm gia quyến ở Phụng-Tiên.

BÍNH-THÂN, NĂM ĐẦU HIỆU CHÍ-ĐỨC ĐỜI TÚC-TÔNG.

Tháng năm, từ Phụng-tiên sang Bạch-Thủy, nương nhờ cậu là Thôi Thiếu Phủ. Tháng sáu lại từ Bạch-Thủy sang Lộc-châu. Nghe Túc-Tông lên ngôi ở Linh-Vũ liền từ. Lộc-châu lần sang nơi Hành-Tại, vì thế bãm vào trong giặc.

ĐINH DẬU, NĂM THỨ HAI HIỆU CHÍ ĐỨC.

Tháng tư, thoát khỏi vòng giặc, chầu vua ở Phượng-Tường, nhận chức Tả-Thập Di, dâng sớ cứu Phòng Quán. Nhà vua nổi giận, hạ chiếu cho Ba-Tòa tra hỏi. Tể-Tướng là Trương-Kiều cứu cho được khỏi tội. Tháng tám, được « chỉ viết mực » cho về Lộc-châu thăm nhà. Tháng mười, nhà vua về Tây Kinh, ông đi theo.

MẬU-TUẤT, NĂM ĐẦU HIỆU KIỀN NGUYÊN

Làm Tả-Thập Di được sáu tháng, ra làm Tư-công ở Họa-châu. Cuối Đông, xin nghỉ về Đông-Đô. (Tháng mười, có viết hộ tờ trạng dâng bản đồ hình thế trừ diệt bọn giặc tàn cho Quách

sứ-quân ở Họa châu, và năm bài văn sách thi Tiến-sĩ.

KY-HỢI, NĂM THỨ 2 HIỆU KIỀN NGUYÊN,

Mùa xuân từ Đông-Đô về Họa-châu. Quanh miền đói, bỏ quan sang Tộc-Lũng, rồi sang Tần-châu ; định làm nhà tranh ở thôn Tây-chi nhưng không xong. Tháng mười sang Động Cốc. Ở Đồng Cốc không đầy một tháng. Tháng chạp vào Thục đến Thành-Đô.

CANH-TÝ, NĂM ĐẦU HIỆU THƯỢNG NGUYÊN.

Ông ở Thành Đô, làm nhà bên suối Gột-Hoa.

TÂN-SỬU, NĂM THỨ 2 HIỆU THƯỢNG NGUYÊN.

Ông 50 tuổi, ở nhà tranh ở Thành Đô, đôi khi có sang « Bến Mới » cùng Thanh-Thành (Mùa thu, làm bài ký quán khách ở huyện Đường Hưng.)

NHÂM-DẦN, NĂM ĐẦU HIỆU BẢO-ỨNG ĐỜI ĐẠI-TÔNG.

Ông ở nhà tranh tại Thành Đô. Tháng bẩy, tiễn Nghiêm-Vũ về chầu, tới Miên-châu. Không

Quán Ven Đường, Góp Nhặt Sách Xưa (người đi lượm sách Huỳnh Chiếu Đẳng)

bao lâu, viên Tri-Binh-Mã sứ ở Tây Xuyên là Từ-Tri-Đạo làm phản, ông bèn vào Tử-châu. Mùa Đông, lại về Thành-Đô, đón gia quyến sang Tử-châu. Tháng chạp sang Xạ-Hồng, lại xuống Thông-Tuyền ở miệt Nam, đều thuộc về Tử-châu cả. (Sử Tân Đường thư chép ông sang Đông-Thục nương nhờ Cao-Thích, đáng lẽ là ở lúc này. Thế nhưng xét ra sau khi Nghiêm Vũ về chầu, thì Cao-Thích làm Tiết-Độ Tây-Thục. Lúc ấy ông đương đón gia-quyến sang Đông-Thục, trong tập không thấy có bài thơ nào gửi cho Thích cả, làm chi có chuyện nương-nhờ? Khi ông ở Đông Thục (Tử-châu) thì người quyền chức Tiết-Độ bấy giờ là Chương-Di. Coi đó thì Thích không hề có coi kiêm cả Đông-Thục. Chuyện sử chép chắc là lầm vậy!)

QUÝ MÃO, NĂM ĐẦU HIỆU QUANG ĐỨC

Ông ở Tử châu; cuối xuân sang Hán châu; Thu sang Lãng-châu; cuối Đông lại về Tử-châu. Năm ấy nhà vua vời về bổ làm Công-Tào ở Kinh-Triệu, song ông không về. (Năm ấy có viết bộ Vương Sứ-quân ở Lãng-châu bài biểu

bàn về tình hình yên nguy ở Ba Thục, và bài văn tế Phòng Tướng-quốc.)

GIÁP THÌN, NĂM THỨ 2 HIỆU QUẢNG ĐỨC

Mùa Xuân, từ Tử - Châu sang Lãng Châu. Nghiêm - Vũ lại sang trấn thủ đất Thục. Cuối Xuân, ông bèn trở về nhà tranh ở Thành-Đô. Tháng sau, Vũ dâng biểu tiến cử ông làm Tiết-Độ Tham-mưu Kiêm hiệu, Công - bộ Viên-ngoại lang, cho đeo túi cá mầu tím. (Năm ấy có đưa Vũ coi thuyết « Đông, Tây Xuyên. »)

ẤT TỴ, NĂM ĐẦU VĨNH THÁI,

Tháng Giêng, từ chức Tham - mưu về nhà tranh. Tháng tư. Nghiêm Vũ mất. Tháng năm ông bèn lia đất Thục, từ Nhung-Châu, sang Du Châu. Tháng sau đến Trung-Châu. Mùa Thu đến Vân-An, ở lại đó.

BÍNH NGỌ, NĂM ĐẦU HIỆU ĐẠI-LỊCH,

Mùa-xuân, từ Vân-An, dời sang ở Quỳ-Châu. Mùa Thu, ở trọ « gác Tây. »

ĐINH VỊ, NĂM THỨ HAI HIỆU ĐẠI LỊCH

Ông ở Quỳ - Châu, đời sang ở Xích - Giản. Tháng ba sang Nhương Tây. Mùa Thu sang Đông Đồn. Không bao lâu lại từ Đông-Đồn sang Nhương-Tây.

MẬU THÂN, NĂM THỨ BA HIỆU ĐẠI-LỊCH.

Tháng Giêng, bỏ Quý-Châu, ra khỏi Thác. Tháng ba đến Giang-lăng. Mùa Thu dời sang ở Công An. Cuối Đông sang Nhạc-Châu.

KỶ DẬU, NĂM THỨ TƯ HIỆU ĐẠI-LỊCH.

Tháng Giêng, tự Nhạc-Châu sang Đàm-Châu. Ít lâu sang Hành-Châu. Mùa Hè sợ nóng lại về Đàm-Châu.

CANH TUẤT, NĂM THỨ 5 HIỆU ĐẠI-LỊCH

Ông 59 tuổi. Mùa xuân ở Đàm Châu. Mùa Hè, tháng tư, tránh loạn Tang-Giới vào Hành Châu, muốn sang Bân-Châu nương nhờ người cậu là Thôi-Vĩ, nhưng đến Lỗi Dương thì mất. Chuyện chép rằng : uống rượu trắng, nhắm thịt bò, một đêm mà mất ở Lỗi-Dương.

Xét ra : Trong truyện ông ở Cựu Đường-Thư chép rằng : « Cháu ông là Tự-Nghiệp từ Lỗi-Dương dời Cữu của ông về chôn ở Yển-sư. . , » Sách Hoàn-Vũ Ký chép : « Mộ Đỗ-Phủ ở Lỗi-Dương, cách huyện thành hai dặm về phía Bắc». Coi đó thì ông mất ở Lỗi-Dương điều đó đã rõ. Duy có văn mộ-chí của Nguyên-Vi-Chi thị lại nói : « Rồi chết ở chỗ trọ, chôn tạm Nhạc

Dương. . . » Cái đó khác với trong truyện, bèn để một mối ngờ cho người sau. Xét ra. . . có lẽ là mất ở Lỗi Dương, rồi dời cữu « quản » sang Nhạc-Dương, mãi sau mới đem về «an táng ở Yển-sư. Có thế thôi ! Các thuyết khác lung tung đều không đáng tin cả.

MỤC LỤC

TRANG

Tựa IX

Tiểu-sử của Thi-sĩ 15

Những thơ làm trước hồi bốn mươi tuổi 21

Những thơ làm trong khoảng Thiên-Bảo, Chí-Đức, Thi-sĩ ở kinh, làm chức Suất-Phủ Tham-Quân và sau trốn giặc sang Phượng-Tường làm chức Tả-Thập Di 51

Những thơ làm trong đời Kiền-Nguyên, Thi-sĩ bị giáng chức ra làm Tư-Công ở Hoa-Châu rồi bỏ quan sang Tần-Châu 87

Những thơ làm trong khoảng Kiền-Nguyên Thượng-Nguyên, Thi-sĩ từ Tần-Châu sang Đồng-Cốc rồi ở lại Thành-Đô 125

Những thơ làm trong khoảng Thượng-Nguyên, Bảo-Ứng. Thi-sĩ ở Thành-Đô 149

Những thơ làm trong khoảng Bảo-Ứng, Thi-sĩ ở Thành-Đô rồi sang Tử-Châu 167

Những thơ làm trong đời Quảng-Đức Thi-sĩ đi lại ở Tử-Châu và Lãng-Châu 181

Những thơ làm trong đời Quảng-Đức
Thi-sĩ ở Tử-Châu, Lãng-Châu, trở về
Thành-Đô, làm Tham-Mưu cho Nghiêm-Vũ 201

Những thơ làm trong đời Vĩnh-Thái,
Thi-sĩ ở Thành-Đô, rồi sang Vân-An và
ở lại Quỳ-Châu 215

Những thơ làm trong đời Đại-Lịch, Thi-
sĩ ở Quỳ-Châu 227

Những thơ làm trong đời Đại-Lịch, hồi
Thi-sĩ từ Quỳ-Châu ra khỏi Vu-Giáp, tới
Giang-Lăng 285

Những thơ làm trong đời Đại-Lịch, Thi-
sĩ ở Giang-lăng, trước ở Công-An, sau
sang Nhạc-Châu, rồi sau sang ở Hồ-Nam 309

Những thơ không biết dịch viết hồi
nào 347

Phụ lục 353

Truyện Đỗ-Phủ 361

Niên phổ 367

Mục lục 379

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F.

THƠ ĐỖ PHỦ IN LẦN THỨ NHẤT
TẠI NHÀ IN ĐÔNG DƯƠNG —
HANOI XONG NGÀY 2 JUILLET
1944 KIỂM DUYỆT XONG NGÀY
22-2-44 ĐƯỢC PHÉP IN SỐ
126 NGÀY 22 MARS 1944

Permis d'imprimer n° 126 du 22 mars 1944 délivré
par le Service local de VI. P. P. du Tonkin.

Quán Ven Đường, Góp Nhặt Sách Xưa (người đi lượm sách Huỳnh Chiếu Đẳng)

杜詩譯本

讓宋署

Quán Ven Đường, Góp Nhặt Sách Xưa (người đi lượm sách Huỳnh Chiếu Đẳng)